

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ • THÁNG TƯ NĂM 2013

Liahona

**Chúa Giê Su Kỵ Tô:
Đấng Cứu Chuộc và
Đấng Gương Mẫu,
trang 18, 26**

Bạn Bè Là Những Người . . . , trang 52

**Các Người Đã Được Cải Đạo Chưa?
10 Cách để Biết, trang 56**

**Nói Chuyện về Đền Thờ với Con Cái
của Các Anh Chị Em trang 62, 64**



*“Ánh Sáng
của Đấng Ky
Tô là quyền
năng hay ảnh
hưởng thiêng
liêng phát ra
từ Thượng
Đế qua Chúa
Giê Su Ky Tô.
Ánh sáng này
mang đến
sự sáng và
sự sống cho
vạn vật.”*

Anh Cả Richard G. Scott
thuộc Nhóm Túc Số Mười
Hai Vị Sứ Đồ, “Sự Yên
Ổn của Lương Tâm và Sự
Yên Tĩnh trong Tâm Trí,”
Liahona, tháng Mười
Một năm 2004, 15.



CÁC SỨ ĐIỆP

- 4** **Sứ Điệp của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Ngài Đã Sống Lại**
Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 7** **Sứ Điệp Thăm Viếng Giảng Dạy của Hội Phụ Nữ: Các Giao Ước Đền Thờ**

CÁC BÀI ĐẶC BIỆT

- 12** **Cái Chết và Sự Sống: Những Quan Điểm của Người Tiên Phong về Sự Phục Sinh**
Những người tiên phong và các vị tiên tri đầu tiên làm chứng về việc tìm thấy hy vọng nơi sự phục sinh.

- 18** **Sứ Mệnh và Giáo Vụ của Chúa Giê Su Ky Tô**
Bài của Anh Cả Russell M. Nelson
Chúng ta có thể noi theo năm khía cạnh cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi trong khi tìm cách noi theo Ngài và hiểu được Sự Chuộc Tội của Ngài.

- 26** **Tuần Lễ Phục Sinh**
Trong tuần lễ cuối cùng của cuộc đời Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã thực hiện phép lạ lớn hơn hết.

- 30** **Giúp Con Cái Chuẩn Bị cho Phép Báp Têm**
Bài của Jessica Larsen và Marissa Widdison
Cha mẹ có thể làm gì để làm cho lễ báp têm của con họ có thể có ý nghĩa hơn?

- 34** **Được Thu Hút Đến Đền Thờ**
Bài của Anh Cả Jairo Mazzagardi
Học về việc đền thờ có thể giúp mang đến sự cải đạo như thế nào.

CÁC TIẾT MỤC

- 8** **Quyển Sổ Ghi Chép Đại Hội tháng Tư: Cùng Nhau Nghiên Cứu Các Bài Nói Chuyện Đại Hội**
Bài của Greg Batty
- 9** **Giảng Dạy Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ: Tầm Quan Trọng của Bạn Bè Tốt**
- 10** **Điều Chúng Ta Tin: Đức Thánh Linh An Ủi, Soi Dẫn và Làm Chứng**
- 36** **Tiếng Nói của Thánh Hữu Ngày Sau**
- 74** **Tin Tức của Giáo Hội**
- 80** **Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau: Uống từ Nguồn Nước**
Bài của Aaron L. West

NGOÀI BÌA

Trước: Hình do Tim Taggart minh họa © IRI.
Sau: Hình do Matthew Reier minh họa. Bên trong bìa trước: Hình do Kristine Šumska chụp.



40

40 Chọn Phần Tốt Hơn

Bài của Matthew D. Flitton

Để cam kết trọn vẹn với phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Szücs phải từ bỏ một số điều tốt.

52



42 Hỏi và Đáp

Tôi giải thích như thế nào cho bạn tôi hiểu về lý do tại sao việc vi phạm luật trình khiết là một ý tưởng xấu?

44 Làm Thế Nào để Phục Vụ trong Sự Kêu Gọi của Chức Tư Tế

Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson
Học hỏi bí quyết để tìm tôi, giảng dạy và ảnh hưởng cuộc sống của những người các anh em phục vụ.

45 Phần Đất của Chúng Ta

46 Tại Sao Chúng Ta Cần Sách Mặc Môn

Bốn lý do Sách Mặc Môn là thiết yếu.

48 Sự Tăng Trưởng trong Vùng Đất Màu Mờ: Giới Trẻ Trung Tín ở Uganda

Bài của Cindy Smith
Các thiếu niên và thiếu nữ này được củng cố bởi những sự hy sinh của họ cho phúc âm.

52 Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ: Một Người Bạn Trung Thành Là Gì?

Bài của Elaine S. Dalton

54 Làm Sao Tôi Biết Được: Lời Mời của Tôi Đến với Sự Cứu Rỗi

Bài của Emerson José da Silva
Cuối cùng khi chấp nhận lời mời của bạn tôi, tôi biết rằng mình đã tìm thấy một điều gì đó quan trọng.

56 Mூறி Cách để Biết Là Các Anh Chị Em Đã Được Cải Đạo

Bài của Tyler Orton
Điều tôi đã học được về sự cải đạo giúp tôi theo dõi sự tiến bộ của mình trong phúc âm.

59 Tám Bích Chương: Sự Làm Việc Siêng Năng thật Đáng Bỏ Công



Xem các em có thể tìm ra cái la bàn Liahona đã được giấu trong số báo này không. Lời mách nước: Sử dụng siêu thị lực của các em.



61

60 Người Truyền Giáo Bé Nhỏ của Bà Ngoại Deny

Bài của Emília Maria Guimarães Correa
Lòng yêu mến phúc âm của Vitor đã đưa đến sự cải đạo của bà ngoại nó.

61 Nhân Chứng Đặc Biệt: Tại Sao Giáo Hội Có một Cái Tên Dài Như Vậy?

Bài của Anh Cả M. Russell Ballard

62 Ăn Mừng vì Có Đền Thờ!

Bài của Darcie Jensen
Trên khắp thế giới, các trẻ em ăn mừng vì có được một đền thờ gần nơi chúng.

64 Những Câu Hỏi và Câu Trả Lời về Đền Thờ

Những câu trả lời cho những câu hỏi như là: Tại sao chúng ta có đền thờ? Điều gì xảy ra trong đền thờ?

65 Bản Nhạc: Gia Đình Có Thể Sống với Nhau Vĩnh Viễn

Của Ruth Muir Gardner và Vanja Y. Watkins

66 Mang Hội Thiếu Nhi về Nhà: Chúa Giê Su Kỵ Tô Phục Hồi Giáo Hội của Ngài trong Những Ngày Sau

68 Trên Con Đường Mòn: Nơi Mà Giáo Hội Được Tổ Chức

Bài của Jan Pinborough

70 Dành cho Trẻ Nhỏ

81 Chân Dung Vị Tiên Tri: Wilford Woodruff

THÁNG TƯ NĂM 2012 QUYỂN 15 SỐ 1

LIAHONA 10784 435

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đề Nhất Chủ Tịch Đoàn: Thomas S. Monson, Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen

Chủ Bút: Craig A. Cardon

Cố Vấn: Shayne M. Bowen, Bradley D. Foster, Christoffel Golden Jr., Anthony D. Perkins

Giám Đốc Điều Hành: David T. Warner

Giám Đốc Dịch Vụ Hỗ Trợ Gia Đình và Tin Hữu: Vincent A. Vaughn

Giám Đốc Các Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Thương Mại: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: R. Val Johnson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr, LaRene Porter Gaunt

Phụ Tá Xuất Bản: Melissa Zenteno

Nhóm Tác Giả và Biên Tập: Susan Barrett, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Mindy Raye Friedman, Garry H. Garff, Jennifer Grace Jones, Hikari Loftus, Michael R. Morris, Richard M. Romney, Paul VanDenBerghe, Julie Woodbury

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, C. Kimball Bott, Brown Child, Kerry Lynn C. Herrin, Colleen Hinckley, Eric P. Johnsen, Scott M. Mooy, Brad Teare

Điều Phối Viên Intellectual Property: Collette Nebeker Aune

Quản Lý Sản Xuất: Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Connie Bowthorpe Bridge, Howard G. Brown, Julie Burdett, Bryan W. Gygi, Kathleen Howard, Denise Kirby, Ginny J. Nilson, Ty Pilcher, Gayle Tate Rafferty

Phụ Trách Bản In: Jeff L. Martin

Giám Đốc Ấn Loát: Craig K. Sedgwick

Giám Đốc Phân Phối: Evan Larsen

Công việc phiên dịch: Bolinda Sok

Về việc mua báo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua báo dài hạn ở Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại đặt mua báo dài hạn là: 1-800-537-5971.

Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến liahona.lds.org; qua e-mail đến liahona@ldschurch.org; hay bằng đường bưu điện đến *Liahona*, Rm. 2420, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albania, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2013 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền. In tại Hoa Kỳ.

Bài vở và tài liệu đọc trong *tạp chí Liahona* có thể được sao lại để dùng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách thương mại. Tài liệu đọc có thể không được phép sao lại nếu có những điều luật hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú nơi hình ảnh. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street, Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:

April 2013 Vol. 15 No. 1. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address *must* be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send address changes to Salt Lake Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.

Các Ý Kiến cho Buổi Họp Tội Gia Đình

Số báo này chứa đựng các bài viết và sinh hoạt mà có thể được sử dụng cho buổi họp tội gia đình. Sau đây là một vài ví dụ.



HÌNH DO CODY BELL © IRI MINH HOA

“Sứ Mệnh và Giáo Vụ của Chúa Giê Su Ky Tô,”

trang 18: Anh Cả Russell M. Nelson chia sẻ năm khía cạnh cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi mà chúng ta có thể noi theo. Hãy cân nhắc việc thảo luận và cách áp dụng những khía cạnh này vào cuộc sống của các anh chị em. Các anh chị em có thể muốn đọc một câu chuyện thành thư từ cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi và xem một video về Kinh Thánh (biblevideos.lds.org) trong đó có mô tả một trong những khía cạnh đó. Các anh chị em có thể kết thúc bằng cách chia sẻ chứng ngôn về cuộc sống và giáo vụ của Ngài và hát bài “More Holiness Give Me” (Hymns, số 131).

“Một Người Bạn Trung Thành Là Gì?”

trang 52: Các em có thể muốn bắt đầu bằng cách hỏi, một người bạn trung thành là gì? Đọc định nghĩa của Anh Cả

Robert D. Hales và thảo luận chúng ta nên là loại bạn nào. Cân nhắc việc thuật lại một kinh nghiệm về lúc mà một người nào đó hành động giống như một người bạn trung thành đối với các em, và nói về những thuộc tính có thể giúp những người trong gia đình trở thành bạn bè tốt hơn đối với những người khác.

“Ăn Mừng Có Được Đền Thờ!”

trang 62: Với gia đình các em, hãy nhìn những tấm hình về các cách ăn mừng khác nhau của các trẻ em vì có được đền thờ. Hãy cân nhắc việc cho xem hình đền thờ gần các em nhất và nói về lý do tại sao đền thờ là quan trọng. Nhấn mạnh rằng chỉ trong đền thờ gia đình mới có thể được làm lễ gắn bó. Các em có thể muốn kết thúc bằng cách hát “Gia Đình Có Thể Sống với Nhau Vĩnh Viễn” (trang 65)].

BẰNG NGÔN NGỮ CỦA CÁC EM

Tạp chí *Liahona* và các tài liệu khác của Giáo Hội có sẵn bằng nhiều ngôn ngữ tại languages.lds.org.

CÁC CHỦ ĐỀ TRONG SỐ BÁO NÀY

Các con số tiêu biểu cho trang đầu của bài báo.

- | | | |
|--|-----------------------------------|-----------------------------------|
| Các giáo lễ, 18 | Đức Tin, 48 | Sự Phục Hồi, 66 |
| Các giao ước, 7 | Gia đình, 30, 65 | Sự phục sinh, 4, 12, 26 |
| Cái chết, 4, 12, 39 | Giảng dạy, 8, 9, 30 | Sự phục vụ, 44, 70 |
| Cầu nguyện, 18, 45 | Hy vọng, 12 | Sự soi dẫn, 36, 38 |
| Chúa Giê Su Ky Tô, 4, 18, 26 | Niềm vui, 37 | Sự trình khiết, 42 |
| Chức Tư Tế, 44 | Phép Báp Têm, 30 | Sự vâng lời, 40, 42, 56 |
| Công việc đền thờ, 7, 64, 38, 65, 80 | Sách Mặc Môn, 46 | Tám gương, 48 |
| Công việc truyền giáo, 34, 39, 48, 52, 54, 60 | Smith, Joseph, 66 | Tiệc Thánh, 18 |
| Đại hội trung ương, 8, 37 | Sự Cải Đạo, 34, 54, 56, 60 | Tiêu chuẩn đạo đức, 42, 45 |
| Đền Thờ, 34, 62 | Sự Chuộc Tội, 18, 26, 45 | Tình bạn, 9, 52, 54 |
| Đức Thánh Linh, 10, 36 | Sự hy sinh, 40 | Tổ chức của Giáo Hội, 61 |
| | Sự kiên trì, 59 | Ưu tiên, 40 |
| | Sự mặc khải, 10, 46 | Woodruff, Wilford, 81 |



Bài của Chủ Tịch
Henry B. Eyring

Đệ Nhất Cố Vấn trong
Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Ngài Đã Sống Lại

Một chứng ngôn về tính chất xác thực của Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô là một nguồn hy vọng lần quyết tâm. Và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô có thể là một nguồn hy vọng lần quyết tâm đối với bất cứ người con nào của Thượng Đế. Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã là một nguồn hy vọng lần quyết tâm đối với tôi vào một ngày hè tháng Sáu năm 1969 khi mẹ tôi qua đời, từ đó điều đấy đã như vậy suốt những năm qua, và sẽ như vậy cho đến khi tôi gặp lại mẹ tôi lần nữa.

Nỗi buồn từ cuộc chia ly tạm thời đó đã lập tức được thay thế bằng niềm hạnh phúc. Điều đó còn nhiều hơn là một niềm hy vọng cho một cuộc đoàn tụ vui vẻ. Vì Chúa đã mặc khải rất nhiều qua các vị tiên tri của Ngài và vì Đức Thánh Linh đã xác nhận lẽ thật về Sự Phục Sinh cho tôi, nên tôi có thể hình dung được cảnh đoàn tụ với những người thân đã được thánh hóa và phục sinh của chúng ta sẽ như thế nào.

“Đây là những người sẽ sống lại trong lần phục sinh của những người công minh. . . .

“Đây là những người mà tên của họ được ghi trên thiên thượng, nơi Thượng Đế và Đấng Kỵ Tô là phán quan của tất cả.

“Đây là những người công minh được vẹn lành nhờ Giê Su là Đấng trung gian của giao ước mới, Đấng đã làm nên sự chuộc tội hoàn hảo này bằng sự đổ máu của chính Ngài” (GLGU 76:65, 68–69).

Vì Chúa Giê Su Kỵ Tô đã chiến thắng cái chết nên tất cả con cái của Cha Thiên Thượng sinh ra trên thế gian đều sẽ được phục sinh trong một thể xác không bao giờ chết. Vậy nên chứng ngôn của tôi và của các anh chị em về lẽ thật vinh quang đó có thể cất đi nọc chết của một người thân yêu trong gia đình hoặc một người bạn và thay thế bằng niềm hy vọng vui vẻ và quyết tâm vững vàng.

Chúa đã ban cho tất cả chúng ta ân tứ về sự phục sinh, mà qua đó linh hồn của chúng ta được đặt vào thể xác toàn hảo (xin xem An Ma 11:42–44). Mẹ của tôi sẽ trông

rất trẻ trung và rạng ngời, ảnh hưởng của tuổi tác và những năm đau yếu về thể chất đã được cất bỏ. Điều đó sẽ đến với bà và với chúng ta như là một ân tứ.

Nhưng những người trong chúng tôi muốn được ở với bà mãi mãi thì cần phải lựa chọn để được hội đủ điều kiện cho mỗi quan hệ đó, để sống nơi mà Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử Yêu Dấu phục sinh của Ngài ngự trong vinh quang. Đó là nơi duy nhất mà cuộc sống gia đình có thể tiếp tục vĩnh viễn. Một chứng ngôn về lẽ thật đó đã gia tăng quyết tâm của tôi để làm cho bản thân mình và những người tôi yêu thương hội đủ điều kiện để nhận được đẳng cấp cao nhất của thượng thiên giới qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô tác động trong cuộc sống của chúng ta (xin xem GLGU 76:70).

Chúa ban cho chúng ta một sự hướng dẫn trong việc tìm kiếm cuộc sống vĩnh cửu bằng những lời cầu nguyện Tiệc Thánh là điều giúp đỡ tôi và có thể giúp đỡ các anh chị em. Chúng ta được mời tái lập các giao ước báp têm của mình trong mỗi buổi lễ Tiệc Thánh.

Chúng ta hứa sẽ luôn luôn tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi. Các biểu tượng về sự hy sinh của Ngài giúp chúng ta biết ơn về tầm quan trọng của cái giá mà Ngài đã trả để chiến thắng cái chết, ban cho chúng ta lòng thương xót và mang đến sự tha thứ tất cả các tội lỗi của chúng ta nếu chúng ta chọn hối cải.

Chúng ta hứa tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Việc đọc thánh thư và những lời của các vị tiên tri tại thể và lắng nghe những người nói chuyện đầy soi dẫn trong lễ Tiệc Thánh nhắc chúng ta nhớ tới các giao ước của mình để làm như vậy. Đức Thánh Linh mang đến tâm trí chúng ta các lệnh truyền chúng ta cần tuân giữ nhất vào ngày đó.

Trong những lời cầu nguyện Tiệc Thánh, Thượng Đế hứa sẽ gửi Đức Thánh Linh đến với chúng ta (xin xem Mô Rô Ni 4:3; 5:2; GLGU 20:77, 79). Tôi đã thấy rằng trong giây phút đó Thượng Đế có thể ban cho tôi điều có cảm giác như một





GIẢNG DẠY TỪ SỨ ĐIỆP NÀY

Chúng ta nên “áp dụng tất cả các thánh thư cho chúng tôi, ngõ hầu đem lại nhiều lợi ích cho sự học hỏi của chúng tôi” (1 Nê Phi 19:23). Hãy cân nhắc việc đọc những lời cầu nguyện Tiệc Thánh trong Giáo Lý và Giao Ước 20:76–79. Sau khi đọc những lời giảng dạy của Chủ Tịch Eyring về những lời cầu nguyện Tiệc Thánh, các anh em có thể muốn mời những người mình đang giảng dạy suy nghĩ về những cách mà những lời cầu nguyện này có thể hướng dẫn cuộc sống của họ và giúp họ trở lại sống một lần nữa với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô.

cuộc phỏng vấn cá nhân. Ngài nhắc tôi lưu ý đến điều tôi đã làm mà làm cho Ngài hài lòng, tôi cần phải hối cải và tha thứ, và những cái tên cũng như những gương mặt của những người Ngài muốn tôi phải phục vụ thay cho Ngài.

Nhiều năm trôi qua, kinh nghiệm được lặp lại đó đã biến niềm hy vọng thành những cảm

nhĩ bác ái và mang đến sự bảo đảm rằng lòng thương xót đã được ban cho tôi qua Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô phục sinh, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, và tấm gương hoàn hảo và sự hướng dẫn của chúng ta đến cuộc sống vĩnh cửu. ■

Cuộc Phỏng Vấn Riêng của Các Em với Thượng Đế

Chu Tịch Eyring dạy rằng khi lắng nghe những lời cầu nguyện Tiệc Thánh, thì chúng ta có thể cảm thấy như mình đang có một cuộc phỏng vấn riêng với Thượng Đế. Chủ Tịch Eyring nghĩ về ba lãnh vực sau đây. Hãy cân nhắc việc viết những câu trả lời này vào nhật ký của các em và suy ngẫm về những câu trả lời này mỗi ngày Chủ Nhật trong tháng này. Khi suy ngẫm và nhận được

những ấn tượng từ Đức Thánh Linh, các em cũng có thể viết những ấn tượng này vào nhật ký của mình.

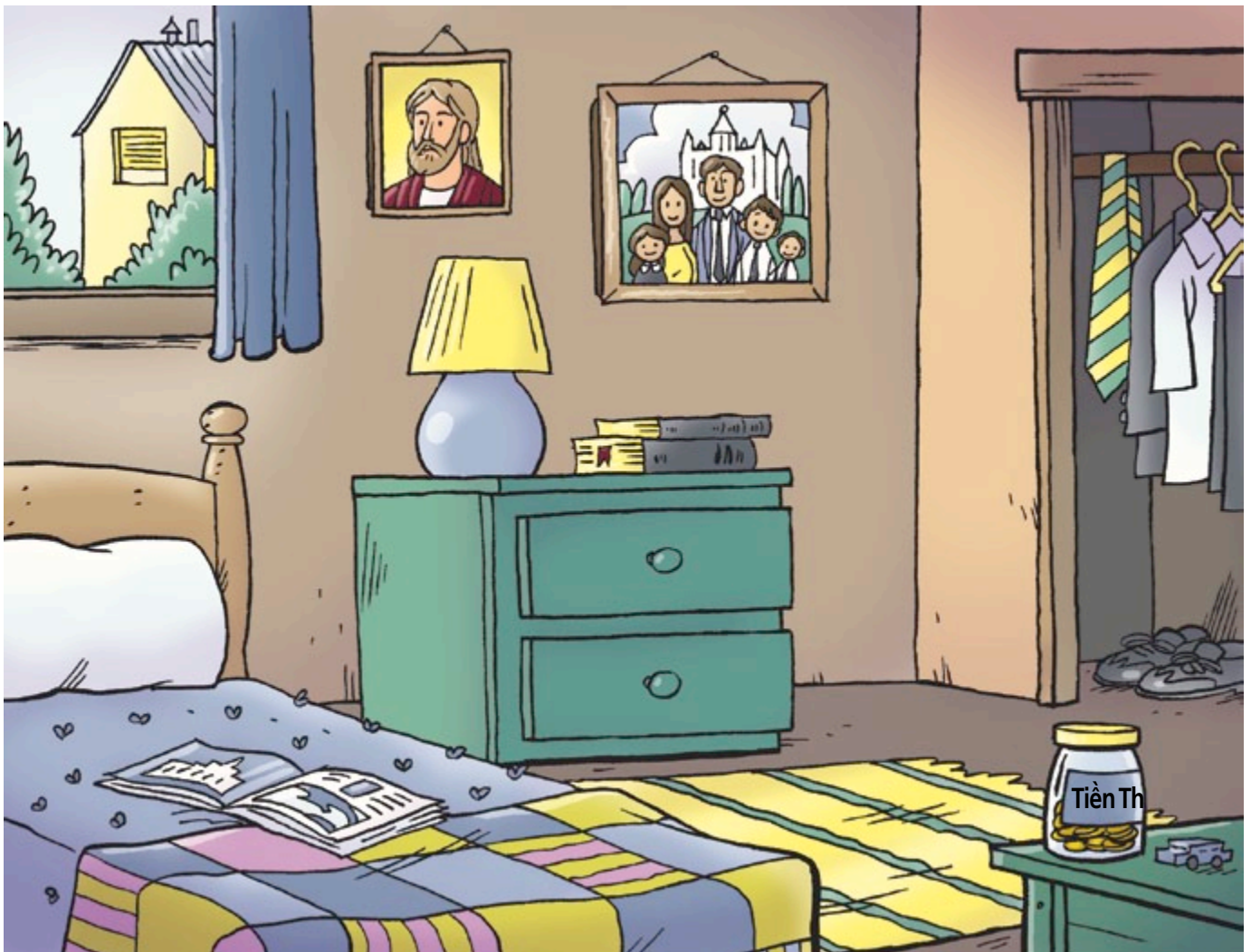
- Tôi đã làm điều gì mà đã làm hài lòng Thượng Đế?
- Tôi cần phải hối cải về điều gì hoặc cầu xin được tha thứ cho điều gì?
- Thượng Đế muốn tôi phục vụ ai?

THIỆU NHI

Luôn Luôn Tưởng Nhớ tới Chúa Giê Su Kỵ Tô

Gia Cóp cố gắng “luôn luôn tưởng nhớ tới” Đấng Cứu Rỗi (GLGU 20:77). Hãy nhìn quanh phòng

ngủ của nó. Các em thấy điều gì mà có thể giúp nó luôn luôn tưởng nhớ tới Chúa Giê Su?





Thành tâm nghiên cứu tài liệu này, và nếu thích hợp, hãy thảo luận tài liệu này với các chị em phụ nữ mà các chị em thăm viếng. Sử dụng những câu hỏi để giúp các chị em củng cố các chị em phụ nữ của mình và làm cho Hội Phụ Nữ thành một phần tích cực trong cuộc sống riêng của mình. Để biết thêm chi tiết, xin mời vào trang mạng reliefsociety.lds.org.

Các Giao Ước Đền Thờ

Chủ Tịch Thomas S. Monson nói: “Các giáo lễ cứu rỗi nhận được trong đền thờ cho phép chúng ta trở về với Cha Thiên Thượng một ngày nào đó trong mối quan hệ gia đình vĩnh cửu, và được ban cho các phước lành và quyền năng từ trên cao, điều này rất đáng bỏ công cho mọi hy sinh và mọi nỗ lực.”¹ Nếu chưa vào đền thờ, các chị em có thể chuẩn bị tiếp nhận các giáo lễ đền thờ thiêng liêng bằng cách:

- Tin tưởng nơi Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Kỵ Tô và Đức Thánh Linh.
- Nuôi dưỡng một chứng ngôn về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và phúc âm phục hồi.
- Tán trợ và tuân theo vị tiên tri tại thế.
- Hội đủ điều kiện để có được một giấy giới thiệu đi đền thờ bằng cách đóng tiền thập phân, trong sạch về mặt đạo đức, lương thiện, tuân giữ Lời Thông Sáng, và sống phù hợp với những lời giảng dạy của Giáo Hội.
- Dâng hiến thời giờ, tài năng và phương tiện để xây đắp vương quốc của Chúa.
- Tham gia vào công việc lịch sử gia đình.²



Chủ Tịch Monson dạy tiếp: “Khi nhớ tới các giao ước chúng ta lập ở bên trong [đền thờ], chúng ta sẽ có khả năng hơn để chịu đựng mọi thử thách và khắc phục mọi cám dỗ.”³

Từ Thánh Thư

Giáo Lý và Giao Ước 14:7; 25:13; 109:22

GHI CHÚ

1. Thomas S. Monson, “Đền Thờ Thánh—Ngon Hải Đăng cho Thế Gian,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 92.
2. Xin xem *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 21.
3. Thomas S. Monson, *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 93.
4. *Daughters in My Kingdom*, 29–30.
5. Sarah Rich, trong *Daughters in My Kingdom*, 30.

Đức tin, Gia đình,
Trợ giúp

Từ Lịch Sử của Chúng Ta

“Có hơn 5.000 Thánh Hữu kéo đến chật ních Đền Thờ Nauvoo sau lễ cung hiến đền thờ. . . .

“Sức mạnh, quyền năng, và các phước lành của các giao ước đền thờ [hỗ trợ] Các Thánh Hữu Ngày Sau trong cuộc hành trình của họ [miền tây], khi họ [chịu đựng] thời tiết lạnh lẽo, nóng bức, cái đói, cảnh thiếu thốn, bệnh tật, tai nạn và cái chết.”⁴

Giống như nhiều chị em trong Hội Phụ Nữ, Sarah Rich phục vụ với tư cách là người làm việc trong đền thờ. Chị nói về kinh nghiệm của mình: “Nếu không nhờ vào đức tin và sự hiểu biết đã được Thánh Linh của Chúa ban cho chúng tôi trong ngôi đền thờ đó, thì cuộc hành trình của chúng ta có lẽ là một hành động liều lĩnh mạo hiểm. . . . Nhưng chúng tôi có đức tin nơi Cha Thiên Thượng, . . . cảm thấy rằng chúng tôi là dân được chọn của Ngài . . . , và thay vì nỗi buồn phiền, chúng tôi đã cảm thấy hân hoan rằng ngày giải thoát của chúng tôi đã đến.”⁵

Cuộc di cư không phải là “một hành động liều lĩnh mạo hiểm” đối với các phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau trung tín. Họ đã được các giao ước đền thờ của họ hỗ trợ.

Tôi Có Thể Làm Gì?

1. Tôi có thường xuyên thờ phượng trong đền thờ không?
2. Tôi có khuyến khích các chị em của tôi trong Hội Phụ Nữ tiếp nhận các phước lành đền thờ không?

CÙNG NHAU NGHIÊN CỨU CÁC BÀI NÓI CHUYỆN ĐẠI HỘI

Việc thay đổi cách chúng tôi xem đại hội đã làm gia tăng rất nhiều những cuộc thảo luận về phúc âm chung với gia đình.

Bài của Greg Batty

Trong nhiều năm, chúng tôi đã thích đọc hết quyển tạp chí số đại hội chung với gia đình, từng bài báo một. Khi bắt đầu, chúng tôi chỉ quy tụ quanh cái bàn và thay phiên nhau mỗi người đọc to một đoạn. Nhưng chúng tôi thấy rằng mình đang đọc cho xong bài đó nhưng không có ngừng để suy nghĩ về các sứ điệp.

Để được lợi ích nhiều hơn về điều chúng tôi đang đọc, vợ chồng tôi mua một quyển tạp chí số đại hội cho mỗi người trong gia đình và hoạch định là chúng tôi sẽ cần phải nghiên cứu bao nhiêu bài nói chuyện mỗi tuần để có thể đọc hết các bài này trước khi đến đại hội kế tiếp. Một vài tuần lễ, chúng tôi đọc một bài nói chuyện, và trong những tuần lễ khác, sẽ là hai bài nói chuyện, nhưng mọi người đều phải nghiên cứu bài nói chuyện và tô đậm những phần họ thích. Sau đó, trong buổi họp tối gia đình, chúng tôi giảng dạy cho nhau từ các đoạn đã được chúng tôi tô đậm.

Thường thường con cái chúng tôi có câu hỏi làm nới rộng những cuộc thảo luận của chúng tôi, hoặc vợ chồng tôi đặt ra những câu hỏi từ việc nghiên cứu của riêng mình. Chúng tôi trân trọng lắng nghe mấy đứa con tuổi niên thiếu của mình giải thích câu trả lời của chúng cho những câu hỏi đó, chia sẻ những điều chúng đã học được trong lớp giáo lý, ở nhà

thờ hoặc trong việc nghiên cứu riêng của chúng. Điều này trở thành một cách tuyệt vời để thường xuyên nghe chúng ngôn không chính thức của nhau trong một bầu không khí rất thoải mái, thư giãn.

Chẳng bao lâu, chúng tôi thấy rằng việc học thánh thư buổi sáng của mình cũng có cùng một cảm nghĩ như vậy. Một vài ngày, chúng tôi chỉ đọc một vài câu trước khi hết thời giờ vì cuộc thảo luận về những câu đó và cách mà những câu này đã được áp dụng cho điều đang xảy ra quanh chúng tôi.

Những buổi sáng của chúng tôi giờ đây tràn đầy cuộc trò chuyện, tiếng cười nói, và tình đoàn kết trước khi chúng tôi tách ra mỗi người đi làm công việc của mình. Chúng tôi có chứng ngôn vững mạnh về lời khuyên dạy của các vị tiên tri để cùng nghiên cứu và cầu nguyện hằng ngày với nhau. Gia đình chúng tôi đã trở thành một gia đình học hỏi và củng cố lẫn nhau. Tất cả điều này là kết quả của việc muốn hưởng thêm một chút lợi ích từ đại hội trung ương. ■

Greg Batty sống ở Utah, Hoa Kỳ.



NGHIÊN CỨU VÀ ÁP DỤNG CÁC SỨ ĐIỆP CỦA ĐẠI HỘI

“Hãy nhớ rằng các sứ điệp chúng ta nghe được trong đại hội này sẽ được đăng trong các tạp chí *Ensign* và *Liahona* số tháng Năm. Tôi khuyến khích các anh chị em nghiên cứu các sứ điệp, suy ngẫm về những điều giảng dạy trong đó và rồi áp dụng vào cuộc sống của mình.

Chủ Tịch Thomas S. Monson, “Lời Bé Mọc,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 113.



TẦM QUAN TRỌNG CỦA BẠN BÈ TỐT

Bạn bè có một ảnh hưởng mạnh mẽ đối với hành động của chúng ta, nhất là đối với giới trẻ của chúng ta. “Họ sẽ ảnh hưởng đến lối suy nghĩ và hành động của các em, và ngay cả giúp xác định con người mà các em sẽ trở thành.”¹ Và khi các em chọn bạn tốt mà chơi, “thì họ sẽ là một sức mạnh và phước lành lớn lao đối với các em. . . . Họ sẽ giúp các em làm một người tốt hơn và sẽ giúp cho các em sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô một cách dễ dàng hơn.”²

Ở các trang 52–53 của số báo này, Elaine S. Dalton, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ, dạy về tầm quan trọng của việc tìm bạn tốt và làm một người bạn tốt. Bà nói: “Việc tìm kiếm điều tốt nhất nơi một người khác là điều thiết yếu để có tình bạn chân thật.”

Việc xây đắp tình bạn trên những nguyên tắc này sẽ giúp giới trẻ tạo ra những mối quan hệ lâu dài và những kỹ năng xã giao là những điều có giá trị nhiều hơn việc chỉ trở thành “bạn bè” trên các trang mạng xã hội. Là cha hay mẹ, các anh chị em có thể giúp con cái của mình hiểu về tầm quan trọng của việc làm một người bạn tốt và chọn bạn bè mà sẽ khuyến khích chúng sống theo phúc âm. Những đề nghị sau đây có thể hữu ích.

Đề Nghị Cách Giảng Dạy Giới Trẻ

- Cùng với gia đình tra cứu thánh thư để đọc về những tấm gương của bạn bè tốt. Thảo luận về những đức tính nào làm cho tình bạn được vững mạnh. Hãy xem Đa Vít và Giô Na Than (xin xem 1 Sa Mu Ên 18–23), Ru Tơ và Na

Ô Mi (xin xem Ru Tơ 1–2), và An Ma và các con trai của Mô Si A (xin xem Mô Si A 27–28; An Ma 17–20).³

- Ôn lại phần về bạn bè trong sách *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*. Chia sẻ với con cái tuổi niên thiếu của các anh chị em việc tình bạn đã ảnh hưởng đến cuộc sống của các anh chị em như thế nào. Mời con cái chia sẻ cách chúng đã ảnh hưởng và được ảnh hưởng bởi bạn bè của chúng như thế nào.
- Đọc bài của Chị Dalton trong số báo này. Nói về mục tiêu mà con gái của chị là Emi đã đặt ra để tìm kiếm bạn bè tốt. Giúp con cái của các anh chị em đặt ra mục tiêu về loại bạn bè mà chúng muốn tìm kiếm và muốn trở thành.
- Hãy cân nhắc việc tổ chức buổi họp tối gia đình để chia sẻ những ý kiến về việc xây đắp tình bạn, chẳng hạn như: “Muốn có bạn bè tốt, hãy là một người bạn tốt. Hãy cho thấy mỗi quan tâm thật sự của mình đối với những người khác; hãy tươi cười và cho họ biết rằng các em quan tâm đến họ. Hãy đối xử với mọi người một cách tử tế và kính trọng, đừng phê phán và chỉ trích những người xung quanh các em.”⁴

Đề Nghị Cách Giảng Dạy Con Cái

- Việc làm một người bạn gồm có việc giúp đỡ những người khác. Đọc bài “Standing Up for Caleb”



THÁNH THƯ VỀ TÌNH BẠN

Châm Ngôn 17:17; 18:24

Truyền Đạo 4:9–10

Ma Thi Ơ 25:34–40

Lu Ca 22:32

Mô Si A 18:8–9

(“Ủng Hộ Caleb”) trong tạp chí *Liahona* tháng Ba năm 2009 và nói chuyện với con cái của các anh chị em về cách chúng có thể tử tế với mọi người mà chúng gặp như thế nào.

- Trong tất cả mọi tình huống, chúng ta phải quyết định mình sẽ là loại bạn nào. Cùng hát với nhau bài “I’m Trying to Be Like Jesus”⁵ và rồi nói chuyện với con cái các anh chị em về cách chúng có thể chọn làm một người bạn tốt như thế nào, giống như Đấng Cứu Rỗi trong nhiều bối cảnh khác nhau. ■

GHI CHÚ

1. *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* (cuốn sách nhỏ, 2011), 16.
2. *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*, 16.
3. Xin xem Jeffrey R. Holland, “Real Friendship,” *New Era*, tháng Sáu năm 1998, 62–66.
4. *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*, 16.
5. “I’m Trying to Be Like Jesus,” *Children’s Songbook*, 78–79.

ĐỨC THÁNH LINH AN ỦI, SOI DẪN VÀ LÀM CHỨNG

Ân tứ Đức Thánh Linh là một trong số các phước lành lớn nhất chúng ta có thể nhận được trong cuộc sống này, vì Đức Thánh Linh an ủi, soi dẫn, cảnh cáo, thanh tẩy và hướng dẫn chúng ta. Ngài có thể làm cho chúng ta tràn đầy “niềm hy vọng và tình thương yêu trọn vẹn” (Mô Rô Ni 8:26). Ngài dạy “lẽ thật của tất cả mọi điều” (Mô Rô Ni 10:5). Chúng ta nhận được sự mặc khải và các ân tứ thuộc linh từ Thượng Đế qua Đức Thánh Linh. Quan trọng hơn hết, chúng ta nhận được chứng ngôn của mình về Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô qua Đức Thánh Linh.

Trước khi chịu phép báp têm, thỉnh thoảng các anh chị em có thể cảm nhận được Đức Thánh Linh. Nhưng chỉ qua việc nhận được ân tứ Đức Thánh Linh sau khi chịu phép báp têm, các anh chị em mới có thể vui hưởng sự đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh, với điều kiện là

các anh chị em phải xứng đáng. Ân tứ này được một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc ban cho bằng phép đặt tay lên đầu (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 19:6; GLGU 33:15). Mỗi ngày Sa Bát sau đó, các anh chị em có thể tái lập giao ước báp têm của mình khi dự phần Tiệc Thánh và do đó nhận được phước lành của Chúa rằng các anh chị em có thể “luôn có Thánh Linh của Ngài” ở cùng với mình (GLGU 20:77).

Đức Thánh Linh, thường được nói tới là Thánh Linh, là Đấng thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn. Tiên Tri Joseph Smith dạy: “Đức Chúa Cha có một thể xác bằng xương và thịt hữu hình như loài người; và luôn cả Đức Chúa Con cũng vậy; nhưng Đức Thánh Linh thì không có thể xác bằng xương và thịt, nhưng là một Đấng Linh Hồn. Nếu không phải như vậy thì Đức Thánh Linh không thể ở trong chúng ta được” (GLGU 130:22).

“Vi Thánh Linh của Chúa không ngự trong những ngôi đền không thánh thiện” (Hê La Man 4:24), nên chúng ta cần phải xứng đáng với sự đồng hành của Ngài. Chúng ta làm như vậy bằng cách cố ý nghĩ đức hạnh, sống với tính liêm khiết và tìm cách tuân giữ các lệnh truyền trong số những điều khác. ■

Để biết thêm chi tiết, xin xem 2 Nê Phi 31:13, 17; 32:5; 3 Nê Phi 27:20; Mô Rô Ni 10:5–8; Joseph Smith—Lịch Sử 1:70.

CHÚNG TA KHÔNG ĐƯỢC CHO RẰNG ÂN TỨ NÀY LÀ ĐIỀU ĐƯƠNG NHIÊN

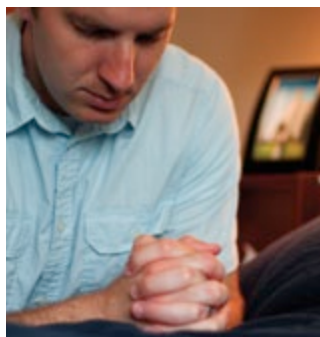
“Cũng giống như tất cả các ân tứ khác, ân tứ này cần phải được tiếp nhận và chấp nhận để được thụ hưởng. Khi bàn tay của những người nắm giữ chức tư tế đặt lên trên đầu của các anh chị em để xác nhận các anh chị em là tín hữu của Giáo Hội, thì các anh chị em nghe câu nói: ‘Hãy tiếp nhận Đức Thánh Linh.’ Điều này không có nghĩa rằng Đức Thánh Linh trở thành đồng hành với các anh chị em một cách vô điều kiện. Thánh thư cảnh báo chúng ta rằng Thánh Linh của Chúa sẽ ‘chẳng hằng ở trong loài người luôn’ (Sáng Thế Ký 6:3). Khi được làm lễ xác nhận, chúng ta được ban cho *quyền* có được sự đồng hành của Đức Thánh Linh, nhưng đó là quyền mà chúng ta cần phải tiếp tục có được qua sự vâng lời và xứng đáng.”

Anh Cả Joseph B. Wirthlin (1917–2008) thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, “Ân Tứ Không Tả Xiết,” *Liahona*, tháng Năm năm 2003, 28.



Sau khi nhận được ân tứ
Đức Thánh Linh, chúng ta
có thể làm nhiều điều để mời
gọi ảnh hưởng của Ngài vào
cuộc sống của mình:

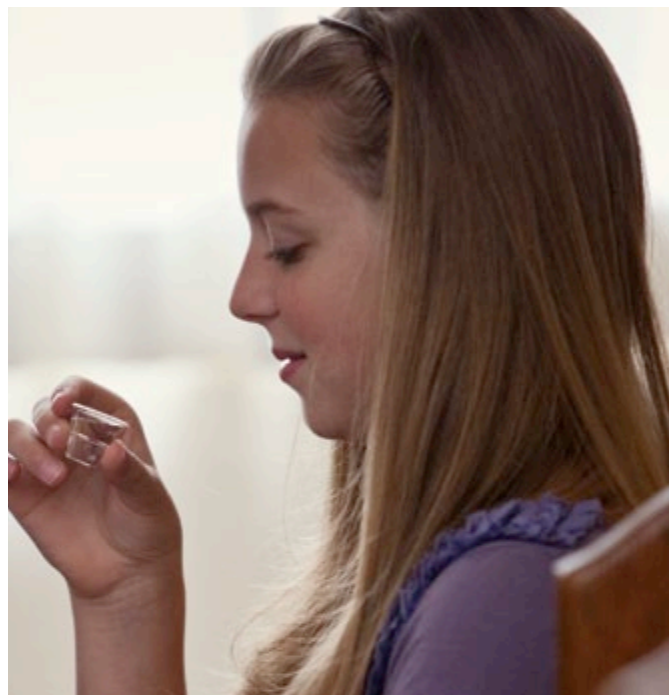
Cầu nguyện.



Hãy học thánh thư.



Dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng.



HÌNH ẢNH DO CHRISTINA SMITH, FIVE TUFT,
CODY BELL, VÀ MATTHEW REIER CHỤP



Thờ phượng trong đền thờ.



*Xem các chương trình
truyền thông lành mạnh,
dùng lời lẽ trong sạch và
có ý nghĩ đức hạnh.*

Cái Chết VÀ SỰ SỐNG

NHỮNG QUAN ĐIỂM CỦA NGƯỜI TIỀN PHONG VỀ SỰ PHỤC SINH

Khi những người cải đạo đầu tiên của Giáo Hội hành trình đi đến miền Tây Hoa Kỳ để quy tụ lại với Các Thánh Hữu, họ trực diện với cái chết nhưng được củng cố bởi đức tin mới của họ nơi phúc âm phục hồi. Sau đây là những đoạn trích từ câu chuyện của người tiền phong trong đó cho thấy niềm hy vọng của Các Thánh Hữu nơi Sự Phục Sinh, cùng với những điều giảng dạy an ủi từ năm Vị Chủ Tịch đầu tiên của Giáo Hội.

Câu chuyện về một người cha Scandinavy vô danh là Thánh Hữu Ngày Sau có đứa con trai chết trong cuộc hành trình từ New York đến Utah vào năm 1866:

“Với sự giúp đỡ của một người bạn, cái huyệt mộ nhỏ đã được đào và thi hài đã được đặt vào đó. Đứa con chết vì một căn bệnh truyền nhiễm, không có người than khóc quy tụ xung quanh, không có nghi lễ chính thức, không có vòng hoa, không có thánh ca, không có điệu vãn. Nhưng trước khi người cha đau khổ ra đi, ông đã dâng lên một lời cầu nguyện cung hiến ngắn bằng tiếng mẹ đẻ của mình (tiếng Đan Mạch) như sau: . . .

“Thưa Cha Thiên Thượng: Cha đã ban cho con kho tàng nhỏ bé này—đứa bé trai yêu quý này, và giờ đây Cha đã gọi nó đi. Xin Cha ban ơn để thi hài của nó có thể nằm yên tĩnh ở nơi đây cho đến buổi sáng phục sinh. Ý Cha được nên. A Men.”

“Và khi đứng lên từ mặt đất, ông đã thốt lên những lời chia tay như sau:

“Tạm biệt, bé Hans yêu quý của cha—đứa con trai xinh đẹp của cha.’ Rồi với đầu cúi xuống và tấm lòng đau khổ, ông can đảm tiếp tục bước tới nơi cắm trại của mình.”¹

Chủ Tịch Joseph Smith (1805–44):

“Thật là điều an ủi cho những người than khóc khi họ được kêu gọi phải chia tay với chồng, vợ, cha, mẹ, con cái, hoặc người thân yêu, để biết rằng, mặc dù thân xác được đặt xuống và tan rã, nhưng họ sẽ sống lại một lần nữa để ở trong đám lửa đời đời trong vinh quang bất diệt, chứ không buồn phiền, đau khổ, hoặc chết một lần nữa, mà họ sẽ là người kế tự của Thượng Đế và đồng kế tự với Chúa Giê Su Kỵ Tô.”²





Joseph Watson Young (1828–73), cháu trai của Brigham Young là người đã đi từ nước Anh đến Hoa Kỳ vào năm 1853:

“Thật là một cảnh buồn thảm khi phải chôn một người khác trong đại dương vào đêm khuya với chỉ một vài nhân chứng cô đơn. . . . Người ấy không có thân nhân nào cùng đi trên tàu hoặc bất cứ ai đặc biệt để than khóc người ấy ngoại trừ một người theo hầu. Đây là niềm hy vọng ấp ủ của con người mà đã bị hủy diệt trong một chốc lát. Người thanh niên này đã từ bỏ tất cả để đi vào Si Ôn, và lòng của anh ta háo hức với những dự kiến sôi nổi của tương lai, mà không nghĩ rằng anh ta phải vùi thân vào cơn sóng dữ. Tuy nhiên, người ấy chết không phải như những người không có hy vọng, vì sự bình an của người ấy với Thượng Đế của mình, và người ấy có được sự bảo đảm trọn vẹn về sự phục sinh vinh quang trong buổi sáng của những người ngay chính.”³



**Trái: Chủ Tịch Brigham Young.
Trên: Joseph Watson Young.**



Chủ Tịch Brigham Young (1801–77):

“Thật là một thung lũng tối tăm và một bóng tối mà chúng ta gọi là cái chết! Thật kỳ lạ biết bao khi chuyển từ trạng thái tồn tại này của thân xác hữu diệt đến một trạng thái trống rỗng! Thung lũng này tăm tối biết bao! Con đường này bí ẩn biết bao, và chúng ta phải đi trên con đường đó một mình. Tôi muốn nói cùng các bạn và các anh em rằng nếu chúng ta có thể thấy những điều thật sự đúng như bản chất của chúng, và khi chúng ta thấy và hiểu chúng, thì bóng tối tăm và thung lũng này tầm thường đến nỗi chúng ta sẽ quay lại và nhìn tới nó và nghĩ, khi chúng ta qua đời, thì ôi đây là lợi thế lớn nhất về toàn thể cuộc sống của mình, vì tôi đã đi từ một trạng thái buồn thảm, đau buồn, tang tóc, thống khổ, khổ sở, đau đớn, đau khổ và thất vọng đến một trạng thái tồn tại, ở đó tôi có thể tận hưởng cuộc sống đến mức tối đa và có thể thực hiện được mà không cần có thể xác.”⁴





Dan Jones (1811–62), người cải đạo Wales với Bà Williams và các tín hữu Giáo Hội khác, đi tàu đến Hoa Kỳ vào năm 1849:

“Bà Williams, ở Ynysybont gần Tregaron [Wales], tình trạng sức khỏe của bà suy sụp nhanh chóng, và có dấu hiệu rằng bà sẽ không sống lâu nữa. . . . Bà nói rằng vinh dự lớn nhất mà bà từng nhận được là có thể trở thành tín hữu của giáo hội chân chính của Vị Nam Tử của Thượng Đế, bà không hề lo sợ trong ý nghĩ về cuộc sống mai sau và tôn giáo của bà bây giờ chứng tỏ sức mạnh của nó hơn bao giờ hết. . . . Bà trang trọng khuyên nhủ các con trai của bà phải tiếp tục trung tín cho đến khi chết để họ sẽ đạt được sự phục sinh tốt hơn với bà. . . . Bà tiếp tục minh mẫn suốt đêm, và vào bốn giờ mười lăm sáng hôm sau, linh hồn của bà đã ra đi trong bình an, để lại một nụ cười trên đôi môi bà.”⁵



Phải: Chủ Tịch John Taylor.
Trên: Dan Jones.

Chủ Tịch John Taylor (1808–87):

“Thật là điều an ủi đối với những người phải than khóc vì mất đi bạn bè thân quý trong cái chết, khi biết rằng chúng ta sẽ lại được kết hợp với họ một lần nữa! Thật là điều khích lệ đối với tất cả những ai sống theo các nguyên tắc đã được mặc khải của lễ thật, có lẽ còn đặc biệt hơn đối với những người sống tốt lành đến gần cuối cuộc đời, là những người đã chịu đau khổ lâu dài và kiên trì đến cùng, để biết rằng chẳng bao lâu chúng ta sẽ sống lại, và bước ra như là các linh hồn sống động và bất diệt, để vui hưởng với nhóm bạn bè đã được thử thách và đáng tin cậy của chúng ta, không còn bị cái chết ảnh hưởng, và hoàn thành công việc mà Đức Chúa Cha đã ban cho chúng ta để làm!”⁶



Andrew Jenson (1850–1941), người Đan Mạch di cư trong đoàn xe kéo Andrew H. Scott từ Nebraska, Hoa Kỳ, đến Utah vào năm 1866:

“Khi chúng tôi chứng kiến thi hài của họ [những người cùng đi với chúng tôi] được đặt vào trong lòng đất mẹ, nơi hoang dã, thì tất cả chúng tôi đều khóc, hoặc cảm thấy giống như đang khóc; vì ý nghĩ phải chôn cất những người thân yêu theo cách này, khi bạn bè và người thân cần phải ra đi ngay lập tức, không có hy vọng sẽ đến thăm nơi an nghỉ của những người thân qua đời của họ một lần nữa, quả thật là buồn thảm và khó khăn. . . . Nhưng mộ phần của họ sẽ được tìm thấy khi Gáp Ri Ên thổi lên tiếng kèn trong buổi sáng của lần phục sinh thứ nhất. Như vậy, những người thân đã qua đời đó đã bỏ lại thể xác của họ khi họ đi hướng tới Si Ôn. Chúa kêu gọi họ về nhà trước khi họ đạt đến điểm tới của họ; họ không được phép để thấy Si Ôn khi còn sống; nhưng họ sẽ nhận được vinh quang và vui mừng về sau; họ chết

trong khi cố gắng tuân theo Thượng Đế và tuân giữ các điều răn của Ngài, và phước thay cho những người chết trong [Chúa].”⁷

Chủ Tịch Wilford Woodruff (1807–98):



Trái: Chủ Tịch Wilford Woodruff. Trên: Andrew Jenson.



“Nếu không có phúc âm của Đấng Ky Tô thì sự chia lìa gây ra bởi cái chết là một trong các đề tài buồn thảm nhất để có thể nghĩ tới; nhưng ngay khi chúng ta có được phúc âm và học hỏi nguyên tắc của sự phục sinh thì tâm trạng u tối, buồn phiền và đau khổ do cái chết tạo ra hầu như đã được cất khỏi. . . . Sự phục sinh của người chết tự nó hiển hiện trước tâm trí đã được

soi sáng của con người, và con người có một nền tảng cho linh hồn mình dựa vào. Đó là vị thế của Các Thánh Hữu Ngày Sau ngày hôm nay. Chúng ta quả thật tự mình biết, chúng ta không phải là không biết vấn đề này; Thượng Đế đã mặc khải điều đó cho chúng ta và chúng ta quả thật hiểu được nguyên tắc của sự phục sinh của người chết, và rằng phúc âm mang sự sống và sự bất diệt cho ánh sáng.”⁸



Để cho dễ đọc, một số cách đánh vần, phép chấm câu, và viết bằng chữ hoa đã được tiêu chuẩn hóa.

GHI CHÚ

1. Robert Aveson, “Leaves from the Journal of a

Boy Emigrant,” *Deseret News*, ngày 12 tháng Ba năm 1921, 4:7; có sẵn tại [lds.org/churchhistory/library/pioneercompanysearch](https://www.lds.org/churchhistory/library/pioneercompanysearch).

2. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith (2007)*, 52.

3. Joseph W. Young, Nhật ký, ngày 6 tháng Ba năm 1853, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City, Utah; có sẵn trực tuyến tại mormonmigration.lib.byu.edu.

4. *Teachings of Presidents of the Church:*



William Driver (1837–1920), người tiên phong đã đi từ nước Anh đến New York, Hoa Kỳ, vào năm 1866:

“Willie, đứa con yêu quý nhất của tôi, bị bệnh rất nặng suốt đêm, và cho đến 7 giờ 30 sáng thì nó được giải thoát khỏi nỗi đau khổ của nó. Thượng Đế ban phước cho linh hồn yêu quý của nó. Ôi nó đau đớn biết bao. Nó chết vì chiếc xe kéo của Ông Poulter bị gãy đổ trên St. Ann’s Hill, Wandsworth, Surrey, Anh. Ôi, tôi than khóc biết bao vì nỗi đau khổ vô cùng này. Ôi Chúa, xin giúp con bằng quyền năng của Ngài để chịu đựng nỗi đau khổ này theo ý muốn của Ngài và ban cho con sức mạnh để con có



**Phải: Chủ Tịch Lorenzo Snow.
Trên: William Driver.**



thể phục vụ Ngài một cách cao quý và trung tín hơn, và xin cho con được sống để chuẩn bị gặp đứa con của mình trong một thế giới vui hơn và tốt hơn với chị gái yêu quý của nó là Elizabeth Maryann, và vào lúc phục sinh của người ngay chính xin cho con được ở đó để gặp chúng.”
Chủ Tịch Lorenzo Snow (1814–1901):
“Trong cuộc sống mai sau, chúng ta sẽ có thể xác vinh quang và không bị bệnh tật và chết. Không có gì tuyệt vời bằng một người trong trạng thái phục sinh và vinh quang. Không có gì thú vị hơn là được ở trong trạng thái này và có được vợ con và bạn bè ở với chúng ta.”¹⁰ ■

Brigham Young (1997), 273.

5. “Thư của Vị Chi Huy D. Jones gửi cho Chủ Bút tờ *Udgorrn Seion*,” trong Ronald D. Dennis, *The Call of Zion: The Story of the First Welsh Mormon Emigration*, tập 2 (1987), 164–65; có sẵn tại mormonmigration.lib.byu.edu.
6. *Teachings of Presidents of the Church:*

John Taylor (2001), 50–51.

7. Andrew Jenson, Nhật ký, ngày 20 tháng Tám năm 1866, trong *Journal History of The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints*, ngày 8 tháng Mười năm 1866, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City, Utah, 6; có sẵn tại lds.org/churchhistory/library/pioneercompanysearch.

8. *Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* (2004), 82–83.

9. Frank Driver Reeve, biên tập, *London to Salt Lake City in 1866: The Diary of William Driver* (1942), 42; có sẵn tại mormonmigration.lib.byu.edu.

10. Lorenzo Snow, trong *Conference Report*, tháng Mười năm 1900, 63.



**Bài của Anh Cả
Russell M. Nelson**
Thuộc Nhóm Túc Số
Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sứ Mệnh và Giáo Vụ của CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

Bằng chứng hiển nhiên nhất về lòng kính mến của chúng ta đối với Chúa Giê Su Ky Tô là noi theo Ngài.

Là một trong số “những nhân chứng đặc biệt cho tôn danh của Đấng Ky Tô trên khắp thế giới” (GLGU 107:23), tôi tin rằng tôi phục vụ hữu hiệu nhất nếu tôi giảng dạy và làm chứng về Ngài. Trước hết, tôi có thể đặt ra những câu hỏi giống như những câu hỏi Ngài đã có lần đặt ra cho người Pha Ri Si: “Về Đấng Ky Tô, các ngươi nghĩ thế nào? Ngài là con ai?” (Ma Thi Ơ 22:42).

Những câu hỏi này thường đến với tâm trí khi tôi gặp gỡ các vị lãnh đạo của các chính phủ và các giáo phái tôn giáo khác nhau. Một số người nhìn nhận rằng “Chúa Giê Su là một Đấng thầy vĩ đại.” Những người khác nói: “Ngài là một vị tiên tri.” Những người khác nữa thì hoàn toàn không biết gì về Ngài cả. Chúng ta không nên hoàn toàn ngạc nhiên. Xét cho cùng, tương đối rất ít người có các lễ thật phúc âm đã được phục hồi như chúng ta có. Các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô chỉ là một thiểu số nhỏ trong số những người tự cho là Ky Tô hữu.

Tình huống của chúng ta ngày nay đã được Nê Phi thấy trước cách đây nhiều thế kỷ:

“Và chuyện rằng, tôi trông thấy giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và con số người thuộc giáo hội rất ít . . . ; tuy nhiên, tôi thấy giáo hội của Chiên Con, là các thánh đồ của Thượng Đế, cũng hiện diện khắp trên mặt đất; và quyền thống trị của họ trên mặt đất rất nhỏ nhoi. . . .

“Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế giáng xuống trên các thánh hữu trong giáo hội của Chiên Con, và trên dân giao ước của Chúa đã bị phân tán khắp mặt đất; và họ được trang bị bằng sự ngay chính và bằng quyền năng của Thượng Đế trong vinh quang vĩ đại” (1 Nê Phi 14:12, 14).

Sự ngay chính, quyền năng và vinh quang đó—quả thật, tất cả nhiều phước lành của chúng ta—bắt nguồn từ sự hiểu biết, sự vâng lời, lòng biết ơn và kính mến của chúng ta đối với Chúa Giê Su Ky Tô.



Trong thời gian tương đối ngắn ngủi của Ngài trên trần thế, Đấng Cứu Rỗi đã hoàn thành hai mục tiêu chính. Một mục tiêu là “công việc của [Ngài] và sự vinh quang của [Ngài]—là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39). Ngài chỉ phán về mục tiêu kia là: “Vì ta đã làm gương cho các ngươi, để các ngươi cũng làm như ta đã làm cho các ngươi” (Giăng 13:15).

Mục tiêu đầu tiên của Ngài mà chúng ta biết là Sự Chuộc Tội. Đây là sứ mệnh kỳ diệu của Ngài trên trần thế. Chúa phục sinh đã phán về sứ mệnh của Ngài cho dân ở Châu Mỹ thời xưa:

“Ta đến thế gian để thực hiện ý muốn của Cha ta, vì Cha ta đã sai ta đến.

“Và Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá; và sau khi ta đã bị treo trên thập tự giá, để ta có thể thu hút tất cả mọi người đến cùng ta. . . . (3 Nê Phi 27:13–14).

Khi tiếp tục bài giảng của Ngài, Ngài đã tiết lộ mục tiêu thứ hai—là Đấng gương mẫu của chúng ta: “Các ngươi biết những điều gì mình phải làm . . . ; vì những công việc mà các ngươi thấy ta làm, các ngươi cũng sẽ phải làm như vậy” (3 Nê Phi 27:21).

Tôi đã định nghĩa mục tiêu đầu tiên của Ngài là *sứ mệnh của Ngài*. Tôi muốn gọi mục tiêu thứ hai của Ngài là *giáo vụ của Ngài*. Chúng ta hãy xem xét hai thành phần này trong cuộc sống của Ngài—sứ mệnh của Ngài và giáo vụ của Ngài.

Sứ Mệnh của Chúa Giê Su Ky Tô —Sự Chuộc Tội

Sứ mệnh của Ngài là Sự Chuộc Tội. Sứ mệnh đó là sứ mệnh độc nhất của Ngài. Sinh ra từ một người mẹ hữu diệp và một Đức Chúa Cha bất diệp, Ngài là Đấng duy nhất có thể tự nguyện hy sinh mạng sống của Ngài và sống lại lần nữa (xin xem Giăng 10:14–18). Những kết quả vinh quang của Sự Chuộc Tội của Ngài là vô hạn và vĩnh cửu. Ngài lấy cái nọc ra khỏi sự chết và làm cho nỗi buồn về sự chết thành tạm thời (xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:54–55). Trách nhiệm của Ngài về Sự Chuộc Tội đã được biết tới ngay cả trước khi có Sự

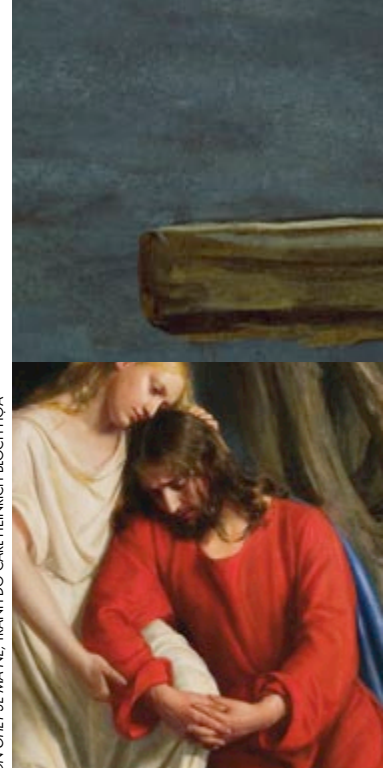
Sáng Tạo và Sự Sa Ngã. Không những mang đến sự phục sinh và sự bất diệp cho tất cả nhân loại, mà Sự Chuộc Tội còn có thể cho phép chúng ta được tha thứ các tội lỗi của mình—theo điều kiện đã được Ngài đề ra. Do đó Sự Chuộc Tội của Ngài đã khai mở con đường để nhờ đó chúng ta có thể được đoàn tụ với Ngài và với gia đình mình vĩnh viễn. Chúng ta xem viễn cảnh này như là cuộc sống vĩnh cửu—ân tử lớn nhất của Thượng Đế ban cho loài người (xin xem GLGU 14:7).

Không một người nào khác có thể thực hiện được Sự Chuộc Tội. Không một người nào khác, thậm chí với sự giàu có và quyền lực vĩ đại nhất, có thể cứu rỗi một linh hồn—ngay cả linh hồn của chính mình (xin xem Ma Thi Ơ 19:24–26). Và không một cá nhân nào khác sẽ được đòi hỏi hay được phép đổ máu vì sự cứu rỗi vĩnh cửu của một người khác. Chúa Giê Su làm điều đó “một lần đủ cả” (Hê Bơ Rơ 10:10).

Mặc dù Sự Chuộc Tội được hoàn thành trong thời Tân Ước, nhưng những sự kiện của thời Cựu Ước thường báo trước tầm quan trọng của Sự Chuộc Tội. A Đam và Ê Va được truyền lệnh dâng lên của lễ hy sinh như là một “biểu tượng cho sự hy sinh của Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha” (Môi Se 5:7). Bằng cách nào? Bằng sự đổ máu. Từ kinh nghiệm của họ, họ đã xác nhận câu thánh thư rằng “vì sanh mạng của xác thịt ở trong huyết” (Lê Vi Ký 17:11).

Các y sĩ biết rằng bất cứ lúc nào máu ngừng chảy tới một cơ quan, thì bắt đầu có vấn đề. Nếu máu chảy tới một chân bị gián đoạn thì có thể tiếp theo là bệnh thối hoại. Nếu máu ngừng chảy tới óc thì có thể đưa đến một cơn đột quỵ. Nếu máu không luân lưu bình thường qua một động mạch vành, thì có thể xảy ra cơn đau tim. Và nếu không kiểm chế được cơn xuất huyết thì sẽ đưa đến cái chết.

A Đam, Ê Va và các thế hệ tiếp theo đã học được rằng bất cứ lúc nào họ làm đổ máu một con vật, thì mạng sống của con vật này bị kết liễu. Không phải *bất cứ* con vật nào cũng có thể làm lễ vật hy sinh của họ. Phải là con vật đầu lòng của bầy và một con vật không có vết (ví dụ, xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 12:5).



HỒI ĐẢN BÀ KHA, ĐỒ LÁ CON CỦA NGƯỜI CHINESE (STABAT MATER), TRANH DO JAMES TISSOT HOẠ; BROOKLYN MUSEUM, BROOKLYN, NEW YORK; HÌNH BÊN TRONG: CHI TIẾT TỪ TRONG VƯỜN GHÉT SÊ MA NÊ, TRANH DO CARL HEINRICH BLOCH HOẠ

Đấng Cứu Rỗi bắt đầu đổ máu của Ngài cho tất cả nhân loại không phải trên cây thập tự, nơi mà nỗi thống khổ của Sự Chuộc Tội được hoàn tất, mà là trong Vườn Ghết Sê Ma Nê.



Những điều kiện này cũng là biểu tượng cho sự hy sinh cuối cùng của Chiên Con không tì vết của Thượng Đế.

A Đam và Ê Va được ban cho một lệnh truyền: “Vâng nê, người phải làm tất cả mọi điều mà người làm trong danh của Vị Nam Tử, và người phải hồi cải cùng cầu gọi Thượng Đế trong danh của Vị Nam Tử mãi mãi” (Môi Se 5:8). Từ thời đó cho đến thời trung thế, lễ hy sinh các con vật tiếp tục là một khuôn mẫu và biểu tượng của Sự Chuộc Tội cuối cùng của Vị Nam Tử của Thượng Đế.

Khi Sự Chuộc Tội được thực hiện, lễ hy sinh vĩ đại và cuối cùng đó đã làm tròn luật Môi Se (xin xem An Ma 34:13–14) và chấm dứt sự thực hành của lễ hy sinh các con vật mà đã giảng dạy rằng “sanh mạng của xác thịt [là] ở trong huyết” (Lê Vi Ký 17:11). Chúa Giê Su giải thích việc các nguyên tố của lễ hy sinh thời xưa đã không còn cần thiết nữa vì nhờ vào Sự Chuộc Tội và thay vì thế được tưởng nhớ một cách tượng trưng bởi Tiệc Thánh. Hãy lưu ý một lần nữa đến những đoạn tham khảo về cuộc sống, xác thịt và máu:

“Đức Chúa Giê Su bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu.

“Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại” (Giăng 6:53–54).

Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, nên tất cả nhân loại—tất cả những ai muốn được cứu chuộc—sẽ được cứu chuộc. Đấng Cứu Rỗi bắt đầu đổ máu cho tất cả nhân loại không phải trên cây thập tự mà trong Vườn Ghết Sê Ma Nê. Nơi đó Ngài đã mang lấy gánh nặng của tội lỗi của tất cả những người từng sống. Dưới gánh nặng đó, Ngài đã róm máu từng lỗ chân lông (xin xem GLGU 19:18). Nỗi thống khổ của Sự Chuộc Tội được hoàn tất trên cây thập tự tại Đồi Sọ.

Tầm quan trọng của Sự Chuộc Tội đã được Tiên Tri Joseph Smith tóm lược. Ông nói rằng: “Các nguyên tắc cơ bản của tôn giáo chúng ta là chứng ngôn của Các Sứ Đồ và Các Vị Tiên Tri về Chúa Giê Su Ky Tô rằng Ngài đã chết, được chôn cất, và sống lại vào ngày thứ ba, và thăng lên trời; và tất cả những điều khác liên quan đến tôn giáo của chúng ta chỉ là phần phụ vào chứng ngôn đó mà thôi.”¹

Tôi giảng dạy và làm chứng về Ngài như vậy với thẩm quyền và lòng biết ơn vô cùng.

Giáo Vụ của Chúa Giê Su Ky Tô —Đấng Gương Mẫu

Mục tiêu vĩnh cửu thứ hai của Chúa trên trần thế là nêu gương cho chúng ta. Cuộc sống gương mẫu của Ngài tạo thành giáo vụ trần thế của Ngài. Giáo vụ này gồm có

những lời giảng dạy, các câu chuyện ngụ ngôn và các bài giảng của Ngài. Giáo vụ này bao gồm các phép lạ, lòng nhân từ và nhậm nhục của Ngài đối với con cái loài người (xin xem 1 Nê Phi 19:9). Giáo vụ này bao gồm việc sử dụng thẩm quyền chức tư tế của Ngài với lòng trắc ẩn. Giáo vụ này gồm có òng phần nộ ngay chính của Ngài khi Ngài lên án tội lỗi (xin xem Rô Ma 8:3) và khi Ngài lật đổ bàn của những kẻ đối tiền (xin xem Ma Thi Ơ 21:12). Giáo vụ này cũng gồm có nỗi đau lòng của Ngài. Ngài bị chính dân Ngài chế nhạo, đánh bằng roi và từ bỏ (xin xem Mô Si A 15:5)—thậm chí còn bị một môn đồ phản bội và một môn đồ khác chối bỏ (xin xem Giảng 18:2–3, 25–27).

Mặc dù những hành động Ngài thực hiện trong giáo vụ của Ngài thật là kỳ diệu, nhưng các hành động này không phải và vẫn không phải là độc nhất đối với Ngài. Con số những người noi theo gương của Chúa Giê Su Kỵ Tô thì không hạn chế. Các hành động tương tự đã được các vị tiên tri và sứ đồ của Ngài và những người khác trong số các tội tử được phép của Ngài thực hiện. Nhiều người đã chịu đựng sự ngược đãi vì Ngài (xin xem Ma Thi Ơ 5:10; 3 Nê Phi 12:10). Trong thời kỳ của chúng ta, các anh chị em biết những người anh em và chị em đã nghiêm chỉnh cố gắng—thậm chí với một cái giá khủng khiếp—để noi theo gương của Chúa.

Điều đó cần phải như thế. Đó là hy vọng của Ngài dành cho chúng ta. Chúa phán bảo chúng ta phải noi theo gương của Ngài. Ngài đã dạy rất rõ ràng:

- “Các người nên là những người như thế nào? . . . Các người phải giống như ta vậy” (3 Nê Phi 27:27; xin xem thêm 3 Nê Phi 12:48).
- “Các người hãy theo ta, ta sẽ cho các người nên tay đánh lưới người” (Ma Thi Ơ 4:19).
- “Vì ta đã làm gương cho các người, để các người cũng làm như ta đã làm cho các người” (Giảng 13:15; xin xem thêm Giảng 14:6).

Các câu thánh thư này và các câu thánh thư tương tự khác không phải được viết ra như là những lời đề nghị. Mà là các lệnh truyền thiêng liêng! Chúng ta phải noi theo gương của Ngài!

Để tạo điều kiện cho ước muốn của chúng ta noi theo Ngài, có lẽ chúng ta có thể xem xét năm khía cạnh về cuộc sống của Ngài để chúng ta có thể bắt chước theo.

Tình yêu thương

Nếu tôi có hỏi các anh chị em sẽ nhận ra trước hết đặc tính nào trong cuộc sống của Ngài, thì tôi nghĩ các anh chị em có thể kể ra thuộc tính yêu thương của Ngài. Thuộc tính ấy sẽ gồm có lòng trắc ẩn, nhân từ, bác ái, tận tụy, khoan dung, thương xót, sự công bình và còn nhiều nữa. Chúa Giê Su Kỵ Tô yêu mến Cha Ngài và mẹ Ngài (xin xem Giảng 19:25–27). Ngài yêu thương gia đình Ngài và Các Thánh Hữu (xin xem Giảng 13:1; 2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:16). Ngài yêu thương kẻ phạm tội mà không tha thứ tội lỗi (xin xem Ma Thi Ơ 9:2; GLGU 24:2). Và Ngài dạy chúng ta về cách có thể cho thấy lòng kính mến của mình đối với Ngài. Ngài phán: “Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta” (Giảng 14:15). Rồi để nhấn mạnh rằng tình yêu thương của Ngài không phải là *vô điều kiện*, Ngài phán thêm: “Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài” (Giảng 15:10; xin xem thêm GLGU 95:12; 124:87).

Một cách bày tỏ khác về tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi là sự phục vụ của Ngài. Ngài phục vụ Cha Ngài, và Ngài phục vụ những người cùng sống và làm việc với Ngài. Trong cả hai cách thức chúng ta đều phải noi theo gương Ngài. Chúng ta phải phục vụ Thượng Đế, “đi theo các đạo Ngài, hết lòng hết ý kính mến . . . Giê Hô Va Đức Chúa Trời” (Phục Truyền Luật Lệ Ký 10:12; xin xem thêm 11:13; Giô Suê 22:5; GLGU 20:31; 59:5). Và chúng ta phải yêu thương kẻ lân cận của mình bằng cách phục vụ họ (xin xem Ga La Ti 5:13; Mô Si A 4:15–16). Chúng ta bắt đầu với gia đình của mình. Tình yêu thương sâu đậm mà



Đặc điểm phân biệt lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi vượt lên trên tất cả những lời giảng dạy khác là Ngài giảng dạy các lẽ thật về ý nghĩa vĩnh cửu. Chỉ có Ngài mới có thể mặc khải mục đích của chúng ta trong cuộc sống.





ràng buộc cha mẹ với con cái được tạo thành bởi sự phục vụ con cái trong suốt thời kỳ con cái hoàn toàn phụ thuộc vào cha mẹ. Về sau trong cuộc đời, con cái hiếu kính có thể có cơ hội để đền đáp lại tình yêu thương đó khi họ phục vụ cha mẹ già của họ.

Các giáo lễ

Một khía cạnh thứ hai của cuộc sống gương mẫu của Đấng Cứu Rỗi là lời nhắn mạnh của Ngài về các giao ước thiêng liêng. Trong thời gian giáo vụ của Ngài trên trần thế, Ngài đã cho thấy tầm quan trọng của các giáo lễ cứu rỗi. Ngài được Giăng làm phép báp têm trong Sông Giô Đanh. Ngay cả Giăng cũng hỏi: “Tại Sao?”

Chúa Giê Su Kỵ Tô giải thích: “Bây giờ cứ làm đi, vì *chúng ta* nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy” (Ma Thi Ơ 3:15; sự nhắn mạnh được thêm vào). Không những giáo lễ là thiết yếu, mà tấm gương do Chúa Giê Su Kỵ Tô và Giăng nêu lên cũng thiết yếu nữa.

Về sau, Chúa thiết lập giáo lễ Tiệc Thánh. Ngài giải thích biểu tượng của Tiệc Thánh và thực hiện các biểu tượng của Tiệc Thánh cho các môn đồ của Ngài thấy (xin xem Ma Thi Ơ 26:26–28; Mác 14:22–24; Lu Ca 24:30).

Cha Thiên Thượng cũng đưa ra lời chỉ dẫn về các giáo lễ. Ngài phán: “Các người phải được tái sinh trong vương quốc thiên thượng bằng nước và Thánh Linh, và được tẩy sạch bằng máu, đó là máu của Con Độc Sinh của ta; để các người có thể được thánh hóa khỏi mọi tội lỗi, và hưởng những lời về cuộc sống vĩnh cửu trong thế gian này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau, đó là vinh quang bất diệt” (Môi Se 6:59).

Các giáo lễ cao hơn của sự tôn cao đã được mặc khải trong thời gian giáo vụ sau khi Chúa chết (GLGU 124:40–42). Ngài đã cung ứng các giáo lễ này trong các đền thờ thánh của Ngài. Trong thời kỳ của chúng ta, những lễ thanh tẩy, xức dầu và lễ thiên ân được ban cho những người đã được chuẩn bị một cách thích hợp (xin xem GLGU 105:12, 18, 33; 110:9; 124:39). Trong đền thờ, một cá nhân có thể được làm lễ gắn bó với chồng hay vợ, với tổ tiên, và với con cháu (xin xem GLGU 132:19). Đức Thầy của chúng ta là Thượng Đế của luật pháp và trật tự (xin xem GLGU 132:18). Sự tập trung của Ngài vào các giáo lễ là một phần mạnh mẽ về tấm gương của Ngài đối với chúng ta.

Sự cầu nguyện

Một khía cạnh thứ ba về giáo vụ mẫu mực của Chúa là sự cầu nguyện. Chúa Giê Su Kỵ Tô cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng và cũng dạy chúng ta cách cầu nguyện. Chúng ta phải cầu nguyện lên Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu trong tôn danh của Vị Nam Tử của Ngài, Chúa

Giê Su Ky Tô, qua quyền năng của Đức Thánh Linh (xin xem Ma Thi Ơ 6:9–13; 3 Nê Phi 13:9–13; Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 6:9–15). Tôi thích Lời Cầu Nguyện Hộ tuyền diệu do Chúa dâng lên đã được ghi lại trong sách Giảng, chương 17. Trong lời cầu nguyện này, Vị Nam Tử giao tiếp một cách thoải mái với Cha Ngài thay mặt cho các môn đồ của Ngài là những người Ngài yêu mến. Đó là mẫu mực cầu nguyện hữu hiệu và đầy lòng thương xót.

Sự hiểu biết

Khía cạnh thứ tư về tấm gương của Chúa là việc sử dụng sự hiểu biết thiêng liêng của Ngài. Như đã được đề cập trước đây, nhiều người không phải là Ky Tô Hữu nhìn nhận rằng Chúa Giê Su Ky Tô là một Đấng thầy vĩ đại. Ngài quả thật là như vậy. Nhưng điều gì thật sự đã phân biệt được lời giảng dạy của Ngài? Ngài có phải là một giảng viên tài giỏi về kỹ thuật công trình, toán học hay khoa học không? Là Đấng Sáng Tạo của thế giới này và các thế giới khác (xin xem Môi Se 1:33), chắc chắn là Ngài có thể làm được như vậy. Hoặc, với tư cách là Tác Giả các thánh thư, Ngài có lẽ đã giảng dạy cách viết văn rất hay.

Đặc điểm để phân biệt lời giảng dạy của Ngài hơn tất cả các giảng viên khác là Ngài đã giảng dạy lẽ thật của ý nghĩa *vĩnh cửu*. Chỉ có Ngài mới có thể mặc khải mục đích của chúng ta trong cuộc sống. Chỉ qua Ngài, chúng ta mới có thể học được về cuộc sống *tiền dương thế* và về tiềm năng *sau khi chết* của chúng ta.

Trong một dịp nọ, Đức Thầy đã phán bảo cùng những người đang lắng nghe với nỗi nghi ngờ rằng họ đã có ba nhân chứng về Ngài:

- Giảng Báp Tít.
- Những hành động mà Chúa Giê Su đã hoàn thành.
- Lời của Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu (xin xem Giảng 5:33–37).

Rồi Ngài ban cho một sự làm chứng thứ tư: “Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy” (Giăng 5:39).

Từ *tưởng* trong cụm từ đó thoạt tiên có thể dường như không đúng chỗ. Nhưng từ đó cần thiết cho ý nghĩa mà Chúa Giê Su Ky Tô đã cố gắng truyền đạt. Ngài biết rằng nhiều người lắng nghe Ngài quả thật *tưởng* rằng cuộc sống vĩnh cửu là trong thánh thư. Nhưng họ đã lầm. Chỉ riêng thánh thư *không thể* ban cho cuộc sống vĩnh cửu. Dĩ nhiên có quyền năng trong thánh thư, nhưng quyền năng đó chính là từ Chúa Giê Su Ky Tô mà đến. Ngài là Ngôi Lời: *Logos*. Quyền năng của cuộc sống vĩnh cửu là nơi Ngài, là Đấng “Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa

Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời” (Giăng 1:1; xin xem thêm 2 Nê Phi 31:20; 32:3). Sau đó, vì thái độ ngoan cố của những người nghi ngờ Ngài, nên Chúa Giê Su tiếp tục khiển trách họ: “Các người không muốn đến cùng ta để được sự sống [đời đời]” (Giăng 5:40).”

Đức Thầy có thể làm cho chúng ta tràn đầy sự hiểu biết thiêng liêng của Ngài, nhưng Ngài đã không làm như vậy. Ngài tôn trọng quyền tự quyết của chúng ta. Ngài để cho chúng ta có được niềm vui khám phá. Ngài khuyến khích chúng ta hối cải tội lỗi của mình. Ngài cho phép chúng ta có được kinh nghiệm về sự tự do đến từ việc chúng ta sẵn lòng tuân theo luật pháp thiêng liêng của Ngài. Vâng, cách Ngài sử dụng sự hiểu biết của Ngài cung ứng cho chúng ta một tấm gương vĩ đại.

Lòng kiên trì

Khía cạnh thứ năm của giáo vụ của Chúa là sự cam kết của Ngài để kiên trì đến cùng. Ngài không bao giờ rút lui ra khỏi công việc chỉ định của Ngài. Mặc dù Ngài đã trải qua nỗi đau khổ vượt quá sự hiểu biết của chúng ta, nhưng Ngài không bỏ cuộc. Qua những thử thách càng ngày càng gay go, Ngài đã kiên trì đến cuối cùng trong công việc chỉ định của Ngài: cứu chuộc các tội lỗi của toàn thể nhân loại. Những lời cuối cùng của Ngài khi Ngài bị treo lên cây thập tự là: “Mọi việc đã được trọn” (Giăng 19:30).

Sự Áp Dụng cho Cuộc Sống của Chúng Ta

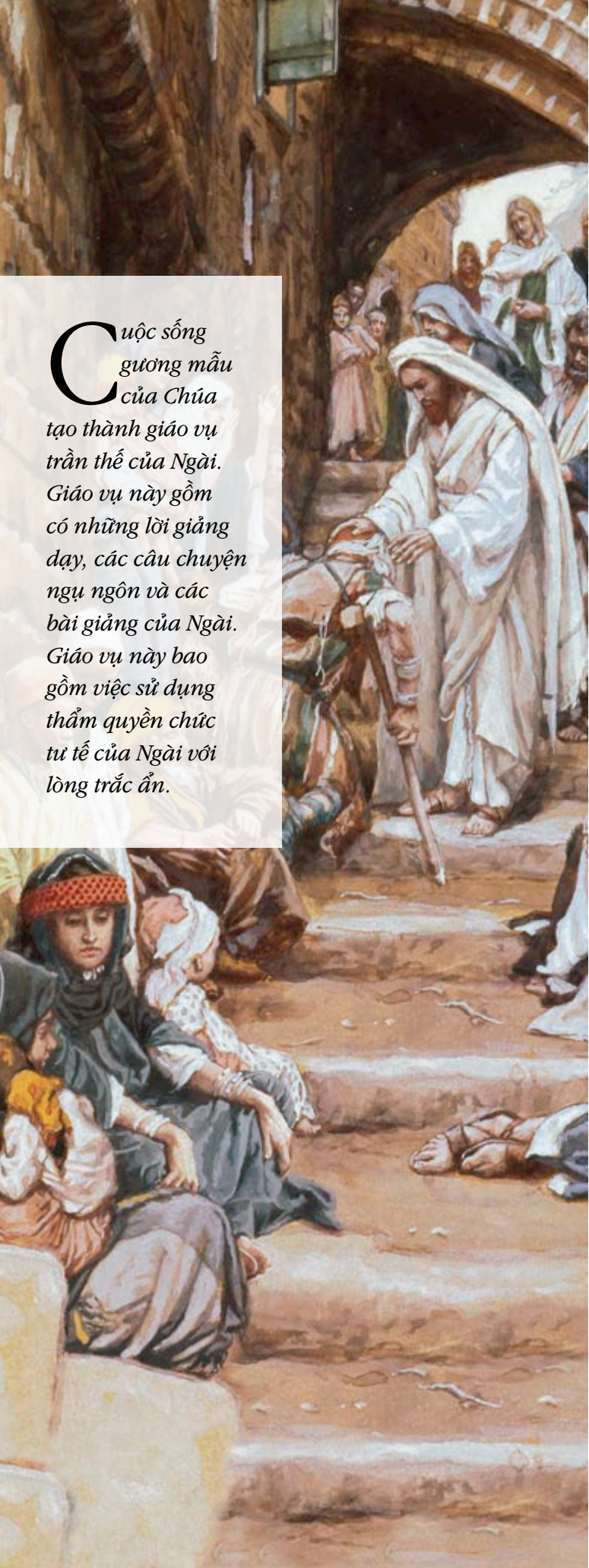
Năm khái niệm này về giáo vụ của Ngài có thể được áp dụng trong cuộc sống của chúng ta. Chắc chắn là bằng chứng hiển nhiên nhất về sự kính mến của chúng ta đối với Chúa Giê Su là việc noi theo Ngài.

Khi bắt đầu ý thức rằng Chúa Giê Su là ai và điều Ngài đã làm cho mình, thì chúng ta có thể hiểu, ở một mức độ nào đó, lập luận của giáo lệnh đầu tiên và lớn: “Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người” (Mác 12:30). Nói cách khác, tất cả những gì chúng ta suy nghĩ, làm và nói cần phải là kết quả của lòng kính mến của chúng ta dành cho Ngài và Cha Ngài.

Hãy tự hỏi: “Liệu có bất cứ ai mà tôi yêu mến hơn Chúa không?” Rồi so sánh câu trả lời của các anh chị em cho các tiêu chuẩn này đã được Chúa quy định:

- “Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta.”
- “Ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta” (Ma Thi Ơ 10:37).

Tình yêu thương dành cho gia đình và bạn bè, dù cho có thể lớn lao đi nữa, thì sẽ sâu đậm hơn khi được đặt trên



Cuộc sống gương mẫu của Chúa tạo thành giáo vụ trần thế của Ngài. Giáo vụ này gồm có những lời giảng dạy, các câu chuyện ngụ ngôn và các bài giảng của Ngài. Giáo vụ này bao gồm việc sử dụng thẩm quyền chức tư tế của Ngài với lòng trắc ẩn.

tình yêu mến Chúa Giê Su Ky Tô. Tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái có ý nghĩa nhiều hơn ở nơi đây và sau này là nhờ vào Ngài. Tất cả các mối quan hệ yêu thương đều được cải tiến nơi Ngài. Tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô mang đến sự soi sáng, soi dẫn và động cơ để yêu thương những người khác trong một cách cao quý hơn.

Các giáo lễ mang đến một sự tập trung vào sự phục vụ của giá trị vĩnh cửu. Cha mẹ nên xem xét giáo lễ nào là cần thiết cho mỗi đứa con. Các thầy giảng tại gia nên nghĩ về một giáo lễ thích hợp cần thiết kế tiếp trong mỗi gia đình họ phục vụ.

Tấm gương của Đấng Cứu Rỗi về *sự cầu nguyện* nhắc chúng ta nhớ rằng sự cầu nguyện riêng cá nhân, cầu nguyện chung gia đình và việc thành tâm theo đuổi các công việc chỉ định của chúng ta trong Giáo Hội nên trở thành một phần cuộc sống của mình. Việc biết và làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha mang đến sức mạnh thuộc linh lớn lao và sự tin tưởng (xin xem GLGU 121:45). Chính là ở bên phía Chúa là điều chúng ta muốn.

Sự hiểu biết về “những điều đúng với sự thật hiện hữu, và đúng với sự thật mà những điều ấy sẽ có (Gia Cóp 4:13) cho phép chúng ta hành động theo các nguyên tắc và giáo lý chân chính. Sự hiểu biết đó sẽ cải tiến hành vi của chúng ta. Những hành động mà có thể thúc đẩy bởi lòng ham muốn và mối xúc động sẽ được thay thế bởi những hành động hình thành bởi lý trí và điều phải.

Sự cam kết phải *kiên trì đến cùng* có nghĩa là chúng ta sẽ không xin được giải nhiệm khỏi một sự kêu gọi để phục vụ. Điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ kiên trì trong việc đeo đuổi một mục đích xứng đáng. Điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ không bao giờ bỏ cuộc đối với một người thân đang lầm đường lạc lối. Và điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ luôn luôn quý trọng mối quan hệ gia đình vĩnh cửu, thậm chí phải trải qua những ngày khó khăn đầy bệnh tật, đau yếu hoặc chết chóc.

Tôi hết lòng cầu nguyện rằng ảnh hưởng thay đổi của Chúa có thể tạo ra một sự khác biệt sâu xa trong cuộc sống của các anh chị em. Sứ mệnh và giáo vụ của Ngài có thể ban phước cho mỗi chúng ta bây giờ và mãi mãi. ■

Từ một bài nói chuyện trong buổi họp đặc biệt devotional đưa ra vào ngày 18 tháng Tám năm 1998, tại trường Brigham Young University. Để có được toàn bộ bài nói chuyện bằng tiếng Anh, xin mời vào trang mạng speeches.byu.edu.

GHI CHÚ

1. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 49.

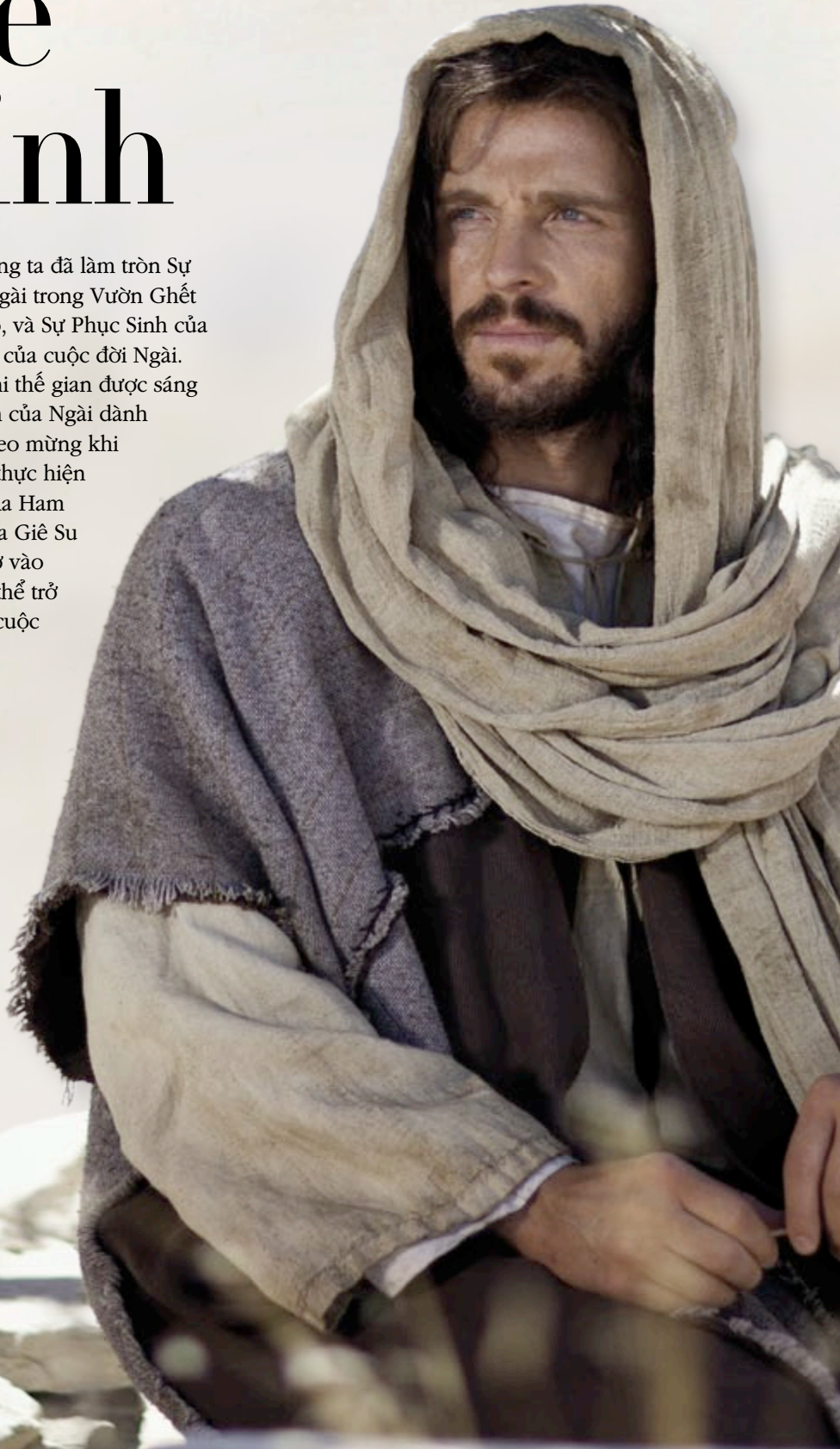
Tuần Lễ Phục Sinh

Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Kỵ Tô của chúng ta đã làm tròn Sự Chuộc Tội—mà gồm có nỗi thống khổ của Ngài trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, việc Ngài bị đóng đinh trên Đồi Sọ, và Sự Phục Sinh của Ngài khỏi mộ phần—trong tuần lễ cuối cùng của cuộc đời Ngài.

Trong Đại Hội trên Thiên Thượng trước khi thế gian được sáng tạo, Cha Thiên Thượng đã trình bày kế hoạch của Ngài dành cho chúng ta, là con cái của Ngài. Chúng ta reo mừng khi Cha Thiên Thượng chọn Chúa Giê Su Kỵ Tô thực hiện kế hoạch cứu rỗi (xin xem Gióp 38:7 và Áp Ra Ham 3:27). Được Ma Ri sinh ra ở Bết Lê Hem, Chúa Giê Su Kỵ Tô sống một cuộc sống không tội lỗi. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài nên chúng ta mới có thể trở lại sống với Cha Thiên Thượng và tiếp nhận cuộc sống vĩnh cửu. Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ tái lâm trong quyền năng và vinh quang để ngự trên thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm, và Ngài sẽ đứng làm Đấng Phán Xét của tất cả mọi người vào ngày sau cùng.

Sau đây là hình ảnh từ video Kinh Thánh trong đó có mô tả tuần lễ cuối cùng của cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi. Hãy cân nhắc việc đọc những câu thánh thư được liệt kê cho mỗi hình ảnh. Để có được một bản in đại các sự kiện, hãy tham khảo sự hài hòa của bốn Sách Phúc Âm trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thư. Có sẵn Video Kinh Thánh tại biblevideos.lds.org.

HÌNH ẢNH © IRI



Vào ngày thứ năm trước Lễ Vượt Qua, Chúa Giê Su cưỡi lừa vào thành Giê Ru Sa Lem như đã được tiên tri. Những người công nhận Ngài là Vua của họ, đã la lên "Hô Sa Na," và đặt quần áo và lá kè trên đất trước mặt con lừa. (Xin xem Ma Thi Ơ 21:1-11; Mác 11:1-11; Xa Cha Rí 9:9).



Lần thứ hai trong thời gian giáo vụ trần thế của Ngài, Chúa Giê Su đã dọn sạch sân trước của đền thờ. Ngài phán cùng những người đối bạc: "Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các ngươi thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp" (Ma Thi Ơ 21:13). Rồi nhiều người mù và người què đến với Ngài trong đền thờ và Ngài chữa lành họ. Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo thấy các phép lạ của Ngài, họ trở nên tức giận và tìm cách hãm hại Ngài. (Xin xem Ma Thi Ơ 21:12-17; Mác 11:15-19).

Chúa Giê Su Ky Tô, Con Trai Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đã hạ mình đến thế gian để cứu chuộc tất cả mọi người khỏi Sự Sa Ngã. (Xin xem 1 Nê Phi 11:16-22, 26-33; An Ma 7:10-13).

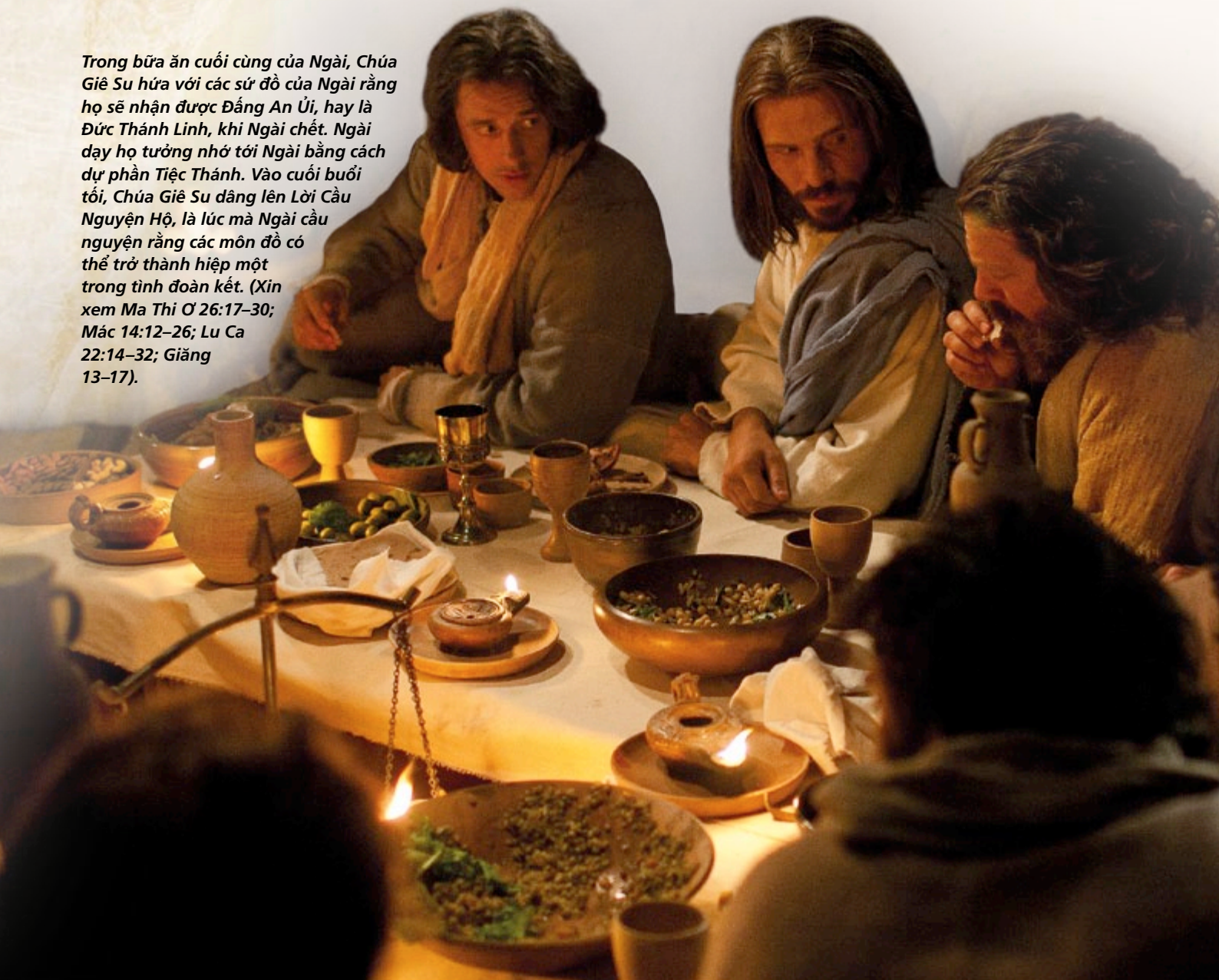


Trong suốt tuần lễ này, Đấng Cứu Rỗi đã đưa ra một số bài giảng đáng ghi nhớ nhất của Ngài, kể cả những lời giảng dạy của Ngài về đồng tiền của người đàn bà góa. (Xin xem Mác 12:41-44; Lu Ca 21:1-4).

Trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, Đấng Cứu Rỗi đã quỳ xuống cầu nguyện, nổi thống khổ của Ngài vì tội lỗi của thế gian khiến cho Ngài "phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn" (GLGU 19:18). Chẳng bao lâu Giu Đa Ich Ca Ri Ót và một số đồng người trang bị vũ khí bắt giữ Chúa Giê Su Ky Tô, và tất cả các môn đồ từ bỏ Chúa và chạy trốn. (Xin xem Ma Thi Ơ 26:36-56; Mác 14:32-50; Lu Ca 22:39-53).

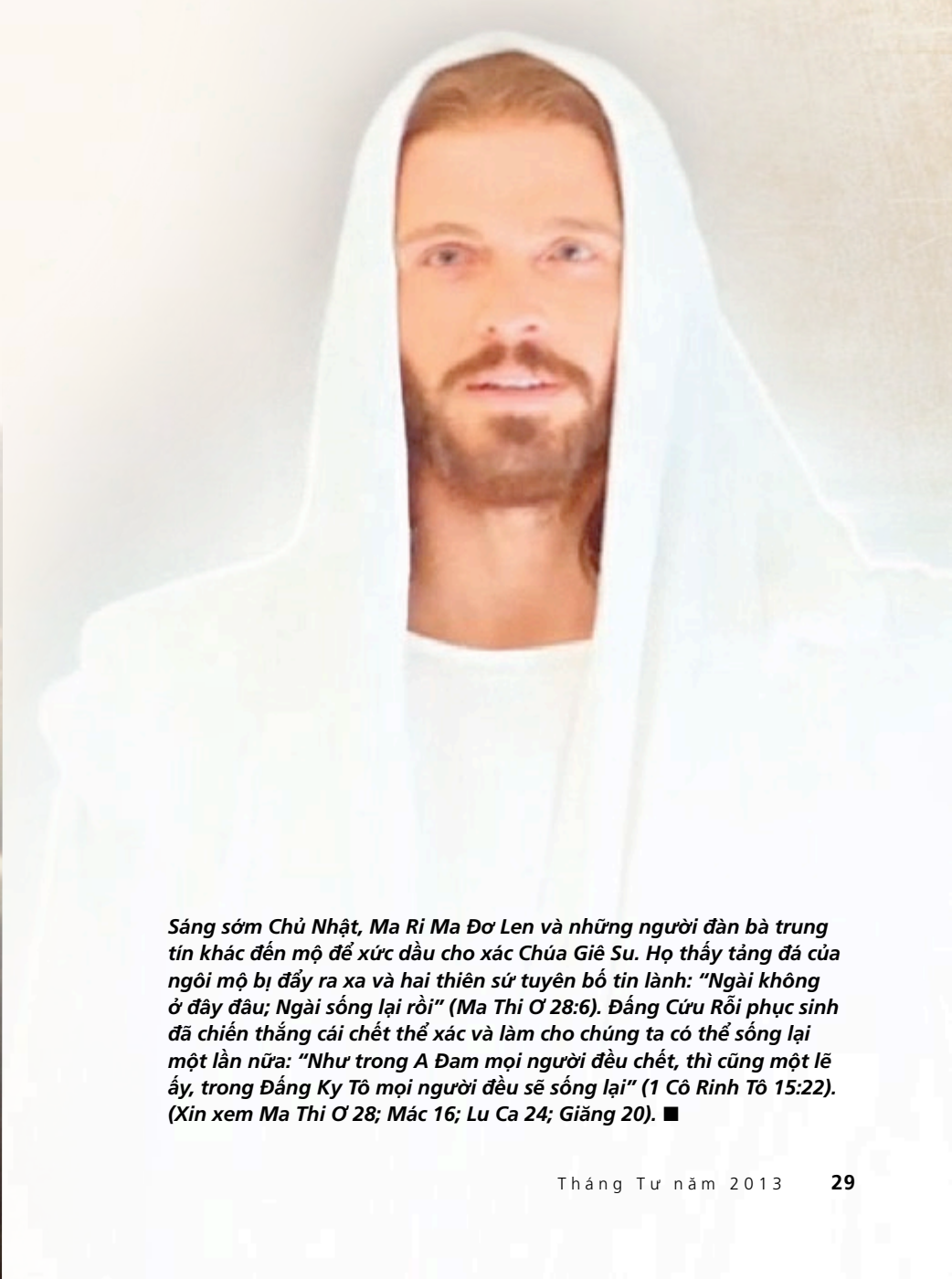


Trong bữa ăn cuối cùng của Ngài, Chúa Giê Su hứa với các sứ đồ của Ngài rằng họ sẽ nhận được Đấng An Ủi, hay là Đức Thánh Linh, khi Ngài chết. Ngài dạy họ tưởng nhớ tới Ngài bằng cách dự phần Tiệc Thánh. Vào cuối buổi tối, Chúa Giê Su dâng lên Lời Cầu Nguyện Hộ, là lúc mà Ngài cầu nguyện rằng các môn đồ có thể trở thành hiệp một trong tình đoàn kết. (Xin xem Ma Thi Ơ 26:17-30; Mác 14:12-26; Lu Ca 22:14-32; Giăng 13-17).





Sau một phiên tòa bất hợp pháp và đánh bằng roi tàn nhẫn, Chúa Giê Su Ky Tô để cho mình bị đóng đinh trên cây thập tự, để hoàn tất "sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng" mà làm cho sự cứu rỗi có thể được thực hiện cho tất cả con cái của Thượng Đế (xin xem An Ma 34:14-15). Trước khi trời tối, các tín đồ của Chúa Giê Su mang xác Ngài xuống từ cây thập tự, mặc vào người Ngài vải lanh và hương liệu, và đặt xác Ngài vào ngôi mộ. (Xin xem Ma Thi Ơ 27; Lu Ca 23; Mác 15; Giăng 19).



Sáng sớm Chủ Nhật, Ma Ri Ma Đơ Len và những người đàn bà trung tín khác đến mộ để xức dầu cho xác Chúa Giê Su. Họ thấy tảng đá của ngôi mộ bị đẩy ra xa và hai thiên sứ tuyên bố tin lành: "Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi!" (Ma Thi Ơ 28:6). Đấng Cứu Rỗi phục sinh đã chiến thắng cái chết thể xác và làm cho chúng ta có thể sống lại một lần nữa: "Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại" (1 Cô Rinh Tô 15:22). (Xin xem Ma Thi Ơ 28; Mác 16; Lu Ca 24; Giăng 20). ■

Giúp Con Cái

CHUẨN BỊ CHO PHÉP BÁP TÊM

Bài của Jessica Larsen và Marissa Widdison

Các Tạp Chí Giáo Hội

Thời thơ ấu là một thời kỳ của những điều vui xảy ra đầu tiên. Lần đầu tiên đạp xe đạp, đi học, hoặc thử một thức ăn mới đều là một vài điều bất ngờ đầy phấn khởi làm định hướng cuộc sống của một đứa trẻ. Là người lớn, chúng ta có cơ hội để giúp trẻ em dọc trên con đường khám phá. Là người lớn trong Giáo Hội, chúng ta cũng có cơ hội để giúp các em tăng trưởng trong phúc âm (xin xem GLGU 68:25). Chúng ta có thể làm gì để chắc chắn rằng phép báp têm của một đứa trẻ—giao ước đầu tiên mà một người lập với Cha Thiên Thượng nhân từ—là một sự kiện tuyệt vời và đầy ý nghĩa?

Chủ Tịch Boyd K. Packer dạy rằng: “Đó là mục đích cơ bản của Giáo Hội này để giảng dạy giới trẻ: trước nhất trong nhà và rồi trong nhà thờ.”¹

Trong ví dụ sau đây, cha mẹ chia sẻ cách họ đã chuẩn bị con cái của mình cho các giáo lễ và giao ước thiêng liêng của phép báp têm và lễ xác nhận.

Chúng Tôi Bắt Đầu Sớm

Lori, một người mẹ có bốn đứa con, nói: “Vào năm mà mỗi đứa con tròn bảy tuổi là thời gian để ăn mừng.” Vợ chồng chị giảng dạy cho con cái họ về phép báp têm từ ngày chúng sinh ra. Tuy nhiên, khi mỗi đứa con được bảy tuổi, gia đình họ bắt đầu việc chuẩn bị cụ thể hơn. Họ tổ chức buổi họp tối gia đình mỗi tháng về những đề tài khác nhau liên quan đến phép báp têm, chẳng hạn như các giao ước và tấm gương của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Lori nói rằng các bài học trong tháng sinh nhật thứ tám của con cái thì rất đặc biệt. Chị cho con cái thấy quần áo chúng mặc khi được đặt tên và ban phước, và chị nói về cái ngày mà giao ước đó được thực hiện.

Lori nêu rõ rằng: “Đó là thời điểm hoàn hảo để tập trung vào các phước lành của các giáo lễ đền thờ.” “Chúng tôi luôn luôn nêu rõ khi giảng dạy rằng sự lựa chọn để chịu phép báp têm là bước đầu tiên trong việc chuẩn bị cho các phước lành của đền thờ.”



Chúng Tôi Làm Điều Đó thành một Công Việc của Gia Đình

Monica, một người mẹ có bốn con, đề nghị con cái lớn hơn tham gia vào việc giúp các em của chúng chuẩn bị bất cứ khi nào chúng có thể làm được. Chị nói: “Việc nghe anh hoặc chị còn tuổi niên thiếu của chúng làm chứng và chia sẻ kinh nghiệm thì thật sự thêm vào quyền năng.” Lori nói thêm rằng đôi khi họ yêu cầu con cái chuẩn bị cho phép báp têm để dạy điều mà chúng đã học được cho các em của chúng.



Chúng Tôi Sử Dụng Điều Đó như là một Công Cụ Truyền Giáo

Khi con gái của mình được tám tuổi, Daniel biết rằng nó sẽ muốn chia sẻ ngày làm phép báp têm của nó với bạn bè là những người không phải tín hữu của Giáo Hội. Vậy nên gia đình họ quyết định mời bạn bè từ trường và hàng xóm đến dự lễ báp têm của Allison. Những người bạn này được yêu cầu mang theo các câu thánh thư ưa thích trong Kinh Thánh đến lễ báp têm. Sau lễ báp têm, Allison gạch dưới các câu trong bộ thánh thư mới của mình và viết tên những người bạn của nó ở ngoài lề trang.

Daniel nói: “ Dĩ nhiên, là gia đình của nó nên chúng tôi đều tham dự tích cực vào ngày đó. Nhưng sau đó chúng tôi cũng để cho nó ở chơi với bạn bè một lát và nói chuyện với chúng về cảm nghĩ của nó. ” “Thật là một giây phút xúc động khi thấy con của chúng tôi nêu gương.”

Chúng Tôi Thực Tập Cuộc Phỏng Vấn của Giám Trợ

Kimberly, một người mẹ có những đứa con gần đến tuổi báp têm, nhớ đã bước vào văn phòng giám trợ cho cuộc phỏng vấn làm lễ báp têm của mình khi chị tám tuổi. Kimberly nói: “Tôi rất lo lắng!”

Giờ đây chị cố gắng chắc chắn rằng con cái của mình không phải trải qua những cảm nghĩ sợ hãi. Vợ chồng chị nói chuyện với con cái họ về những cuộc phỏng vấn của vị giám trợ và đặt ra những câu hỏi cho chúng về phép báp têm trong một bối cảnh giống như cuộc phỏng vấn. Những cuộc phỏng vấn này còn giúp ích nhiều hơn là việc chỉ làm cho con cái quen thuộc với tiến trình phỏng vấn—họ cũng khuyến khích con cái nên suy nghĩ kỹ về ý nghĩa của giao ước báp têm đối với chúng.

Chúng Tôi Có một Cơ Hội Tuyệt Vời

Các bậc cha mẹ nhanh chóng cho biết rằng họ đã không làm điều gì quá mức trong việc chuẩn bị cho con cái họ chịu phép báp têm và làm lễ xác nhận, nhưng nhiều người họ thật sự đã dùng những từ “tỉ mỉ” và “kiên định” để mô tả các bài học họ đã giảng dạy trong những năm đó. Kimberly nói: “Chúng tôi chắc chắn rằng con cái của mình hiểu rằng đây là một bước quan trọng trong cuộc sống của chúng và rằng đó là một vấn đề trọng đại.” “Chúng tôi luôn luôn chắc chắn rằng chúng tôi là những người chuẩn bị cho chúng chứ không phải hy vọng rằng chỉ các giảng viên Hội Thiếu Nhi của chúng giảng dạy cho chúng mà thôi.”

Thật là một cơ hội tuyệt vời chúng tôi đã được ban cho để giúp chuẩn bị con cái mà chúng tôi yêu thương cho phép báp têm và lễ xác nhận! Trong khi chúng tôi thành tâm làm như vậy, Chúa sẽ ở với chúng tôi để tạo ra kinh nghiệm của giao ước đầu tiên này thành một nền tảng vững mạnh cho việc tăng trưởng tương lai của phần thuộc linh. ■

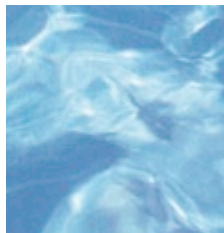
Hai trang kế tiếp trả lời một số câu hỏi mà các trẻ em có về phép báp têm và lễ xác nhận.

GHI CHÚ

1. Boyd K. Packer, “Dạy Đồ Con Cái,” *Liahona*, tháng Năm năm 2000, 16.

Am Hiểu Phép Báp Têm

Bài của Marissa Widdison
Các Tạp Chí Giáo Hội



Ai sẽ làm phép báp têm cho tôi?

Bất cứ ai làm phép báp têm cho em cũng cần phải nắm giữ chức tư tế—quyền năng để hành động trong danh của Thượng Đế. Khi Chúa Giê Su muốn chịu phép báp têm, Ngài đã đi đến Giăng Báp Tít, là người đã có chức tư tế (xin xem Ma Thi Ơ 3:13).

Người làm phép báp têm cho em sẽ nhận được sự cho phép từ vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của em.



Tôi có phải đi xuống dưới nước để chịu phép báp têm không?

Chúa Giê Su chịu phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước, có nghĩa là Ngài hoàn toàn xuống dưới nước và nhanh chóng trở lên lại (xin xem Ma Thi Ơ 3:16). Đây là cách em sẽ chịu phép báp têm. Việc chịu phép báp têm theo cách này nhắc chúng ta nhớ rằng mình đang bỏ lại cuộc sống cũ và bắt đầu một cuộc sống mới để tận tâm phục vụ Thượng Đế và con cái của Ngài.



Tôi lập những lời hứa nào khi chịu phép báp têm?

Khi chịu phép báp têm, em lập một giao ước, hoặc lời hứa hai chiều, với Cha Thiên Thượng. Em hứa với Ngài rằng em sẽ làm một số điều nào đó, và Ngài hứa ban phước cho em. Giao ước này được mô tả trong những lời cầu nguyện Tiệc Thánh đã được dâng lên mỗi Chủ Nhật (xin xem GLGƯ 20:77–79). Em hứa sẽ:

- Tưởng nhớ tới Chúa Giê Su Ky Tô.
- Tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.
- Mang lấy danh của Đấng Ky Tô tức là đặt công việc của Ngài lên trên hết trong cuộc sống của em và làm điều Ngài muốn thay vì điều mà thế gian muốn.

Khi em tuân giữ lời hứa này, Cha Thiên Thượng hứa rằng Đức Thánh Linh sẽ ở với em và rằng các tội lỗi của em sẽ được tha thứ.



Đức Thánh Linh là gì?

Ăn tứ Đức Thánh Linh là một trong các ân tứ quý báu nhất của Cha Thiên Thượng. Phép báp têm bằng nước của em không trọn vẹn cho đến khi những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc ban cho em một phước lành để tiếp nhận Đức Thánh Linh (xin xem Giăng 3:5).

Đức Thánh Linh là một Đấng trong Thiên Chủ Đoàn. Ngài làm chứng về Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô và giúp chúng ta biết điều gì là đúng. Ngài giúp chúng ta được vững mạnh về phần thuộc linh. Ngài cảnh báo chúng ta về điều nguy hiểm. Ngài giúp chúng ta học hỏi. Đức Thánh Linh có thể giúp chúng ta cảm nhận được tình yêu thương của Thượng Đế.

Khi em được xác nhận là tín hữu của Giáo Hội, thì Đức Thánh Linh luôn luôn có thể ở cùng với em nếu em chọn điều đúng.



Tại sao tôi phải được ít nhất là tám tuổi để chịu phép báp têm?

Chúa dạy rằng trẻ em không nên chịu phép báp têm cho đến khi chúng đủ tuổi hiểu biết sự khác biệt giữa điều đúng và điều sai, và tuổi này thánh thư nói là tám tuổi (xin xem Mô Rô Ni 8:11-12; GLGƯ 29:46-47; 68:27).



Bài của Anh Cả
Jairo Mazzagardi
Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi

Được Thu Hút đến Đền Thờ

Đối với nhiều người tốt, đền thờ soi dẫn những cảm nghĩ mà có thể thấm vào lòng ngay lập tức.

Trước khi tôi được kêu gọi với tư cách là thành viên của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, vợ chồng tôi đã phục vụ vài năm ở Đền Thờ Campinas và São Paulo Brazil. Trong cả hai đền thờ đó, tôi thường kinh ngạc thấy rằng những người đi ngang đền thờ thường bị thu hút bởi đền thờ đến nỗi họ thường ngừng lại, bước vào và hỏi thăm về đền thờ.

Khi họ bước vào, chúng tôi cho họ biết rằng họ không thể đi xa hơn được nữa nếu không có sự chuẩn bị thích hợp. Sau đó, chúng tôi giải thích mục đích của đền thờ, chia sẻ một số giáo lý cơ bản của phúc âm, và mời họ gặp những người truyền giáo. Đối với nhiều người tốt, đền thờ tự nó là một cách truyền giáo phi thường vì đền thờ soi dẫn những cảm nghĩ có thể thấm vào lòng ngay lập tức.

Vợ tôi là Elizabeth và tôi đã đích thân biết được quyền năng của những cảm nghĩ như vậy. Cách đây gần 40 năm, một người bạn tốt và đồng nghiệp, là một tín hữu của Giáo Hội, bắt đầu nói về phúc âm với chúng tôi trong một cuộc chuyện trò ngẫu nhiên. Trong vài dịp, người ấy gửi những người truyền giáo đến thăm chúng tôi. Chúng tôi thích những người truyền giáo và đồng ý tham dự những cuộc thảo luận, nhưng chúng tôi không thật sự quan tâm đến điều họ giảng dạy.

Điều đó đã thay đổi vào tháng Mười năm 1978, khi người bạn đồng nghiệp của tôi mời vài người bạn, kể cả chúng tôi,



đến Đền thờ São Paulo Brazil trong thời gian đền thờ được mở cửa cho công chúng vào tham quan. Anh ấy tự trả tiền để mượn vài chiếc xe buýt để bạn bè của anh ấy có thể cùng đi với anh ấy đến đền thờ, khoảng 50 dặm (80 kilômét).

Khi bước vào phòng làm báp têm, Elizabeth cảm thấy có một điều gì đó bà chưa bao giờ cảm thấy trước đó, một điều gì đó mà về sau bà nhận ra là Đức Thánh Linh. Bà cảm thấy được một niềm vui lớn lao trong lòng mình. Vào giây phút đó, bà biết rằng Giáo Hội là chân chính và đây là Giáo Hội mà bà muốn gia nhập.

Một cảm nghĩ tương tự đến với tôi vào lúc cuối của ngày tham quan đền thờ, khi chúng tôi được dẫn đến phòng làm lễ gắn bó và được giảng dạy giáo lý về gia đình vĩnh cửu. Giáo lý đó làm cho tôi cảm động. Tôi đã thành công trong nghề nghiệp của mình nhưng từ lâu tôi đã cảm thấy một sự trống rỗng trong tâm hồn mình. Tôi không biết điều gì có thể lấp đầy khoảng trống đó, nhưng tôi cảm giác rằng điều đó có liên quan tới gia đình. Nơi đó, trong phòng làm lễ gắn bó, những điều đó bắt đầu thấy hợp lý trong tâm trí tôi.

Trong vòng một vài ngày, những người truyền giáo tiếp xúc với chúng tôi một lần nữa. Lần này, chúng tôi rất thích thú để nghe sứ điệp của họ.

Các anh cả khuyến khích chúng tôi khẩn thiết cầu nguyện về lễ thật. Tôi quyết định rằng đây chỉ là cách duy nhất tôi *có thể* cầu nguyện. Tôi biết rằng tôi không thể lập cam kết để gia nhập Giáo Hội nếu không có một chứng ngôn thật sự. Tôi lo lắng về việc tiếp cận với Cha Thiên Thượng để cầu xin một sự xác nhận từ Ngài, nhưng đồng thời, tôi chắc chắn rằng Ngài sẽ trả lời tôi. Tôi chia sẻ với Ngài ước muốn sâu thẳm của lòng mình và cầu xin Ngài ban cho tôi một câu trả lời mà sẽ bảo đảm với tôi rằng việc gia nhập Giáo Hội là con đường đúng.

Tuần lễ sau trong Trường Chủ Nhật, người bạn của chúng tôi là người đã mời chúng

tôi đến tham quan đền thờ ngồi bên cạnh tôi. Anh ấy nghiêng người về phía trước và bắt chuyện với tôi. Những lời anh ấy nói đã trả lời chính xác cho điều tôi đã cầu nguyện để biết. Tôi không nghi ngờ rằng Cha Thiên Thượng đang phán bảo cùng tôi qua anh ấy. Vào lúc đó, tôi là một người nghiêm nghị, cứng rắn nhưng lòng tôi đã mềm và tôi bắt đầu khóc. Khi nói xong, người bạn tôi mời vợ chồng tôi chịu phép báp têm. Chúng tôi chấp nhận.

Vào ngày 31 tháng Mười năm 1978, chưa đến một tháng sau kinh nghiệm của chúng tôi tại Đền thờ São Paulo, chúng tôi chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận. Ngày hôm sau chúng tôi tham dự phiên lễ cung hiến thứ hai của Đền thờ São Paulo. Một năm sau, chúng tôi trở lại đền thờ với hai đứa con trai của mình để được làm lễ gắn bó chung với gia đình. Tất cả ba dịp đều là những kinh nghiệm tuyệt vời, đáng ghi nhớ. Chúng tôi đã tiếp tục phát huy những cảm nghĩ đó với việc thờ phượng thường xuyên trong đền thờ trong nhiều năm.

Hai mươi tám năm tính đến cái ngày sau khi chúng tôi chịu phép báp têm, vợ chồng tôi một lần nữa đứng trong Đền thờ São Paulo Brazil. Tôi mới vừa được kêu gọi với tư cách là chủ tịch đền thờ. Thật là một kinh nghiệm vô cùng xúc động đối với chúng tôi khi bước vào tòa nhà của Chúa và cảm nhận một lần nữa những cảm giác dịu dàng mà đã từng ảnh hưởng đến sự cải đạo của chúng tôi.

Đền thờ tiếp tục mang đến cho vợ chồng tôi hạnh phúc lớn lao. Khi thấy một cặp vợ chồng trẻ tuổi vào đền thờ để được cùng nhau làm lễ gắn bó là gia đình vĩnh cửu, thì chúng tôi cảm thấy hy vọng rất nhiều.

Nhiều người trên khắp thế giới được chuẩn bị để nghe sứ điệp về phúc âm. Họ cảm thấy một ước muốn giống như ước muốn tôi đã cảm thấy cách đây hơn 30 năm. Đền thờ và các giáo lễ đền thờ có đủ quyền năng để làm thỏa mãn ước muốn đó và lấp đầy khoảng trống của họ. ■

MÁY BAY CỦA TÔI CÓ ĐIỀU GÌ ĐÓ TRỰC TRẠC

Một buổi tối nọ, trong khi đang lái chiếc máy bay của tôi chở đầy hành khách chạy trên mặt đất tới đường băng của sân bay, thì tôi có cảm giác rằng có một điều gì đó trực trực với hệ thống bề bánh lái chiếc máy bay. Để xác nhận ấn tượng thuộc linh của mình, tôi lái máy bay ra khỏi đường lăn của sân bay và quay đầu lại 360 độ một vài lượt. Đường như mọi việc đều ổn thỏa.

Tôi tự hỏi: “Tôi có nên cất cánh và đưa hành khách đến điểm tới của họ đúng giờ hay là tôi nên quay trở lại cổng ra vào của máy bay ở sân bay?” Tôi biết rằng việc trở lại sẽ gây ra nhiều chậm trễ. Đường băng của sân bay là đường một chiều; tôi sẽ phải chờ đợi để hệ thống kiểm soát

mặt đất tạo ra một chỗ trống cho tôi để lái máy bay đi ngược chiều giao thông. Sau đó, chúng tôi sẽ phải chờ đợi cho nhóm bảo trì đến xem xét máy bay. Sự chậm trễ có thể gây ra vấn đề cho hãng hàng không và hành khách là những người phải gặp những người khác và bắt kịp chuyến máy bay kế tiếp. Tôi cũng tự hỏi phòng bảo trì sẽ phản ứng như thế nào với báo cáo của tôi rằng chiếc máy bay có vấn đề khi tôi không có bằng chứng nào ngoại trừ một cảm giác mạnh mẽ.

Là phi công trưởng, tôi chịu trách nhiệm cho sự an toàn của chúng tôi, vì vậy tôi quyết định tuân theo ấn tượng của mình và quay trở lại.

Khi chúng tôi đến cổng ra vào của

máy bay ở sân bay, tôi nói với người thợ máy rằng tôi cảm thấy có điều gì đó trực trực với máy bay nhưng tôi không biết đó là vấn đề gì. Người thợ máy đó không tin là có vấn đề gì cả.

Anh ta nói: “Có lẽ chỉ là đường băng của sân bay bị ướt.” “Chắc hẳn ông đã bị trượt trên đường nhựa.” Tuy nhiên, anh ta đồng ý xem xét bộ phận lái trên mũi bánh xe. Sau khi xem xét xong, anh ta yêu cầu tôi cho hành khách xuống máy bay để anh ta có thể lái thử chiếc máy bay.

Khi trở lại 30 phút sau, anh ta rất lo lắng. Trong lúc lái thử, anh ta đã nghe một tiếng nghiến rít đứt đoạn. Khi đạp thắng trong lúc quay trở lại cổng, anh ta đã không còn điều khiển nổi chiếc máy bay và gần như chạy ra khỏi đường băng của sân bay.

Một cuộc xem xét chi tiết đã cho biết rằng những cái thắng đã không được bảo trì đúng mức vào buổi tối hôm trước. Nếu tôi hạ cánh chiếc máy bay sau chuyến bay, thì những cái thắng sẽ không hoạt động, và tôi sẽ không điều khiển được chiếc máy bay.

Tôi đã nhận được một chiếc máy bay khác để lái, và tôi đã đưa hành khách của mình đến điểm tới của họ an toàn trễ ba giờ đồng hồ.

Tôi hài lòng đã lắng nghe lời mách bảo của Thánh Linh. Tôi biết rằng Thánh Linh sẽ hướng dẫn chúng ta nếu chúng ta tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa và lắng nghe những thúc giục đến với chúng ta. ■

Craig Willie, Utah, Hoa Kỳ

Tôi đã tự hỏi phòng bảo trì sẽ phản ứng như thế nào với báo cáo của tôi rằng chiếc máy bay có vấn đề khi tôi không có bằng chứng nào ngoại trừ một cảm giác mạnh mẽ.



TÌM THẤY NIỀM VUI TRONG CUỘC ĐỜI

Vào một dịp nọ, tôi đọc bài nói chuyện trong đại hội của Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồi. Mặc dù tôi đã nghe và đọc bài nói chuyện này trước đây, nhưng một cụm từ đã làm cho tôi chú ý và vẫn ở trong ý nghĩ của tôi.

Một vài giờ sau, con trai tôi đến thăm, nó đang sống trong một căn hộ với bạn bè của nó. Nó đã phục vụ truyền giáo toàn thời gian và đã theo học một vài học kỳ ở đại học. Nó không chắc là nên học ngành nào ở đại học và nên đeo đuổi theo nghề nghiệp nào. Vì nản lòng và cảm thấy rằng việc học bây giờ là một cách lãng phí thời giờ và tiền bạc, nên nó tạm thời thôi học và bắt đầu làm việc toàn thời gian.

Nó nói với tôi rằng một trong những người bạn của nó đã đề nghị là chúng nó đi đến một hòn đảo ở Bahamas hoặc Caribbean, kiếm việc làm và vui chơi trong một vài tháng. Con trai tôi rất phấn khởi về ý kiến đó. Tôi có thể dễ dàng hiểu rằng một kinh nghiệm thành thơi nhàn hạ như vậy có thể hấp dẫn đối với một thanh niên như thế nào.

Chính vào lúc đó, sứ điệp đầy ấn tượng sâu sắc của Anh Cả Scott đến với tâm trí tôi. Tôi nhặt tờ *Ensign* lên và đọc những điều sau đây cho con trai tôi nghe: “Các anh chị em ở trên thế gian này đây là vì một mục đích thiêng liêng. Mục đích này không phải là vui chơi bất tận hoặc liên tục hoàn toàn theo đuổi lạc thú. Các anh chị em ở nơi đây để được thử thách, để tự chứng tỏ nhằm giúp các anh chị em có thể nhận được thêm các phước lành mà Thượng Đế dành cho các anh chị em. Cần phải có hiệu quả điều độ của

lòng kiên nhẫn” (“Finding Joy in Life,” *Ensign*, tháng Năm năm 1996, 25).

Con trai của tôi không nói gì, lấy tờ tạp chí đó, rồi đi ra và đọc nguyên bài. Về sau, nó chỉ nói rằng nó sẽ không dẫn mình vào cuộc phiêu lưu trên đảo.

Cuối cùng, nó vào học viện cảnh sát, một con đường dẫn nó gặp người vợ tương lai của nó. Chúng kết hôn trong Đền Thờ Mesa Arizona và ngày nay đang nuôi dạy ba đứa con tuyệt vời. Vào năm 2010, con trai tôi tốt nghiệp và nhận được bằng cử nhân của nó và thật sự “tìm thấy niềm vui trong cuộc đời.”

Cuộc phiêu lưu đã được dự định của con trai tôi có thể là một kinh nghiệm tốt đẹp; về mặt khác, nó

cũng có thể nguy hiểm đối với phần thuộc linh. Mỗi lần tôi suy ngẫm về kinh nghiệm này, Thánh Linh đều cảm động lòng tôi.

Tôi biết ơn những lời của các vị tiên tri và tôi đã được thúc giục để nhớ lại một bài nói chuyện mà đã giúp tôi đưa ra sự hướng dẫn. Tôi cũng biết ơn rằng con trai của tôi đã lắng nghe một sứ giả của Chúa và để cho Thánh Linh ảnh hưởng đến nó. Tôi biết rằng nhiều phước lành và tấm lòng thương xót dịu dàng đến khi chúng ta lắng nghe và tuân theo những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi và các tông đồ của Ngài. ■

Karen Rockwood, Idaho, Hoa Kỳ



Khi con trai tôi nói với tôi rằng một trong những người bạn của nó đã đề nghị là chúng nó đi đến đảo Bahamas hoặc Caribbean để vui chơi trong một vài tháng, thì sứ điệp của Anh Cả Scott đến với tâm trí của tôi.

ĐIỆN THOẠI BỊ CÚP

Tháng Ba năm 1997, trong khi sống trong thành phố Rostov-on-Don ở Nga, vợ chồng tôi chịu phép báp têm vào Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Trong khi tôi nghiên cứu các giáo lý của Giáo Hội thì có nhiều câu hỏi của tôi đã được trả lời. Thật là điều thú vị để học hỏi về kế hoạch cứu rỗi, kể cả sự thực hành phép báp têm cho người chết. Tôi rất ngạc nhiên biết được rằng chúng tôi có thể chịu phép báp têm thay cho các tổ tiên đã qua đời của mình.

Một năm sau lễ báp têm của chúng tôi, chủ tịch phái bộ truyền giáo mời chúng tôi chuẩn bị để đi đền thờ. Là một phần của sự chuẩn bị của mình, chúng tôi bắt đầu sưu tầm về lịch sử gia đình. Một ngày nọ, trong khi tôi đang suy nghĩ về việc làm này thì điện thoại reo lên. Đó là mẹ chồng của tôi. Tôi đã hỏi xin bà gửi cho tôi danh sách của các tổ tiên đã qua đời bên phía gia đình chồng tôi. Bà sửng sốt và nói cho tôi biết rằng phép báp têm cho người chết không phải là giáo lý của Đấng Ky Tô mà đúng hơn là một điều do những

người Mặc Môn đặt ra. Tôi không chắc phải trả lời bà như thế nào vì tôi không quen thuộc với những đoạn tham khảo thánh thư hỗ trợ cho giáo lý đó.

Trong khi tôi đang suy nghĩ về cách trả lời thì điện thoại bị cúp. Trong một phút, tôi không chắc điều gì đã xảy ra, nhưng tôi gác điện thoại và đi vào phòng ngủ của mình. Tôi cầm quyển Kinh Tân Ước trong tay, quỳ xuống cầu nguyện, và cầu xin Cha Thiên Thượng cho tôi thấy tôi có thể tìm ra câu trả lời ở đâu.

Sau khi cầu nguyện xong, tôi mở Kinh Thánh ra. Tôi cảm thấy như có một người nào đó đã bảo tôi nên đọc câu 29 ngay ở trang mà tôi đã mở ra. Tôi đang ở chương 15 sách 1 Cô Rinh Tô mà nói về giáo lý về phép báp têm cho người chết.

Tôi rất cảm động và ngạc nhiên thấy rằng Cha Thiên Thượng đã đáp ứng lời cầu nguyện của tôi vào chính ngay lúc ấy. Thật là một cảm giác tuyệt vời.

Tôi đang suy nghĩ thêm về kinh nghiệm này thì đột nhiên điện thoại reo trở lại. Đó là bà mẹ chồng của tôi và bà hỏi tôi tại sao điện thoại bị cúp. Tôi nói với bà là tôi không biết nhưng rồi yêu cầu bà mở Kinh Thánh ra và đọc 1 Cô Rinh Tô 15:29.

Một vài ngày sau, một danh sách những người thân đã qua đời đã nằm trên bàn của tôi. Mẹ chồng của tôi đã đọc thánh thư và giờ đây tin rằng Đấng Cứu Rỗi, qua Sứ Đồ Phao Lô, đã giảng dạy giáo lý về phép báp têm cho người chết.

Thượng Đế đã hứa ban các phước lành lớn lao cho những người làm công việc cứu chuộc này. Tôi biết điều này là có thật. ■

Seda Meliksetyan, Armenia



Mẹ chồng của tôi nói cho tôi biết rằng phép báp têm cho người chết không phải là giáo lý của Đấng Ky Tô mà đúng hơn là một điều do những người Mặc Môn đặt ra.

TÔI CÓ THỂ TÌM RA MỘT TẠP CHÍ NHƯ THỂ NÀY Ở ĐÂU?

Trong một chuyến đi với gia đình tôi từ Nevada, Hoa Kỳ đến Alaska, Hoa Kỳ, tôi bắt đầu cuộc chuyện trò với một người phụ nữ cao ráo, duyên dáng, thân thiện ngồi ở ghế bên kia lối đi giữa các dãy ghế.

Bà ta hỏi tôi đi đâu, và tôi nói cho bà ta biết là chúng tôi trên đường đi Juneau, Alaska để thăm con trai chúng tôi và gia đình nó. Bà ta cho tôi biết là bà ở Las Vegas. Rồi, bà trở nên xúc động nói thêm rằng bà đi Juneau để thăm cha mẹ chồng của bà để làm lễ tưởng niệm chồng của bà là người đã kết hôn với bà được 20 năm. Chồng bà mới vừa qua đời vì bệnh ung thư.

Tôi nhìn ngang qua lối đi và tự nghĩ rằng tôi đã may mắn biết bao để biết được kế hoạch cứu rỗi và là một người làm việc trong Đền Thờ Las Vegas Nevada. Tôi tự hỏi tôi có thể làm điều gì cho người phụ nữ này để an ủi bà.

Đột nhiên, tôi nhớ lại rõ ràng một lời trích dẫn từ Tiên Tri Joseph Smith mà tôi đã nhận được trong Hội Phụ Nữ. Khi tổ chức Hội Phụ Nữ, ông đã nhận xét rằng các chị em phụ nữ “sẽ vội vã cứu giúp người lạ mặt; họ sẽ lấy dầu và rượu xúc tâm hồn bị tổn thương của người khốn cùng; họ sẽ lau khô nước mắt của kẻ mồ côi và làm phấn khởi tâm hồn của người góa bụa” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 452).



Tôi tự hỏi tôi có thể làm gì để nâng đỡ tinh thần của người phụ nữ này có chồng mới vừa qua đời.

Tôi nhìn qua lối đi một lần nữa. Tôi thấy một người lạ đang đau khổ, một góa phụ với tấm lòng đau thương. Tôi nhớ đã đọc trong tạp chí *Ensign* số tháng Bảy năm 2011 trước đó ngày nâng cao tinh thần mà tôi nghĩ có thể mang đến cho bà ta một sự khuyến khích và an ủi nào đó.

Tôi thu hết can đảm, mở tờ tạp chí đến một bài báo, và yêu cầu bà đọc bài báo đó. Tôi theo dõi bà rất kỹ và ngạc nhiên thấy bà—chăm chú đọc từng hàng chữ. Khi đọc xong, bà đọc một bài khác.

Hiển nhiên là bà đã đọc một điều gì đó làm cảm động lòng bà. Bà ôm

chặt quyển tạp chí vào ngực và rồi lau nước mắt.

“Tôi có thể tìm ra một quyển tạp chí như thế này ở đâu?” bà hỏi tôi. Tôi nói là bà có thể giữ quyển tạp chí đó. Rồi bà tiếp tục đọc thêm nữa.

Khi chúng tôi đến Juneau, bà nắm lấy tay tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi và nói: “Cám ơn bà.”

Tôi học được một bài học quan trọng từ kinh nghiệm đó. Chúng ta được vây quanh bởi những người lạ với tấm lòng đau thương cần một lời khích lệ nhân từ và cần biết những điều mà chúng ta là Các Thánh Hữu Ngày Sau đã biết. ■

Sharon Rather, Nevada, Hoa Kỳ

Đôi khi ta phải từ bỏ một điều
tốt cho một điều gì tốt hơn.

CHỌN PHẦN TỐT HƠN

Bài của Matthew D. Flitton

Các Tạp Chí Giáo Hội

Một ngày nọ, Zoltán Szücs Szeged, ở Hungary, đã làm cho người huấn luyện viên chèo thuyền kayak của mình ngạc nhiên khi nói với ông ta rằng em sẽ không đi Đức để thi đấu.

Zoltán nói: “Ngày đó sẽ trùng với ngày làm phép báp têm của em, nên em từ chối không đi thi đấu.”

Ở tuổi 17, Zoltán đã thắng nhiều cuộc thi chèo thuyền kayak. Đó là một môn thể thao phổ biến ở Hungary, và Zoltán chơi giỏi—giỏi đến mức có thể thật sự trở thành một đấu thủ nhà nghề. Ngoài việc quyết định bỏ không thi đấu một lần, Zoltán cũng sẽ sớm bỏ môn chèo thuyền kayak hoàn toàn. Em đã có một điều tốt hơn để làm.

Môn chèo thuyền Kayak là điều tốt đối với Zoltán. Qua những năm làm việc với người huấn luyện viên của mình, em đã học được cách trở nên tự chủ, vâng lời và làm việc siêng năng. Zoltán cũng đã học cách tránh các chất và thói quen mà sẽ làm hại thành tích của mình. Cuộc sống không dễ dàng, đầy cô đơn, và việc trở thành một đấu thủ nhà nghề sẽ mất nhiều thời gian hơn. Việc tập luyện 12 giờ một ngày để thành đấu thủ nhà nghề là phải thi đấu vào ngày Chủ Nhật.

Zoltán nói: “Môn chèo thuyền kayak chiếm hầu hết thời giờ của tôi.”

“Tôi rất đam mê bộ môn này. Vì thế, tôi đã loại bỏ rất nhiều điều ra khỏi cuộc sống của mình.”

Đó là lý do tại sao Zoltán quyết định rằng em không thể cùng một lúc cống hiến bản thân mình cho phúc âm lẫn môn chèo thuyền kayak. Năm 2004, em đã nói với người huấn luyện viên của mình rằng em sẽ không chơi môn chèo thuyền kayak nữa.

Đầu năm đó, những người truyền giáo bắt đầu giảng dạy cho mẹ của Zoltán. Em đã không tham dự vào các bài học. Em miễn cưỡng chấp nhận lời mời của mẹ em đến dự lễ báp têm của bà. Nhưng em đã cảm động trước điều em cảm thấy khi bước vào nhà thờ. Zoltán đã đồng ý gặp những người truyền giáo, một phần vì em đã có thể đồng cảm với họ.

Em nói: “Tôi thấy thích những người truyền giáo vì họ là những người bình thường, nhưng sống một tiêu chuẩn cao hơn.”

Nhờ vào tiêu chuẩn cao hơn mà Zoltán đã sống với tư cách là một người chơi môn chèo thuyền kayak, nên em đã sẵn sàng chấp nhận những lời giảng dạy của phúc âm là có giá trị. Em chịu phép báp têm hai tháng sau đó.

Lúc đầu em nghĩ rằng em có thể tiếp tục chơi môn chèo thuyền kayak nhưng không thi đấu vào ngày Chủ

Nhật. Nhưng vì em là loại người mà một khi đã cam kết với một hoạt động hoặc một hướng đi thì em muốn làm xuất sắc điều đó nên em đã chọn hoàn toàn từ bỏ môn chèo thuyền kayak.

Em đã một lần thử chèo thuyền kayak để giải trí sau khi chịu phép báp têm. Khi em làm như vậy, người huấn luyện viên của em đã yêu cầu em giúp dạy những người khác và tổ chức các chuyến đi vì em không còn thi đấu nữa. Nhưng em không muốn lập cam kết với môn chèo thuyền kayak—hoặc bất cứ sinh hoạt nào—mà có thể cản trở tư cách môn đồ của em.

Vì vậy, Zoltán từ bỏ môn chèo thuyền của mình và dần thân phục vụ Giáo Hội trong một quyết định giống như quyết định của Chủ Tịch Howard W. Hunter (1907 1995) đã chọn khi ông kết hôn. Chủ Tịch Hunter là một nhạc sĩ đại tài chơi hàng tá nhạc cụ. Vào buổi tối, ông chơi trong một dàn nhạc, nhưng lối sống của những người ông giao tiếp trái ngược với các tiêu chuẩn phúc âm. Vì vậy, Chủ Tịch Hunter đã từ bỏ các nhạc cụ của mình và chỉ thỉnh thoảng đem chúng ra để cùng hát với gia đình.¹

Zoltán rất nhớ môn chèo thuyền kayak, nhưng em nhận thấy rằng việc ưa thích môn chèo thuyền kayak đủ mạnh để cạnh tranh với, và có thể khác phục được, tình yêu mến của em



Zoltán Szücs, ở Szeged, Hungary, từ bỏ môn chèo thuyền kayak để có nhiều thời gian hơn dành cho phúc âm.



dành cho Chúa nếu em gần gũi với bộ môn thể thao này.

Cũng nguyên tắc này có thể áp dụng cho bất cứ sinh hoạt nào mang chúng ta xa rời con người mà Thượng Đế muốn chúng ta trở thành. Đối với mỗi người chúng ta, có lẽ là tốt hơn để trải qua cuộc sống mà không có một số điều nào đó—cho dù những điều đó là điều tốt—hơn là cuộc sống vĩnh cửu của chúng ta lâm nguy vì có những điều đó.

Zoltán nói: “Giáo Hội đã trở thành cuộc sống của tôi.” “Vì biết rằng môn chèo thuyền kayak không thể là một nghề nghiệp để sinh sống nếu tôi chỉ muốn tập thể thao và nó sẽ chỉ là một sở thích, thì dễ dàng để từ bỏ. Thay vì thế, tôi muốn đặt Cha Thiên Thượng làm điểm tập trung của mình.”

Zoltán bắt đầu nghiên cứu phúc âm mãnh liệt như em mang đến cho bất cứ công việc đeo đuổi nào. Em đặt một mục tiêu để phục vụ truyền giáo. Em muốn ở lại đất nước của mình và giảng dạy những người khác.

Em đã phục vụ truyền giáo ở Hungary và hiện giờ làm việc với tư cách là một giáo viên tiếng Anh ở trường trung học. Em tiếp tục đặt các ưu tiên của mình về phúc âm. Em nói: “Có những điều chúng ta cần phải từ bỏ vì chúng cản trở chúng ta đến với Thượng Đế.” “Thật dễ dàng để từ bỏ điều xấu một khi chúng ta biết chúng ta cần phải từ bỏ. Chúng ta thường không nhận ra khi chúng ta nên từ bỏ một điều tốt cho một điều tốt hơn. Chúng ta nghĩ rằng bởi vì nó không phải là điều xấu nên chúng ta có thể giữ lấy nó mà vẫn tuân theo kế hoạch của Thượng Đế.” Nhưng Zoltán biết rằng chúng ta cần phải từ bỏ điều tốt đẹp nếu nó ngăn giữ chúng ta để tuân theo kế hoạch của Thượng Đế dành cho chúng ta. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Eleanor Knowles, *Howard W. Hunter* (1994), 81.

“Tôi giải thích như thế nào cho bạn tôi hiểu lý do tại sao việc vi phạm luật trinh khiết là một ý định xấu?”

Cha Thiên Thượng muốn chúng ta được hạnh phúc và xứng đáng với Thánh Linh của Ngài, nên Ngài ban cho chúng ta các giáo lệnh để giúp chúng ta giữ những ý nghĩ, lời nói và hành động của mình trong giới hạn thích hợp. Luật trinh khiết giúp giữ gìn khả năng sinh sản trong vòng hôn nhân. Một lý do mà Ngài truyền lệnh rằng khả năng sinh sản chỉ được bày tỏ giữa vợ chồng là vì “con cái phải được sinh ra trong vòng ràng buộc hôn nhân.”¹

Các em có thể chia sẻ một quyển *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* với người bạn của mình. Sách đưa ra vài lý do tại sao việc tuân giữ luật trinh khiết là tốt: “Khi thanh khiết về mặt tình dục, các em tự chuẩn bị cho mình để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng trong đền thờ. Các em chuẩn bị cho bản thân mình để xây đắp một cuộc hôn nhân vững mạnh và mang con cái đến thế gian làm một phần tử của một gia đình vĩnh cửu và đầy tình thương. Các em tự bảo vệ mình khỏi bị thiệt hại phần thuộc linh và tình cảm xảy đến từ việc gần gũi xác thịt với người nào đó ngoài vòng hôn nhân. Các em cũng tự bảo vệ mình khỏi những bệnh tật nguy hại. Việc luôn được trong sạch về mặt tình dục giúp các em tự tin, thật sự hạnh phúc và làm cho mình có khả năng nhiều hơn để đưa ra những quyết định tốt bây giờ và trong tương lai.”²

Đền Thờ



Cha Thiên Thượng có mục đích thiêng liêng dành cho tất cả chúng ta, và mục đích đó có thể được làm tròn trong đền thờ. Chúng ta cần phải xứng đáng để vào đền thờ để cho gia đình chúng ta có thể được làm lễ gắn bó vĩnh viễn. Chúng ta sẽ sống với Cha Thiên Thượng một lần nữa, và quan trọng hơn hết, chúng ta sẽ có một niềm vui bất tận mà người không xứng đáng không thể có được.

Alofa M., 18 tuổi, Samoa

Hôn Nhân và Gia Đình

Chúng ta được khuyến khích để được thanh khiết về mặt tình dục để có thể xứng đáng vào đền thờ và tuân giữ các giáo lễ thiêng liêng. Nếu tuân theo luật trinh khiết, chúng ta có thể xây đắp một hôn nhân và gia đình vững mạnh trong tương lai. Sa Tan luôn luôn ở đó để cám dỗ chúng ta, nhưng qua sự cầu nguyện, thánh thư và bạn bè tốt, chúng ta có thể khắc phục được cám dỗ đó.

Resty M., 16 tuổi, Philippine

Những Hậu Quả Tiêu Cực

Có nhiều hậu quả tiêu cực khi vi phạm luật trinh khiết, nhưng các anh chị em không học hỏi về tất cả những hậu quả này trong lớp học về y tế. Việc vi phạm luật trinh khiết có thể bắt buộc Thánh Linh phải rời khỏi cuộc sống của các anh chị em, làm đau khổ những người thân và làm cho các anh chị em cảm thấy buồn về bản thân mình. Tôi đề nghị xem video Mormon Messages (Các Sứ Điệp Mặc Môn) có tên là “Luật Trinh Khiết: Những Giới Hạn Là Gì?” [tại youth.lds.org bằng tiếng Anh, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha].

Matthew T., 17 tuổi, Utah, Hoa Kỳ

Sự Thanh Khiết và Tôn Trọng

Bằng cách tuân theo luật trinh khiết, chúng ta sẽ luôn luôn thanh khiết dưới mắt Thượng Đế, chúng ta tôn trọng bản thân mình, và chúng ta giúp những người khác cũng tôn trọng chúng ta. Nếu tuân theo luật trinh khiết, chúng ta cho thấy rằng chúng ta là con cái của Thượng Đế và chúng ta duy trì các tiêu chuẩn cao. Chúng ta sẽ tránh được những hối tiếc. Khi chúng ta tuân theo Cha Thiên Thượng, nhất là về luật này, thì cuộc sống của chúng ta sẽ được hạnh phúc hơn ở trên thế gian này và trong thế giới mai sau.

Alyana G., 19 tuổi, Philippine

Những câu trả lời là nhằm mục đích giúp đỡ và chỉ là quan điểm chứ không phải là lời phát biểu chính thức về giáo lý của Giáo Hội.

Một Ân Tứ Thiêng Liêng

Nếu ân tứ về khả năng sinh sản bị coi nhẹ, thì ân tứ quý báu này từ Thượng Đế sẽ bị xem như một vật tầm thường. Việc tặng một món quà mà không cảm thấy là đáng tặng nếu người mà các anh chị em tặng quà không nghĩ rằng món quà là đặc biệt. Một người phải luôn luôn xem khả năng sinh sản là thiêng liêng; vì chúng ta đều là đền thờ của Thượng Đế và nên luôn luôn trong sạch và thanh khiết như là một đền thờ.

Jaron Z., 15 tuổi, Idaho, Hoa Kỳ

Thánh Linh ở với Chúng Ta



Khi luôn luôn trong sạch và không tội lỗi, các anh chị em sẽ được hạnh phúc nhiều hơn và sẽ được phước. Thân thể chúng ta giống như đền thờ, và Cha Thiên Thượng “không trú ngụ trong những đền thờ không thánh thiện” (An Ma 7:21). Vậy nên khi chúng ta luôn luôn trong sạch và không tội lỗi, Thánh Linh có thể ngụ với chúng ta.

Maryann P., 14 tuổi, Arkansas, Hoa Kỳ

Những Câu Hỏi Quan Trọng

Hãy trả lời câu hỏi của bạn mình bằng cách đặt ra một vài câu hỏi: “Nếu người phối ngẫu tương lai của bạn đang nhìn bạn bây giờ thì sao?” Tất cả những người tôi nghe đã vi phạm luật trinh khiết đều hối tiếc về việc đó. “Nếu đứa con tương lai của bạn hỏi bạn có vi phạm luật trinh khiết không thì sao?” Người bạn của anh chị em cần phải học biết rằng luật trinh khiết là quan trọng như thế nào bây giờ, trước khi một đứa con trai hay con gái đặt ra câu hỏi đó. Các anh chị em cần phải giữ mình được trong sạch và thanh khiết để có được cuộc sống hạnh phúc, khỏe mạnh mà không có mặc cảm vi phạm luật pháp thiêng liêng này.

Robyn K., 13 tuổi, Utah, Hoa Kỳ

Đức Hạnh và Sự Trinh Khiết



Chúa hài lòng với đức hạnh và sự trinh khiết, và tất cả mọi thứ cần phải xảy ra trong thời gian thích hợp của chúng. Luật trinh khiết là một lệnh truyền từ Chúa. Sự cầu nguyện và sự đồng hành của Thánh Linh là sự phối hợp hoàn hảo để biết rằng lối sống trinh khiết là một phước lành.

Selene R., 18 tuổi, Nicaragua

Trong Vòng Hôn Nhân

Tôi thường giải thích cho bạn tôi biết rằng việc vi phạm luật trinh khiết là một ý định xấu vì khả năng sinh sản chỉ dành cho các cặp vợ chồng hợp pháp mà thôi. Khi vi phạm luật trinh khiết, chúng ta mất Đức Thánh Linh trong cuộc sống của mình.

Augustina A., 15 tuổi, Ghana

GHICHU

1. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
2. *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* (cuốn sách nhỏ, 2011), 6.



VIỆC VI PHẠM LUẬT TRINH KHIẾT GÂY RA TÁC HẠI NGHIÊM TRỌNG

“Trong giao ước hôn nhân lâu dài, Chúa cho phép vợ chồng thực hiện khả năng sinh sản thiêng liêng trong tất cả tình yêu và vẻ đẹp trong giới hạn mà Ngài đã đề ra. . . .

“Tuy nhiên, những hành động chung chần chừ gợi ở bên ngoài sự cam kết lâu dài của hôn nhân đều bị Chúa nghiêm cấm vì chúng phá hoại các mục đích của Ngài. Trong giao ước thiêng liêng của hôn nhân, các mối quan hệ như vậy là nhằm theo kế hoạch của Ngài. Khi có kinh nghiệm bằng bất cứ cách nào khác, thì các mối quan hệ chống lại ý muốn của Ngài. Các mối quan hệ này gây ra tác hại nghiêm trọng về mặt cảm xúc và tinh thần. Mặc dù những người tham gia không nhận biết điều đó đang xảy ra bây giờ, như về sau họ sẽ biết. Sự vô luân về mặt tinh dục tạo ra một rào cản đối với ảnh hưởng của Đức Thánh Linh.”

Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, “Making the Right Choices,” *Ensign*, Tháng Mười Một năm 1994, 38.

CÂU HỎI CHO KỲ TỚI

“Tôi nên làm gì khi một vấn đề được nêu lên ở trường học mà trái ngược với những điều giảng dạy của phúc âm, như vấn đề phá thai?”

Gửi câu trả lời của các em trước ngày 15 tháng Năm đến liahona@ldschurch.org hoặc gửi bằng đường bưu điện đến:

Liahona, Questions & Answers 5/13
50 E. North Temple St., Rm. 2420
Salt Lake City, UT 84150-0024, USA

Các câu trả lời có thể được hiệu đính để được ngắn gọn hoặc rõ ràng hơn.

Chi tiết sau đây và giấy cho phép phải được gửi kèm theo trong e-mail hoặc thư bưu điện của các em: (1) họ và tên, (2) ngày tháng năm sinh, (3) tiểu giáo khu hoặc chi nhánh, (4) giáo khu hoặc giáo hạt, (5) giấy cho phép đăng câu trả lời của các em và nếu các em dưới 18 tuổi, thì cần phải có giấy phép của cha mẹ (e-mail có thể chấp nhận được) để đăng câu trả lời và hình của các em.



Bài của Chủ Tịch
Thomas S. Monson

CÁCH ĐỂ PHỤC VỤ TRONG NHỮNG SỰ KÊU GỌI CỦA CHỨC TƯ TẾ

Các anh chị em có bao giờ suy ngẫm về giá trị của một con người không? Các anh chị em có bao giờ tự hỏi về **tiềm năng** bên trong mỗi người chúng ta không?

Có lần tôi đã tham dự một đại hội giáo khu trong đó vị cựu chủ tịch giáo khu của tôi là Paul C. Child giờ đến sách Giáo Lý và Giao Ước tiết 18 và bắt đầu đọc: “Hãy ghi nhớ rằng dưới mắt của Thượng Đế thì **giá trị của con người** rất lớn lao” (câu 10).

Rồi Chủ Tịch Child hỏi: “Giá trị của con người là gì?” Ông tránh không gọi một vị giám trợ, chủ tịch giáo khu hoặc ủy viên hội đồng thượng phẩm để trả lời. Thay vì thế, ông đã chọn chủ tịch của một nhóm túc số các anh cả.

Người được gọi giật mình im lặng một giây lát mà dường như vô tận rồi sau đó nói: “Giá trị của một con người là **khả năng để trở thành giống như Thượng Đế.**”

Tất cả mọi người hiện diện đều suy ngẫm về câu trả lời đó. Chủ Tịch Child

tiếp tục với sứ điệp của ông, nhưng tôi tiếp tục suy ngẫm về câu trả lời đầy soi dẫn đó.

Việc **tìm tòi, giảng dạy, giao tiếp** với những linh hồn quý báu mà Cha chúng ta đã chuẩn bị để nhận sứ điệp của Ngài là một nhiệm vụ trọng đại. Sự thành công hiếm khi là giản dị. Nó thường đi sau **nước mắt, thử thách, niềm tin cậy và chứng ngôn.**

Các tôi tớ của Thượng Đế lấy làm an ủi từ lời trấn an của Đức Thầy: “Ta thường ở cùng các ngươi luôn” (Ma Thi Ơ 28:20). Lời hứa kỳ diệu này hỗ trợ các em mang Chức Tư Tế A Rôn đã được kêu gọi vào chức vụ lãnh đạo trong các nhóm túc số thầy trợ tế, thầy giảng, và thầy tư tế. Lời hứa này khuyến khích các em trong việc chuẩn bị để phục vụ truyền giáo. Lời hứa này an ủi các em trong những giây phút nản lòng là điều sẽ đến với tất cả mọi người.

Chúa phán: “Vậy nên, **chớ mệt mỗi khi làm điều thiện,**” vì các người đang đặt nền móng cho một công việc lớn lao. Và từ những việc nhỏ sẽ đưa lại những việc lớn.

Này, Chúa đòi hỏi tấm lòng thành và tâm hồn đầy thiện chí” (GLGU 64:33–34). **Một đức tin bền bỉ, một sự tin cậy kiên định, và một ước muốn nhiệt thành** luôn luôn là đặc điểm của những người hết lòng phục vụ Chúa.

Nếu bất cứ anh em nào đang nghe tôi nói

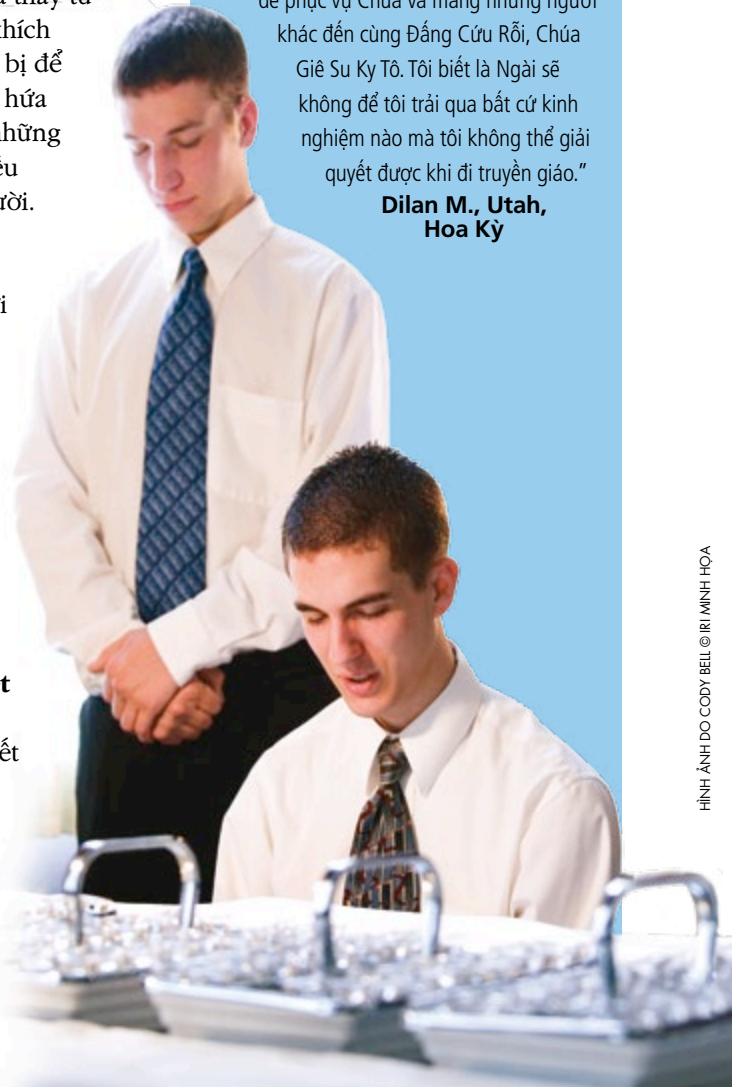
mà cảm thấy chưa chuẩn bị, thậm chí còn không có khả năng đáp ứng một sự kêu gọi để phục vụ, hy sinh, ban phước cho cuộc sống của người khác, thì hãy nhớ tới lẽ thật: **“Người nào mà Thượng Đế kêu gọi, Thượng Đế sẽ làm cho hội đủ điều kiện.”** ■

Trích từ một bài nói chuyện tại đại hội trung ương vào tháng Tư năm 1987.

CÁC EM ĐÃ ÁP DỤNG ĐIỀU NÀY NHƯ THẾ NÀO?

“Việc biết được Chúa sẽ hỗ trợ tôi giúp tôi nhớ tới lý do tại sao tôi sắp đi truyền giáo: để phục vụ Chúa và mang những người khác đến cùng Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi biết là Ngài sẽ không để tôi trải qua bất cứ kinh nghiệm nào mà tôi không thể giải quyết được khi đi truyền giáo.”

**Dilan M., Utah,
Hoa Kỳ**



HÌNH ẢNH DO CODY BELL © RI MINH HÒA

HỘI Ý VỚI CHÚA

Khi 15 tuổi, tôi thích một cô bạn gái cùng lớp và muốn đi chơi hẹn hò với cô ấy. Cô ấy rất duyên dáng nhưng tôi tự hỏi tôi có nên mời cô ấy đi chơi trước khi tôi 16 tuổi không. Tôi nhớ An Ma 37:37, dạy rằng: “Hãy hội ý với Chúa trong mọi việc làm của mình, và Ngài sẽ hướng dẫn con đến điều thiện.” Vậy nên đó là điều tôi đã làm. Tôi cầu nguyện và chờ vài ngày cho câu trả lời của Chúa trước khi quyết định.

Một ngày nọ ở nhà thờ, vị giám trợ của tôi gọi tôi vào một căn phòng và mời tôi nói chuyện ngày Chủ Nhật kế tiếp. Hãy đoán xem đề tài đó là gì? Đừng hẹn hò đi chơi cho tới khi các em được ít nhất là 16 tuổi. Tôi cảm thấy rằng đây chính là câu trả lời của Chúa dành cho tôi, và câu trả lời đó là không được. Làm thế nào tôi có thể giảng dạy một điều mà tôi không thực hành?

Vì đã hội ý với Chúa nên tôi có thể biết được ý muốn của Chúa đối với cuộc sống của tôi và cũng như thoát khỏi cảm dỗ. Tôi biết rằng nếu chúng ta hội ý với Chúa, thì Ngài sẽ cho chúng ta biết ý muốn của Ngài và chúng ta sẽ được ban phước dồi dào.

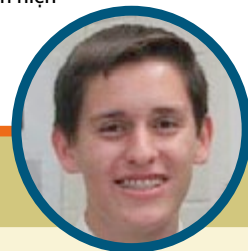
Eduardo Oliveira, Ceará, Brazil

CÂU THÁNH THƯ ƯA THÍCH NHẤT CỦA TÔI

GIÁO LÝ VÀ GIAO ƯỚC 24:8

Câu thánh thư này làm cho tôi cảm thấy vui khi tôi trải qua một thử thách vì câu này nói rằng: “Ta ở cùng người cho đến ngày cuối cùng của đời người.” Đối với tôi, câu này có nghĩa rằng nếu tôi tìm kiếm Ngài thì Cha Thiên Thượng sẽ luôn luôn hiện diện ở đó với tôi cho đến cuối cuộc đời tôi.

Alex Ortiz, Nuevo Casas Grandes, Mexico



QUYỀN NĂNG CỦA SỰ CHUỘC TỘI

Khi những người truyền giáo giảng dạy cho tôi, đề tài chính của các bài học của họ luôn luôn là Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài. Họ giải thích rằng Sự Chuộc Tội là một ân tứ từ Chúa Giê Su Kỵ Tô dành cho mỗi người chúng ta. Đó là một ân tứ mà chúng ta có thể sử dụng trong cuộc sống hằng ngày của mình khi đối phó với những thử thách hoặc khi phạm tội. Quyền Năng của Sự Chuộc Tội nâng đỡ, chữa lành, và giúp chúng ta trở lại con đường chật và hẹp dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu.



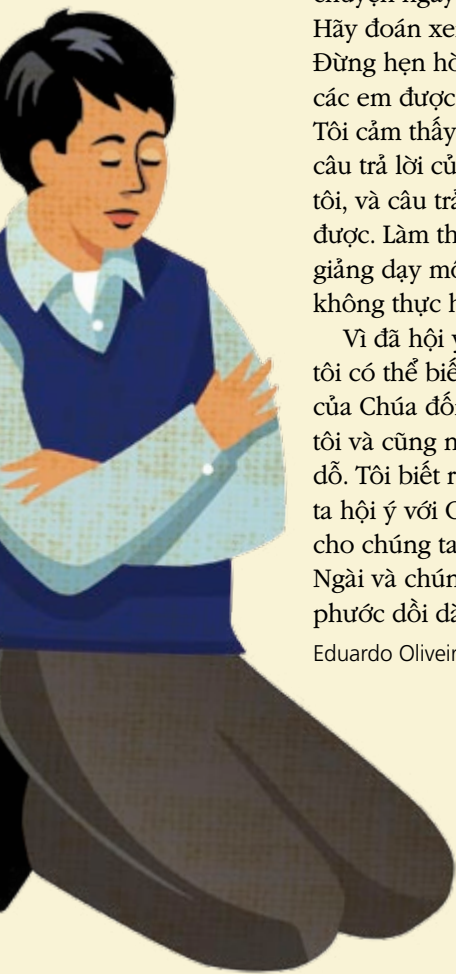
Khi những người truyền giáo chia sẻ điều này, tôi đã có một cảm nghĩ mạnh mẽ làm chứng với tôi rằng điều này là chân chính và tôi quyết định gia nhập Giáo Hội.

Về sau tôi quyết định phục vụ truyền giáo vì tôi muốn giúp những người khác biết về ân tứ kỳ diệu này. Bằng cách giảng dạy và chia sẻ về Sự Chuộc Tội, tôi đã thấy những người khác thay đổi thành một lối sống mới. Một sự thay đổi hoàn toàn đã xảy đến, không phải chỉ bằng cách nghe về Sự Chuộc Tội mà bằng cách áp dụng Sự Chuộc Tội vào cuộc sống của mình.

Tôi biết rằng Sự Chuộc Tội là có thật. Khi chúng ta mời gọi ảnh hưởng của Sự Chuộc Tội vào cuộc sống của mình thì dù chúng ta gặp phải bất cứ hoàn cảnh nào, mọi điều cũng đều có thể trở nên tốt hơn và chúng ta sẽ cảm nhận được niềm vui.

Ioriti Taburuea, Kiribati

HÌNH ẢNH DO NHÀ Y CỦA ALEX ORTIZ; CHITẾT TỰ ĐĂNG KÝ TỜ VÀ NGƯỜI CÀI TRÌ TRẺ TUỔI GIẤU CÓ; TRANH DO HENRICH HOFMANN HOẠ, VỚI NHÀ Y CỦA C. HARRISON CONROY CO.; DO SCOTT GREER MINH HOẠ





Kinh Thánh



Sách Mặc Môn

TẠI SAO CHÚNG TA CẦN SÁCH MẶC MÔN

Một số người có thể hỏi các em tại sao chúng ta cần Sách Mặc Môn khi chúng ta đã có Kinh Thánh rồi. Thật ra, Chúa Giê Su Ky Tô đã làm chứng rằng điều này sẽ xảy ra (xin xem 2 Nê Phi 29:3). Có nhiều lý do tại sao Sách Mặc Môn là quan trọng trong thời kỳ chúng ta (ví dụ, xin xem 2 Nê Phi 29:7–11). Đây chỉ là một vài lý do tại sao Sách Mặc Môn là thiết yếu.

Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Ky Tô

Thánh thư cho chúng ta thấy một mẫu mực về việc sử dụng nhiều bằng chứng để thiết lập lẽ thật trong Giáo Hội của Đấng Ky Tô. Sách Mặc Môn thêm một bằng chứng thứ hai cho Kinh Thánh với tính cách là một lời chứng về Đấng Ky Tô. Anh Cả Mark E. Petersen (1900–84) thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ có lần đã nói:



HAI CHỨNG THƯ

“Kinh Thánh là một chứng thư về Chúa Giê Su Ky Tô; Sách Mặc Môn là một chứng thư khác. Tại sao chứng thư thứ hai này lại chủ yếu như vậy? Ví dụ minh họa sau đây có thể giúp ích: Các anh chị em có thể vẽ bao nhiêu đường thẳng xuyên qua một điểm duy nhất trên một tờ giấy? Câu trả lời là vô số đường thẳng. Trong một chốc lát, hãy giả sử rằng điểm duy nhất đó tượng trưng cho Kinh Thánh, và hàng trăm đường thẳng vẽ xuyên qua điểm đó tượng trưng cho những cách giải thích khác nhau về Kinh Thánh, và rằng mỗi một trong những cách giải thích đó tượng trưng cho một giáo hội khác biệt.

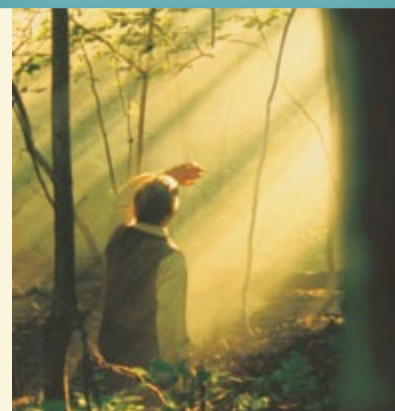
“Tuy nhiên, điều gì sẽ xảy ra nếu trên tờ giấy đó, có một điểm thứ hai tượng trưng cho Sách Mặc Môn? Các anh chị em có thể vẽ bao nhiêu đường thẳng giữa hai điểm chuẩn này tượng trưng cho Kinh Thánh và Sách Mặc Môn? Chỉ một đường thẳng mà thôi. Chỉ một cách giải thích rằng các giáo lý của Đấng Ky Tô có thể tồn tại nhờ vào lời chứng của hai chứng thư này.

“Không biết bao nhiêu lần Sách Mặc Môn khẳng định, làm sáng tỏ và thống nhất rằng các giáo lý được giảng dạy trong Kinh Thánh.”

Anh Cả Tad R. Callister thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, “Sách Mặc Môn— một Quyển Sách từ Thượng Đế,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 75.



CÙNG ĐÀM LUẬN



Trong suốt tháng Tư các em sẽ học về Sự Bội Giáo và Sự Phục Hồi trong các nhóm túc số chức tư tế và Hội Thiếu Nữ và các lớp Trường Chủ Nhật (nếu tiểu giáo khu hay chi nhánh của các em có các bài học mới bằng ngôn ngữ của các em). Sự ra đời của Sách Mặc Môn là một phần quan trọng của Sự Phục Hồi. Sau khi đọc bài này, hãy suy nghĩ về cuộc sống của các em khác biệt như thế nào vì có được Sách Mặc Môn. Các em có thể viết xuống những cảm nghĩ của mình vào trong nhật ký và cân nhắc việc chia sẻ những cảm nghĩ này với những người khác bằng cách làm chứng ở nhà, tại nhà thờ hoặc trên phương tiện truyền thông xã hội.

“Lý do chính chúng ta có Sách Mặc Môn là vì mọi việc sẽ định cứ lời khai của hai hoặc ba nhân chứng. (Xin xem 2 Cô Rinh Tô 13:1). Chúng ta có Kinh Thánh; chúng ta cũng có Sách Mặc Môn. Chúng tạo thành hai tiếng nói—hai quyển thánh thư—from hai dân tộc thời xưa cách xa nhau, cả hai dân tộc này đều làm chứng về thiên tính của Chúa.”¹ Chủ Tịch Ezra Taft Benson (1899–1994) đã thêm vào: “Chúng ta không được quên rằng chính Chúa đã cung ứng Sách Mặc Môn làm lời chứng chính yếu của Ngài.”²

Phúc Âm Trọn Vẹn

Chúng ta biết rằng “những điều minh bạch quý báu đã bị lấy đi khỏi” Kinh Thánh trong suốt thời kỳ (1 Nê Phi 13:40). Sách Mặc Môn làm sáng tỏ giáo lý của Đấng Ky Tô và mang đến phúc âm trọn vẹn cho thế gian một lần nữa (xin xem 1 Nê Phi 13:38–41). Ví dụ, Sách Mặc Môn giúp chúng ta biết rằng phép báp têm cần phải được thực hiện bằng cách chìm mình xuống nước (xin xem 3 Nê Phi 11:26) và rằng trẻ nhỏ không cần phải chịu phép báp têm (xin xem Mô Rô Ni 8:4–26).

Trọng Tâm của Giáo Hội Phục Hồi

Joseph Smith làm chứng rằng Sách Mặc Môn là “nền tảng của tôn giáo chúng ta.”³ Vì chúng ta biết điều này, nên dường như không phải là một điều ngẫu nhiên rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô được tổ chức vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, chỉ 11 ngày sau khi Sách Mặc Môn có sẵn lần đầu tiên để bán cho công chúng vào ngày 26 tháng Ba năm 1830. Giáo Hội không được tổ chức cho đến khi thánh thư

nền tảng của Giáo Hội có sẵn cho các tín hữu của Giáo Hội.

Một Phước Lành trong Cuộc Sống của Chúng Ta

Về Sách Mặc Môn, Joseph Smith đã dạy rằng “một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác.”⁴ Sách có quyền năng thay đổi các cuộc sống—kể cả những cuộc sống của các anh chị em lẫn những người mà các anh chị em chia sẻ Sách Mặc Môn với họ. Chủ Tịch Henry B. Eyring, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, đã làm chứng: “Ảnh hưởng của Sách Mặc Môn đối với cá tính, khả năng và lòng can đảm của các anh chị em để làm nhân chứng cho Thượng Đế là chắc chắn. Giáo lý và các tấm gương quả cảm trong sách đó sẽ nâng đỡ, hướng dẫn và khuyến khích các anh chị em. . . . Việc thành tâm nghiên cứu Sách Mặc Môn sẽ xây đắp đức tin nơi Thượng Đế Đức Chúa Cha, nơi Con Trai Yêu Dấu của Ngài, và nơi phúc âm của Ngài. Điều này sẽ xây đắp đức tin của các anh chị em nơi các vị tiên tri của Thượng Đế, thời xưa lẫn thời nay. . . . Sách này có thể mang các anh chị em đến gần Thượng Đế hơn bất cứ quyển sách nào khác. Sách này có thể thay đổi cuộc sống để được tốt đẹp hơn.”⁵ ■

GHI CHÚ

1. Mark E. Petersen, “Evidence of Things Not Seen,” *Ensign*, tháng Năm năm 1978, 63.
2. *The Teachings of Ezra Taft Benson* (1988), 204.
3. Joseph Smith, trong lời giới thiệu Sách Mặc Môn.
4. Joseph Smith, trong lời giới thiệu Sách Mặc Môn.
5. Henry B. Eyring, “Một Chứng Thư,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 69–70.



SỰ TĂNG TRƯỞNG TRONG VÙNG ĐẤT MÀU MỜ: GIỚI TRẺ TRUNG TÍN Ở

Bài của Cindy Smith

UGANDA



Khi họ chấp nhận và sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô thì giới trẻ ở Uganda đang thấy đức tin và hy vọng tăng trưởng xung quanh mình.

Quốc gia xinh đẹp Uganda nằm ở vùng trung tâm của Đông Phi, quốc gia này được ban phước với những dãy đồi trải dài với mía và cây chuối—và với những người trẻ tuổi sẵn sàng chấp nhận và sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Giáo khu đầu tiên ở Uganda được tổ chức vào năm 2010. Giáo Hội phát triển rất nhanh, với nhiều thiếu niên và thiếu nữ trong mỗi tiểu giáo khu và chi nhánh.

Phát Cao Ngọn Cờ, Nêu Gương

Các thiếu nữ trong một tiểu giáo khu đã được soi dẫn về đức hạnh nhờ những lời giảng dạy của Chị Elaine S. Dalton, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ: “Giờ đây là lúc để mỗi người chúng ta đứng dậy và phát cao ngọn cờ cho thế gian để kêu gọi sự trở lại với đức hạnh.”¹ Các thiếu nữ leo lên một ngọn đồi nhìn xuống thị trấn và phát cao những ngọn cờ màu vàng biểu tượng cho lời hứa của họ để nêu gương đức hạnh. Họ cùng hát bài “Cao Trên Đỉnh Núi” (*Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 30).

Các thiếu nữ này đã nâng cao tiêu chuẩn ngay chính của họ. Sự vâng lời của họ đã củng cố chứng ngôn của họ và ảnh hưởng đến những người khác. Chị Dalton đã nói: “Các em đừng bao giờ đánh giá thấp quyền năng của ảnh hưởng ngay chính của mình.”² Và giống như một ngọn

cờ, tấm gương của các thiếu nữ này vậy gọi mọi người trên thế gian.

Giống như nhiều thiếu nữ ở Uganda, Sandra đi bộ hơn một dặm đường để tới nhà thờ, giúp dọn dẹp nhà hội vào những ngày thứ Sáu, và tham dự lớp giáo lý vào những ngày thứ Bảy. Trong tuần, em thức dậy trước 5 giờ sáng để đọc bài vở nhà trường, và rồi em đi bộ tới trường, trở về nhà sau 6 giờ. Em nghỉ học một năm vì những khó khăn tài chính nhưng đối phó với những thử thách của mình với một thái độ lạc quan: “Phúc âm đã thật sự giúp tôi luôn luôn được vững chắc và bền bỉ.”

Sandra là tín hữu duy nhất của Giáo Hội trong gia đình mình, nhưng

Sandra



Trên: Giới trẻ cùng nhau tham dự một buổi họp đặc biệt fireside của giáo khu.

Trên: Susan (ở giữa), một người tị nạn ở Uganda, tìm được bình an trong phúc âm và đã mang các anh chị em ruột và các trẻ em khác đến nhà thờ.

Giữa: Các thiếu nữ của tiểu giáo khu này thích làm việc với chương trình Sự Tiến Triển Cá Nhân.

Phải: Dennis từ bỏ một vị trí trong một đội bóng chuyên nghiệp để đi thuyết giảng phúc âm. Em và các thiếu niên khác trong nhóm túc sở chức tư tế của mình hy sinh và khắc phục những thử thách để phục vụ truyền giáo.

cha mẹ của em ủng hộ em trong việc phục vụ Giáo Hội, chẳng hạn như giúp đỡ khi tiểu giáo khu dọn dẹp đất đai vườn tược của một cô nhi viện ở địa phương. Gia đình của em thấy phúc âm đã giúp em được vững mạnh như thế nào, ngay cả khi đương đầu với các vấn đề không giải quyết được. Khi nhớ lại nguồn gốc của sức mạnh đó, Sandra nói: “Khi đi nhà thờ, tôi cảm thấy giống như khoác lên bộ áo giáp của Thượng Đế” (xin xem Ê Phê Sô 6:11–17).

Là một người mới cải đạo, Susan yêu mến Giáo Hội. Nguyên quán ở South Sudan, gia đình của em trốn thoát khỏi cảnh gian khổ và được phước để tiếp nhận những người truyền giáo ở Uganda. Là người tị nạn, em đã tìm thấy bình an và sự bảo vệ trong phúc âm. Vào những ngày Chủ Nhật em thường mang mấy đứa em của mình đến nhà thờ, cũng như có khi lên tới 10 đứa trẻ khác không phải là tín hữu của Giáo Hội. Sau cái chết bất ngờ của một người trong gia đình, em trở lại South Sudan, ở đó em chờ cho Giáo Hội được thiết lập trong khu vực của mình. Cả Susan lẫn Sandra đều đương đầu với những thử thách, nhưng họ trông cậy vào Thượng Đế và vui hưởng những kết quả của việc sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem An Ma 32:6–8, 43).

Hy Sinh để Phục Vụ Truyền Giáo

Các thiếu niên ở Uganda bắt đầu chơi bóng đá từ khi còn bé, bằng cách sử dụng các cành cây buộc chặt lại làm bóng để đá. Kể từ khi còn rất nhỏ,

Dennis đã có năng khiếu về môn thể thao đó, và trường trung học của em đã tặng cho em một học





bổng để chơi cho đội của họ. Sau khi em tốt nghiệp trung học, một đội bóng chuyên nghiệp đã đề nghị trả tiền, cho ăn ở. Đó là ước mơ trở thành sự thật, nhưng Dennis biết rằng điều này có thể sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch của em để đi truyền giáo vào cuối năm nay.



Ước muốn của Dennis để làm điều mà Cha Thiên Thượng muốn em làm mạnh mẽ đến nỗi em còn không muốn bị cám dỗ để ở lại với đội bóng đá khi đến lúc em phải đi phục vụ truyền giáo. Nhiều người thắc mắc về sự lựa chọn của em, nhưng Dennis chắc chắn là em đã quyết định đúng—cho bản thân em và những người khác. Em nói: “Hai đứa em trai và em gái của tôi vừa mới chịu phép báp têm. “Tôi đã không bao giờ nghĩ rằng em gái tôi sẽ chịu nghe phúc âm. Khi tôi thấy Thượng Đế làm những phép lạ trong gia đình tôi, điều đó mang đến cho tôi một hy vọng sáng lạn về tương lai của tôi.”

Trong tiểu giáo khu của Dennis, mỗi tuần các thiếu niên học sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*. Họ đã trở thành giống như một đội, làm việc chặt chẽ với những người truyền giáo toàn thời gian và mang bạn bè đến

các buổi họp ngày Chủ Nhật và các sinh hoạt khác, kể cả những trận thi đấu bóng rổ và bóng đá trong tuần. Các thầy tư tế đã làm phép báp têm cho bạn bè và những người khác mà họ đã giúp giảng dạy với những người truyền giáo. Trong nhiều năm, đội các thiếu niên này đã củng cố toàn thể tiểu giáo khu và bốn người họ, kể cả Dennis, đã được kêu gọi đi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Kenya Nairobi.

Họ đã tuân theo lời khuyên bảo của Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ để “trở thành những người truyền giáo từ lâu trước khi các em nộp giấy tờ xin đi truyền giáo của mình.”³ Họ đã làm như vậy bằng cách cùng nhau làm việc với tư cách là một nhóm túc số, một đội tốt hơn bất cứ đội nào khác.

Tất cả bốn người truyền giáo đã khác phục những thử thách để phục vụ. Wilberforce giải thích: “Tôi hầu như mất hết hy vọng về việc đi truyền giáo [bởi vì các chi phí], nhưng sau đó tôi đọc Ma Thi Ơ 6:19–20: ‘Các người chớ chứa của cải ở dưới đất . . . nhưng phải chứa của cải ở trên trời.’ Vì vậy, với sự siêng năng và cam kết, tôi đã có thể hoàn thành mục tiêu của tôi để phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Tôi yêu thích công việc truyền giáo. Không có việc gì tốt hơn việc tìm kiếm nước Đức Chúa Trời trước hết.”

Hy Vọng cho Tương Lai

Giới trẻ ở Uganda đang giúp xây đắp vương quốc của Thượng Đế ở nơi đây, với hy vọng lớn lao cho tương lai. Mặc dù không có đền thờ ở Đông Phi nhưng giới trẻ trông chờ lúc mà họ sẽ kết hôn trong một ngôi đền thờ xa xôi. Một sinh hoạt giáo khu họ đã tập trung vào việc chuẩn bị để đi vào đền thờ, và vào lúc kết

thúc, một thành viên trong chủ tịch đoàn giáo khu đã chia sẻ chứng ngôn của ông: “Thượng Đế yêu thương các em. Các em là tương lai của Giáo Hội ở Uganda.” Những người trẻ tuổi ngay chính này đang có nhiều ảnh hưởng.

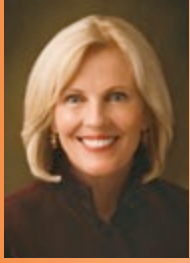
Các thiếu niên và thiếu nữ ở Uganda đang hy sinh những vật chất của thế gian để có được phúc lành mà sẽ tồn tại vĩnh viễn. Họ đã gieo hạt đức tin và tận tình chăm sóc nuôi dưỡng đức tin ấy (xin xem An Ma 32:33–37). Giống như một cái cây cho nhiều trái (xin xem An Ma 32:42), giới trẻ chia sẻ niềm vui về phúc âm trong vùng đất màu mỡ. ■

Cindy Smith đã sống ở Uganda trong khi chồng của chị làm việc ở đó, và họ hiện đang sống ở Utah, Hoa Kỳ.

GHỊ CHÚ

1. Elaine S. Dalton, “Sự Trở Lại với Đức Hạnh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 80.
2. Elaine S. Dalton, *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 80
3. David A. Bednar, “Trở Thành một Người Truyền Giáo,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 45.





Một NGƯỜI BẠN TRUNG THÀNH Là Gì?

Bài của Elaine S. Dalton

Chủ tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Định nghĩa về một người bạn đã thay đổi trong một thế giới kết nối bằng công nghệ ngày nay. Ngày nay chúng ta có thể nghĩ rằng chúng ta có nhiều “bạn.” Đó là sự thật: chúng ta vui hưởng khả năng được cung cấp tin tức và được biết điều đang xảy ra trong cuộc sống của nhiều người quen biết của mình cũng như của bạn bè hiện tại và bạn bè cũ, thậm chí cả những người chúng ta chưa gặp mặt mà chúng ta gọi là bạn bè của mình.

Trong bối cảnh của phương tiện truyền thông xã hội, thuật ngữ “bạn” thường được sử dụng để mô tả *mối liên lạc* thay vì *mối quan hệ*. Các

em có khả năng để gửi tin nhắn cho “những người bạn” của mình, nhưng điều này không giống như việc có một mối quan hệ với riêng một người.

Đôi khi mỗi bận tâm của chúng ta là về việc *có* bạn bè. Có lẽ chúng ta nên tập trung vào việc *làm* một người bạn.

Có nhiều định nghĩa về ý nghĩa làm một người bạn. Tôi sẽ không bao giờ quên rằng mình đã nghe Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đền nói về ý nghĩa của việc làm một người bạn và ảnh hưởng mạnh mẽ của những người bạn trong cuộc sống của chúng ta. Định nghĩa của ông đã có một ảnh hưởng lâu

dài trong cuộc sống của tôi. Ông nói: “Bạn bè là những người làm cho việc sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô được dễ dàng hơn.”¹ Trong ý nghĩa này, việc tìm kiếm hạnh phúc của một người khác là điều thiết yếu của tình bạn chân thật. Đó là đặt một người khác lên trước hết. Đó là hoàn toàn chân thật, trung thành, và trong sạch trong mọi hành động. Có lẽ đó là từ *cam kết* mà đã giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa thật sự của tình bạn.

Khi con gái tôi là Emi 15 tuổi, nó quyết định sẽ chọn loại bạn nào. Một sáng nọ, tôi thấy quyển Sách Mặc Môn của nó mở ra ở An Ma 48. Nó đã đánh dấu các câu mô tả Lãnh Binh Mô Rô Ni: “Mô Rô Ni là một người tráng kiện và hùng mạnh; ông là một người có kiến thức hoàn hảo. . . . Phải, ông là một người có đức tin vững chắc nơi Đấng Ky Tô” (các câu 11, 13). Ở bên

lề trang, nó viết: “Tôi muốn đi chơi hẹn hò và kết hôn với một người như Mô Rô Ni.” Trong khi nhìn Emi và các thanh niên mà nó kết giao và về sau nó hẹn hò đi chơi sau khi đã bước sang 16 tuổi, tôi có thể thấy rằng nó đã tự mình nêu cao các đức tính đó và giúp những người khác sống theo vai trò của họ là các con trai của Thượng Đế, những người nắm giữ chức tư tế và những người cha và những người lãnh đạo tương lai.

Những người bạn trung thành ảnh hưởng đến những người mà họ kết



giao để “vươn lên một chút cao hơn [và] một chút tốt hơn.”² Các em có thể giúp nhau, nhất là các thiếu niên, để chuẩn bị và phục vụ truyền giáo một cách vinh dự. Các em có thể giúp nhau luôn luôn sống trong sạch về mặt đạo đức. Ảnh hưởng ngay chính và tình bạn của các em có thể có một ảnh hưởng vĩnh cửu không chỉ trong cuộc sống của những người mà các em giao thiệp mà còn cho các thế hệ mai sau nữa.

Đấng Cứu Rỗi gọi các môn đồ của Ngài là những người bạn của Ngài. Ngài phán:

“Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người.

“Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình”

“Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta.”

“Ta chẳng gọi các người là thầy tớ nữa, vì thầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm nhưng ta đã gọi các người là *bạn hữu ta*, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta” (Giăng 15:12–15; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Khi sống theo và chia sẻ phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, các em sẽ thu hút những người khác đến với mình là những người sẽ muốn là bạn của các em không phải chỉ là một mối liên lạc trên trang mạng truyền thông xã hội mà là loại bạn mà Đấng Cứu Rỗi đã nêu gương bằng lời nói và tấm gương của Ngài. Khi các em cố gắng để làm bạn với những người khác và để cho ánh sáng của mình chiếu sáng, thì ảnh hưởng của các em sẽ ban phúc cho cuộc sống của nhiều

người mà các em kết giao. Tôi biết rằng khi các em tập trung vào việc làm bạn với những người khác, như đã được các vị tiên tri và các tấm gương trong thánh thư định nghĩa, thì các em sẽ được hạnh phúc và các em sẽ là một ảnh hưởng tốt đẹp trên thế giới và một ngày nào đó sẽ nhận được lời hứa vinh quang đã được đề cập trong thánh thư về tình bạn chân thật: “Và cùng cái xã hội tính mà tồn tại ở giữa chúng ta ở đây sẽ tồn tại ở giữa chúng ta ở trên đó, nhưng nó sẽ đi kèm với vinh quang vĩnh cửu” (GLGU 130:2). ■

GHI CHÚ

1. Robert D. Hales, “This Is the Way; and There Is None Other Way,” trong *Brigham Young University Speeches of the Year, 1981–82* (1982), 67.
2. Gordon B. Hinckley, “The Quest for Excellence,” *Liahona*, tháng Chín năm 1999, 8.

NHỮNG Ý KIẾN CHÍNH VỀ TÌNH BẠN

“Hãy chọn bạn bè biết chia sẻ những giá trị của các em để các em có thể củng cố và khuyến khích lẫn nhau trong việc sống theo các tiêu chuẩn cao.

“Để có được bạn bè tốt, hãy tự mình là một người bạn tốt trước. . . .

“Trong khi các em tìm cách làm bạn với những người khác, đừng thỏa hiệp các tiêu chuẩn của mình.”

Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ (cuốn sách nhỏ, 2011), 16.

LỜI MỜI Tôi để Đến với SỰ CỨU RỒI

Bài của Emerson José da Silva

Khi còn niên thiếu, tôi đi thăm nhiều giáo phái và rất hoang mang vì mỗi giáo phái đều giảng dạy những lời giải thích khác nhau về thánh thư. Tôi không cảm thấy vui về sự không tôn kính tôi thấy trong một số giáo phái đó, vậy nên tôi bỏ không cố gắng tìm kiếm một giáo hội để tham dự.

Vài năm sau, một người bạn của tôi là Cleiton Lima chịu phép báp têm vào Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Anh ấy không nói điều này với tôi mặc dù chúng tôi là bạn thân, nhưng khi thời gian trôi qua, tôi bắt đầu thấy nơi anh ấy có những thay đổi. Vào những ngày Chủ Nhật, tôi thường đi đến nhà anh ấy vào buổi sáng để chúng tôi có thể chơi đá bóng, nhưng tôi không thể tìm ra anh ấy ở nhà. Điều này đã xảy ra hai hoặc ba Chủ Nhật liên tiếp. Cuối cùng, Cleiton nói cho tôi biết là anh



không thể chơi đá bóng vào những ngày Chủ Nhật nữa vì anh tôn trọng ngày của Chúa. Tôi nói với anh ta: “Giáo hội này làm cho anh điên rồi.”

Rồi Cleiton mời tôi đi nhà thờ. Tôi đưa ra cơ để bào chữa không đi vì tôi vẫn còn thất vọng đối với tôn giáo. Trong 10 tháng, Cleiton mang tới những người truyền giáo để giảng dạy cho tôi, nhưng tôi luôn luôn cáo lỗi hoặc nói với họ rằng tôi quá bận rộn. Nhưng anh ấy không bao giờ bỏ cuộc.

Một ngày nọ trong tháng Sáu, anh ấy mời tôi tham dự một buổi khiêu vũ ở nhà thờ. Tôi chọc anh ấy: “Có thức ăn miễn phí và nhiều con gái không?” Anh ấy cười to và nói có chứ!

Tôi phải thú nhận rằng tôi đầu hàng cái tính háu ăn của mình. Tôi đi đến nhà thờ và rất thích nhà thờ. Tôi được mọi người chào đón, tôi ăn rất nhiều, và tôi bắt đầu thấy thích tham dự một buổi họp.

Khi đến nhà thờ vào ngày Chủ Nhật, tôi gặp nhiều người và nghe chứng ngôn của

họ. Tôi không quen thuộc với Sách Mặc Môn, nhưng tôi cảm nhận được Thánh Linh của Chúa khi các tín hữu của Giáo Hội làm chứng: “Tôi biết rằng Sách Mặc Môn là chân chính, rằng đây là Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, và rằng Joseph Smith là vị tiên tri được Thượng Đế kêu gọi.” Tôi chưa bao giờ cảm thấy hài lòng như vậy. Tôi vẫn không muốn gặp những người truyền giáo, nhưng buổi họp chứng ngôn đó đã làm tôi cảm động.

Tuần lễ kế tiếp, Cleiton một lần nữa mời tôi đi nhà thờ. Tôi không thể đi vì tôi đã bận một việc khác rồi. Tôi có thể thấy được vẻ buồn bã trên gương mặt anh ấy khi tôi nói với anh là tôi không biết tôi có thể đi được không.

Tuy nhiên, vào sáng Chủ Nhật, tôi thức dậy với một ước muốn đi nhà thờ. Tôi thức dậy lúc 6 giờ 50, tức là điều rất khó khăn đối với tôi, và tôi sửa soạn chờ Cleiton đến. Anh ấy rất ngạc nhiên khi thấy tôi đã mặc đồ và chờ đợi. Ngày Chủ Nhật đó, vị giám trợ giảng dạy về chức tư tế. Tôi cảm thấy Thánh Linh mạnh mẽ và có ấn tượng rằng tôi nên nhận những bài học của người truyền giáo. Vào cuối buổi họp của Hội Thiếu Niên, tôi biết rằng tôi sẽ chịu phép báp têm.

Khi nhà thờ kết thúc, tôi nói với Cleiton: “Tôi muốn chịu phép báp têm!”

Anh ấy nghĩ là tôi nói đùa. Nhưng sau đó anh ấy nói: “Nếu tôi gọi điện thoại mời các anh cả đến, thì anh có chịu gặp họ không?” Tôi đáp chịu.

Tôi được các anh cả xuất sắc giảng dạy. Khi nghe sứ điệp về Sự Phục Hồi, tôi đã có một sự xác nhận chính xác hơn rằng tôi nên chịu phép báp têm. Nhưng tôi muốn tự mình biết về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn. Các anh cả đánh dấu Mô Rô Ni 10:3-5 trong Sách Mặc Môn của tôi và mời tôi cầu nguyện và cầu vấn Thượng Đế xem sách ấy có chân chính không.

Buổi tối hôm sau, tôi nhớ rằng tôi chưa đọc Sách Mặc Môn. Khi bắt đầu đọc, tôi cảm thấy Thánh Linh rất mạnh mẽ. Tôi cầu nguyện, và trước khi đọc xong, tôi đã biết rằng Sách Mặc Môn là chân chính. Tôi biết ơn Thượng Đế đã đáp ứng lời cầu nguyện của tôi. Tôi chịu phép báp têm vào tháng Bảy năm 2006.

Về sau tôi đã phục vụ với tư cách là người truyền giáo ở Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Cuiabá, và anh bạn Cleiton của tôi đã phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Santa Maria. Chúng tôi đã làm điều mà Cleiton đã làm cho tôi: mời những người khác đến cùng Đấng Ky Tô và giúp họ tiếp nhận phúc âm phục hồi qua việc sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải, chịu phép báp têm, và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh. Điều này thật sự là con đường dẫn đến sự cứu rỗi.

Chúng ta hãy luôn luôn mời những người bạn và thân nhân của mình học hỏi về phúc âm này, vì Đấng Cứu Rỗi đã mời gọi mọi người khi Ngài phán: “Hãy đến cùng ta” (Ma Thi Ơ 11:28). Tôi biết rằng đây là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và rằng bây giờ chính là lúc để mời mọi người đến cùng Ngài. ■



MƯỜI CÁCH ĐỂ BIẾT LÀ CÁC EM ĐÃ ĐƯỢC CẢI ĐẠO

Bài của Tyler Orton

Tôi biết được từ buổi họp chức tư tế rằng một trong số các mục đích của Chức Tư Tế A Rôn là giúp chúng ta “trở nên được cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và sống theo những lời giảng dạy của phúc âm ấy.”¹ Tôi không chắc là việc “trở nên được cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô có ý nghĩa gì.” Tôi hỏi cha mẹ và các anh chị của tôi là họ nghĩ gì câu đó có ý nghĩa gì, và chúng tôi cùng nhau thảo luận một vài cách để chúng tôi có thể thấy mình có đang trở nên được cải đạo không.

Có lẽ có những cách khác nữa nhưng đây là 10 cách mà chúng tôi đã nghĩ ra được. Vì sự cải đạo là một tiến trình suốt đời, nên chúng ta không cần phải hoàn hảo trong mỗi lãnh vực này bây giờ, nhưng chúng có thể giúp chúng ta biết là chúng ta có đang tiến bộ không.

1. Khi được cải đạo, không những ta *biết* điều cần phải làm mà còn *mong muốn* để làm điều đúng nữa. Việc chỉ tránh làm điều sai thì cũng không đủ vì ta sợ bị bắt gặp hoặc bị trừng phạt. Khi thật sự được cải đạo, ta mới thật sự muốn chọn điều đúng.

2. Một dấu hiệu khác để trở nên được cải đạo là ta không còn muốn làm điều sai nữa. Dân An Ti Nê Phi Lê Hi là tấm gương sáng về điều này. Khi được cải đạo theo phúc âm của Đấng Ky Tô, họ “đã lập giao ước với Thượng Đế là sẽ phục vụ Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài” (Mô Si A 21:31). Giống như dân Nê Phi đã được Vua Bên Gia Min giảng dạy, họ đã “không còn ý muốn làm điều tà ác nữa” (Mô Si A 5:2). Họ trở nên thật sự được cải đạo theo phúc âm của Đấng Ky Tô, và những cảm dỗ của

Sa Tan đã không còn ảnh hưởng gì đối với họ nữa.

3. Khi được cải đạo, ta quan tâm đến điều Thượng Đế nghĩ nhiều hơn là điều những người khác nghĩ về mình. Trong trường của tôi ở Indonesia, các học sinh có khuynh hướng uống rượu rất nhiều. Đôi khi là điều cám dỗ để đi dự tiệc tùng khi mọi người khác đang làm điều đó và chế nhạo ta nếu không đi. Anh tôi được mời đi uống rượu và tiệc tùng nhiều lần nhưng anh không bao giờ đi—anh sống theo những gì anh tin. Thật là khó và anh đã có nhiều đêm ở nhà một mình. Khi các sinh viên nói lời tạm biệt vào lễ tốt nghiệp của anh, vài người đã chia sẻ với anh là họ đã kinh

ngạc biết bao khi thấy anh đã có thể chống lại áp lực của bạn bè và trung thành với các tiêu chuẩn của anh.

Họ nói với anh rằng họ đã ngưỡng mộ anh vì điều đó. Anh đã cho thấy rằng anh đã được cải đạo bằng cách chống lại áp lực của bạn bè.

4. Khi được cải đạo, ta hết sức cố gắng để luôn luôn sống theo phúc âm—chứ không phải chỉ vào những ngày Chủ Nhật hoặc khi nào thuận tiện mà là lúc nào cũng thế. Các hành động của ta không thay đổi tùy theo người nào đang ở bên ta hoặc người nào có thể đang nhìn ta. Khi bạn bè của ta nói đùa bằng những lời tục tằn hoặc muốn xem một cuốn phim thô bỉ, ta không làm theo

chỉ vì không phải không có ai nhìn; thay vì thế ta sống theo điều ta tin.

5. Khi được cải đạo, ta có lòng tử tế và trắc ẩn hơn trong việc giao tiếp với những người khác. Ta không phê phán hoặc chỉ trích hay ngồi lê đôi mách. Ta nhận thức rõ hơn về cảm nghĩ của những người khác, và là điều tự nhiên để tìm cách phục vụ và giúp đỡ. Nếu đang bước đi trong hành lang của nhà trường và một người nào đó đánh rơi sách của họ, thì ta không suy nghĩ về điều phải làm. Ta tự động ngừng lại để giúp đỡ.

6. Khi được cải đạo, thì ước muốn của ta để cầu nguyện gia tăng và ta cảm thấy giống như ta thật sự đang giao tiếp với Thượng Đế khi ta



5.

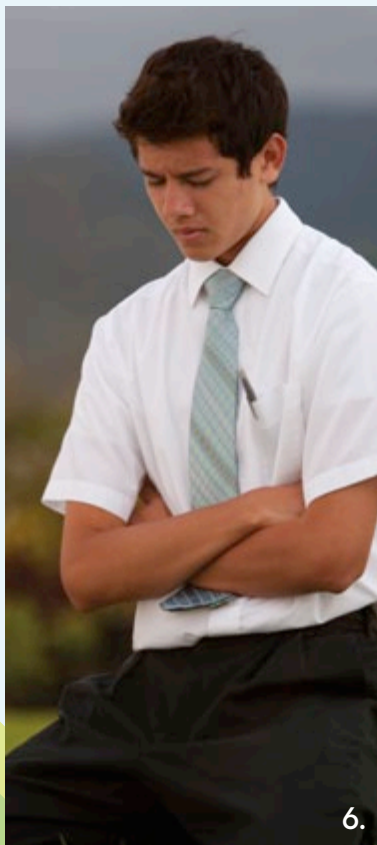


MỘT CÁCH CHẮC CHẮN DẪN ĐẾN HẠNH PHÚC

“Chúa muốn các tín hữu của Giáo Hội Ngài phải cải đạo hoàn toàn theo phúc âm của Ngài. Đây là cách chắc chắn

để có được sự an toàn thuộc linh bây giờ và hạnh phúc vĩnh viễn.”

Anh Cả Donald L. Hallstrom Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, “Cải Đạo theo Phúc Âm của Ngài qua Giáo Hội của Ngài,” *Liahona*, tháng Năm năm 2012, 15.



6.



2.

Để cho thấy rằng họ trung thành với giao ước của họ để sống theo phúc âm, nên những người dân La Man được cải đạo đã chôn cất vũ khí của họ (xin xem An Ma 24).

7.



cầu nguyện. Ta sẽ luôn luôn tìm ra thời giờ để cầu nguyện dù đang cảm thấy như thế nào hoặc điều gì đang xảy ra trong cuộc sống của mình. Chủ Tịch Ezra Taft Benson (1899–1994) đã cho chúng ta biết rằng: “Nếu chúng ta không cảm thấy muốn cầu nguyện, thì chúng ta cần phải cầu nguyện cho đến khi nào cảm thấy muốn cầu nguyện.”²

7. Khi trở nên được cải đạo, ta trông chờ ngày Chủ Nhật vì đó là ngày Sa Bát. Khi đến ngày Chủ Nhật, thay vì suy nghĩ: “Ôi thôi, đó là ngày mà tôi không thể đi chơi với các bạn của mình hoặc đi xem phim,” thì ta suy nghĩ: “Thật tuyệt vời, một ngày tôi có thể tham dự nhà thờ và tập trung vào những điều thuộc linh và dành thời giờ cho gia đình tôi!”

10.



8. Khi được cải đạo, ta tuân giữ các giáo lệnh và ta không tìm kiếm cách biện minh, hợp lý hóa hành vi hoặc cố gắng tìm ra cách để vi phạm các giáo lệnh. Ta không cố gắng vượt ra ngoài ranh giới của những điều đúng; ta hoàn toàn tuân giữ các giáo lệnh vì ta biết đó là cách tốt hơn.

9. Khi được cải đạo, ta trông mong đó là một đặc ân và cảm thấy rằng 10 phần trăm thì không nhiều đâu, nhất là khi so sánh với các phước lành và sự hài lòng ta có được. Các phước lành này có giá trị hơn nhiều so với số tiền ta đóng.

10. Khi trở nên được cải đạo, ta có một ước muốn mạnh mẽ để giúp những người khác biết về lẽ

thật và hạnh phúc mà ta đã tìm thấy. Một ví dụ hay từ thánh thư là giấc mơ của Lê Hi, trong giấc mơ đó ông đã có một ước muốn mãnh liệt để chia sẻ trái ngon ngọt của cây sự sống với gia đình mình. Khi ông ăn trái cây đó, ý nghĩ đầu tiên của ông là không ăn thêm một mình nữa mà tìm kiếm gia đình mình để họ cũng có thể ăn trái cây ấy và cũng có được hạnh phúc ấy (xin xem 1 Nê Phi 8:12).

Tóm lại, ta biết là ta đang trở nên được cải đạo khi ta bắt đầu sống theo luật cao hơn, đó là phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ta sống theo tinh thần pháp lý cũng như tính xác đáng của thuật ngữ pháp lý. Ta sống theo phúc âm trong mọi phương diện của cuộc sống mình. Ta sống theo phúc âm một cách trọn vẹn, không phải vì ta bắt buộc phải làm thế mà vì ta muốn làm thế. Ta là một người vui vẻ hơn và tốt hơn, và ta muốn trở thành con người mà Cha Thiên Thượng muốn ta trở thành. Ta muốn giống như Chúa Giê Su Kỵ Tô và noi theo gương của Ngài. Khi trở thành con người đó, thì ta đã thật sự được cải đạo. ■

Tyler Orton sống ở Java, Indonesia.

GHI CHÚ

1. *Handbook 2: Administering the Church* (2010), 8.1.3.
2. Ezra Taft Benson, “Pray Always,” *Liahona*, tháng Sáu năm 1990, 4.

SỰ LÀM VIỆC SIÊNG NẰNG THẬT ĐÁNG BỔ CÔNG

Các em sẽ ngạc nhiên thấy những gì mình có thể
đạt được nếu các em tiếp tục cố gắng.

(Xin xem *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* [quyển sách nhỏ, 2011], 40–41.)



Người Truyền Giáo

Bé Nhỏ của Bà Ngoại Deny

Bài của Emília Maria Guimarães Correa

“Khi một người nói lên nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh thì quyền năng của Đức Thánh Linh sẽ truyền [sứ điệp] ấy vào tâm hồn con cái loài người” (2 Nê Phi 33:1).

Vítor sống với mẹ và em gái của nó trong nhà của Bà Ngoại Deny. Bà Ngoại của Vítor bị bệnh và không thể ra khỏi giường trong nhiều ngày. Bà Ngoại rất cô đơn khi ở một mình trong phòng của bà.

Vítor quyết định rằng nó có thể ở cạnh Bà Ngoại Deny. Mỗi ngày khi nó đi học về, nó đều lấy một quyển *Liahona* vào phòng của Bà Ngoại và đọc cho bà nghe những câu chuyện từ các trang thiếu nhi.

Sau khi nó đọc tất cả các quyển *Liahona* mà gia đình nó có, thì nó bắt đầu đọc Sách Mặc Môn và Kinh Thánh cho bà nghe. Bà Ngoại Deny không phải là tín hữu của Giáo Hội, nhưng bà thích nghe Vítor đọc cho bà. Bà rất vui khi học hỏi về phúc âm.

Bà Ngoại đặt ra nhiều câu hỏi. Nếu Vítor không biết những câu trả lời, thì nó hỏi giảng viên Hội

Thiếu Nhi của nó hoặc tra tìm trong thánh thư. Bà Ngoại gọi Vítor là người truyền giáo bé nhỏ của bà.

Bà Ngoại Deny nói cho Vítor biết rằng bà đã học hỏi rất nhiều từ nó. Bà hứa rằng bà sẽ đi nhà thờ với nó khi bà hết bệnh. Điều bà học được đã làm cho bà muốn khỏe hơn và học hỏi thêm về phúc âm.

Khi khỏe rồi, Bà Ngoại giữ lời hứa của bà. Bà đi nhà thờ với Vítor để học thêm về điều mà nó đã giảng dạy cho bà. Chẳng bao lâu thì Bà Ngoại chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận. Vítor đã giúp bà học biết rằng phúc âm là chân chính.

Khi Vítor lớn lên, nó trở thành người truyền giáo toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Boston Massachusetts. Trước khi đi, nó đi đền thờ—với Bà Ngoại Deny. ■

Emília Maria Guimarães Correa sống ở Federal District, Brazil.





Bài của Anh Cả
M. Russell Ballard

Thuộc Nhóm Túc Số
Mười Hai Vị Sứ Đồ

*Các thành viên thuộc
Nhóm Túc Số Mười Hai Vị
Sứ Đồ là nhân chứng đặc
biệt của Chúa Giê Su Ky Tô*

Tại Sao Giáo Hội Có một Cái Tên Dài Như Vậy?

Chính Chúa Giê Su Ky Tô đặt tên cho Giáo Hội (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 115:4).

Cụm từ *Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô* cho biết rằng đây là Giáo Hội của Ngài.

Cụm từ *Các Thánh Hữu Ngày Sau* giải thích rằng Giáo Hội này

là cùng một Giáo Hội mà Chúa Giê Su Ky Tô đã thiết lập trong thời gian giáo vụ trần thế của Ngài nhưng được phục hồi trong những ngày sau này.

Từ *Các Thánh Hữu* có nghĩa rằng chúng ta noi theo Ngài và cố gắng làm theo ý Ngài.

Các tín hữu của chúng ta được gọi là *người Mặc Môn* vì chúng ta tin vào Sách Mặc Môn, nhưng chúng ta cần phải sử dụng danh xưng đầy đủ của Giáo Hội bất cứ lúc nào có thể được. ■

*Từ bài "Tâm Quan Trọng của Cái Tên,"
Liahona, tháng Mười Một năm 2011, 79–82.*



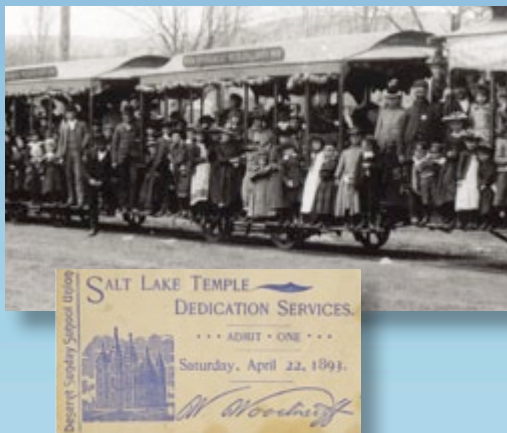
Bài của Darcie Jensen

Các Thánh Hữu Ngày Sau đã vui mừng khi Đền Thờ Salt Lake được hoàn thành vào năm 1893. Họ đã mất 40 năm để xây cất ngôi đền thờ đó. Vì các trẻ em đã hiến tặng tiền để giúp xây cất đền thờ nên Chủ Tịch Wilford Woodruff đã quyết định tổ chức năm phiên lễ cung hiến đặc biệt dành cho các trẻ em tham dự.

Ngày nay các đền thờ nằm rải rác trên thế giới và các trẻ em vẫn giúp ăn mừng khi đền thờ được hoàn thành. Hãy xem các trẻ em đã tham dự như thế nào vào thời xưa và bây giờ. ■

Darcie Jensen sống ở California, Hoa Kỳ.

Có hơn 12.000 trẻ em đến Đền Thờ Salt Lake để dự lễ cung hiến. Các trẻ em này từ Tiểu Giáo Khu Sugar House đến bằng xe lửa.



Tấm vé này đã cho phép các trẻ em dưới 16 tuổi tham dự các buổi lễ cung hiến đặc biệt của Đền Thờ Salt Lake. Các Sứ Đồ và các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nói chuyện với các trẻ em ở bên trong đền thờ.



Đôi khi các đền thờ được làm lễ tái cung hiến sau khi đã được tu sửa lại. Các em trong Hội Thiếu Nhi hát và mang đèn trong buổi trình diễn ăn mừng lễ tái cung hiến Đền Thờ Anchorage Alaska.



Mỗi tuần trong khi Đền Thờ Gilbert Arizona đang được xây cất, các em trong Hội Thiếu Nhi từ Giáo Khu Gilbert Arizona Highland đã đặt mục tiêu để phục vụ một người nào đó trong các tiểu giáo khu của họ.

Khi Đền Thờ San Diego California được xây cất, các em trong Hội Thiếu Nhi từ Mexico làm một tấm thảm đầy màu sắc cho đền thờ đó. Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương đứng trên tấm thảm đó trong buổi lễ đặt viên đá góc nhà tại lễ cung hiến.



Ăn Mừng vì Có Đền Thờ!



Các em trong Hội Thiếu Nhi ở Manitoba, Canada, đã đi ba giờ đồng hồ bằng xe hơi đến **Đền Thờ Regina Saskatchewan** để chạm tay vào các bức tường và cam kết rằng một ngày nào đó sẽ đi vào bên trong đền thờ.

Các em trong Hội Thiếu Nhi tại buổi lễ mở cửa cho công chúng tham quan **Đền Thờ Kyiv Ukraine** chào mừng quan khách bằng cách hát bài "I Love to See the Temple (Tôi Thích Thấy Đền Thờ)."



Hơn 800 em trong Hội Thiếu Nhi từ Tây Phi hát bài "Tôi Là Con Đức Chúa Cha" tại buổi trình diễn văn hóa trước khi **Đền Thờ Accra Ghana** được làm lễ cung hiến.



Các em trong Hội Thiếu Nhi hát cho Chủ Tịch Gordon B. Hinckley nghe khi ông tới làm lễ cung hiến **Đền Thờ Aba Nigeria**.



Mỗi đền thờ có một viên đá góc nhà cho thấy ngày mà đền thờ đó được làm lễ cung hiến. Tại buổi lễ cung hiến, Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương niêm kín viên đá góc nhà bằng vữa. Isaac B., 9 tuổi, giúp trát vữa lên trên viên đá góc nhà của **Đền Thờ Kansas City Missouri**.

Những Câu Hỏi và Câu Trả Lời về Đền Thờ

Tại sao chúng ta có đền thờ?

Các đền thờ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là những chốn thánh nơi đó chúng ta học hỏi các lễ thật vĩnh cửu và dự phần vào các giáo lễ thiêng liêng.

Ở bên trong đền thờ thì như thế nào?

Đền thờ là một chốn bình an, tôn nghiêm và xinh đẹp. Mọi thứ ở bên trong đền thờ đều sạch sẽ và có trật tự. Mọi người đều mặc đồ trắng và nói với giọng nhỏ nhẹ.

Điều gì xảy ra trong đền thờ Mặc Môn?

Một người vợ có thể được làm lễ gắn bó với chồng mình, và con cái có thể được làm lễ gắn bó với cha mẹ chúng. Lễ gắn bó làm cho gia

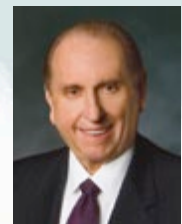
đình có thể sống với nhau suốt vĩnh cửu. Trong đền thờ, những người nam và nữ cũng nhận được một ân tứ về các phước lành thiêng liêng được gọi là lễ thiên ân. Họ cũng có thể nhận được lễ thiên ân và được làm lễ gắn bó cho những người qua đời là những người đã không lập các giao ước đền thờ.

Điều gì nữa xảy ra trong đền thờ?

Ngoài lễ gắn bó và lễ thiên ân, các giáo lễ khác cũng được thực hiện trong đền thờ. Các tín hữu có thể chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận thay cho những người đã không thể gia nhập Giáo Hội khi họ còn sống. Khi bước sang 12 tuổi và xứng đáng vào đền thờ, các em có thể có được cơ hội để chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận cho những người qua đời mà không có phúc âm.

Nếu gia đình của tôi chưa vào đền thờ thì sao?

Cha Thiên Thượng biết và yêu thương các em và gia đình các em. Ngài muốn mọi người có được các phước lành của các giáo lễ đền thờ. Sống xứng đáng để vào đền thờ. Đặt ra một mục tiêu bây giờ để các em sẽ nhận được lễ thiên ân và kết hôn trong đền thờ một ngày nào đó. Cha Thiên Thượng sẽ ban phước cho các em và gia đình các em. ■



“Các bạn trẻ thân mến của tôi . . . , hãy luôn luôn đặt đền thờ làm mục tiêu của các em. Đừng làm điều gì mà sẽ ngăn cản các em vào đền thờ và dự phần vào các phước lành thiêng liêng và vĩnh cửu ở đó.”

Chủ Tịch Thomas S. Monson, “Đền Thờ Thánh—Ngọn Hải Đăng cho Thế Gian,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 93.

Gia Đình Có Thể Sống với Nhau Vĩnh Viễn

(Đã được đơn giản hóa)

Lời của Ruth Muir Gardner
Nhạc của Vanja Y. Watkins

Hân hoan ♩ = 80-96

1. Nơi đây trần gian tôi có gia đình Luôn yêu thương tôi thiết tha.
2. Lúc tôi còn thơ ấu đã quyết tâm Sẵn sàng tuân theo thánh ý Ngài,

Tôi mong sao sống mãi mãi với gia đình gắn bó suốt vĩnh cửu.
Để tôi được kết hôn trong đền thờ Ngài gắn bó suốt vĩnh cửu.

Điệp khúc

Tình gia đình vĩnh viễn gắn bó trên thiên thượng Nhờ vào kế hoạch của Ngài. Cầu

xin gia đình tôi gắn bó mãi mãi trong Chúa. Thánh Chúa phán cách cho tôi sẽ làm theo. Chúa

tôi phán cách cho tôi làm theo.

Nhạc và Lời © 1980 IRI. Nhạc soạn © 2012 IRI. Giữ mọi bản quyền.
Bài hát này có thể được sao lại để sử dụng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách thương mại.

Chúa Giê Su Kỵ Tô Phục Hồi Giáo Hội của Ngài trong Những Ngày Sau



Các em có thể sử dụng bài học và sinh hoạt này để học biết thêm về đề tài của Hội Thiếu Nhi trong tháng này.

Hãy tưởng tượng rằng các em đang đi săn kho tàng. Các em sẽ tìm kho tàng ở đâu? Làm thế nào các em sẽ tìm thấy kho tàng đó? Sẽ có một cái hộp đựng châu báu không? Có gì ở bên trong đó?

Một số hộp đựng châu báu chứa đựng nữ trang tuyệt đẹp và những đồng tiền quý báu. Nhưng với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có một kho tàng còn quý báu hơn: phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Nhiều người không biết về kho tàng này nên một trong các bốn phận của chúng ta là chia sẻ kho tàng đó với càng nhiều người càng tốt.

Sau khi Chúa Giê Su và Các Sứ Đồ của Ngài chết, một số lời giảng dạy và giáo lễ phúc âm quan trọng bị mất hoặc thay đổi, kể cả phép báp têm,

thấm quyền chức tư tế, đền thờ, các vị tiên tri tại thế và Tiệc Thánh.

Tất cả những kho tàng phúc âm này được phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith. Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô hiện đến cùng Joseph Smith trong Khu Rừng Thiêng Liêng khi ông cầu nguyện để biết được lẽ thật.

Về sau, Joseph nhận được các bảng khắc bằng vàng và phiên dịch các bảng khắc này thành Sách Mặc Môn. Sách Mặc Môn chứa đựng những lời giảng dạy mà chúng ta trân quý vì sách giải thích các lẽ thật mà đã từng bị mất. Chúng ta nhận được nhiều phước lành vì chúng ta có được các lẽ thật phúc âm này.

Các kho tàng này quý báu biết bao! ■

THÁNH THƯ VÀ BÀI HÁT

- Giáo Lý và Giao Ước 35:17
- "The Sacred Grove (Khu Rừng Thiêng Liêng)," *Children's Songbook*, 87 (hoặc một bài hát khác về Sự Phục Hồi của phúc âm)

HÃY CÙNG NÓI CHUYỆN NÀO

Hãy chia sẻ về những kho tàng của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô ban phước cho gia đình em như thế nào.

LÀM MỘT CÁI HỘP KHO TÀNG PHÚC ÂM

Cắt và gấp cái hộp kho tàng này giống như hình mẫu ở phía dưới cùng. Cắt ra những đồng tiền có liệt kê một số châu báu phúc âm đã mang đến cho các em và đặt chúng vào bên trong cái hộp. Hãy thường xuyên nhìn vào châu báu trong cái hộp đó để tự nhắc nhở mình về các phước lành của phúc âm.



Nơi Mà Giáo Hội Được Tổ Chức



Bài của Jan Pinborough

Các Tạp Chí Giáo Hội

Hãy đi cùng với chúng tôi để khám phá ra một chôn quan trọng trong lịch sử Giáo Hội!

Nếu Maggie và Lily E. muốn nhìn thấy nơi Giáo Hội được tổ chức lần đầu tiên, thì hai em ấy không phải nhìn rất xa. Nó ở ngay bên cạnh giáo đường ở Fayette, New York, nơi hai em ấy đi nhà thờ mỗi Chủ Nhật!

Giáo Hội không được tổ chức trong một nhà hội mà trong một

căn nhà bằng gỗ. Tiên Tri Joseph Smith đã đến ở đó với gia đình Whitmer vào năm 1829. Ngôi nhà ban đầu không còn nữa, nhưng căn nhà gỗ này nằm ở cùng một vị trí.

Nhà thờ nơi Maggie và Lily đi tham dự các buổi họp có một trưng tâm thăm viếng du khách với những vật trưng bày về căn nhà của gia đình Whitmer và những điều đặc biệt đã xảy ra ở đó. ■

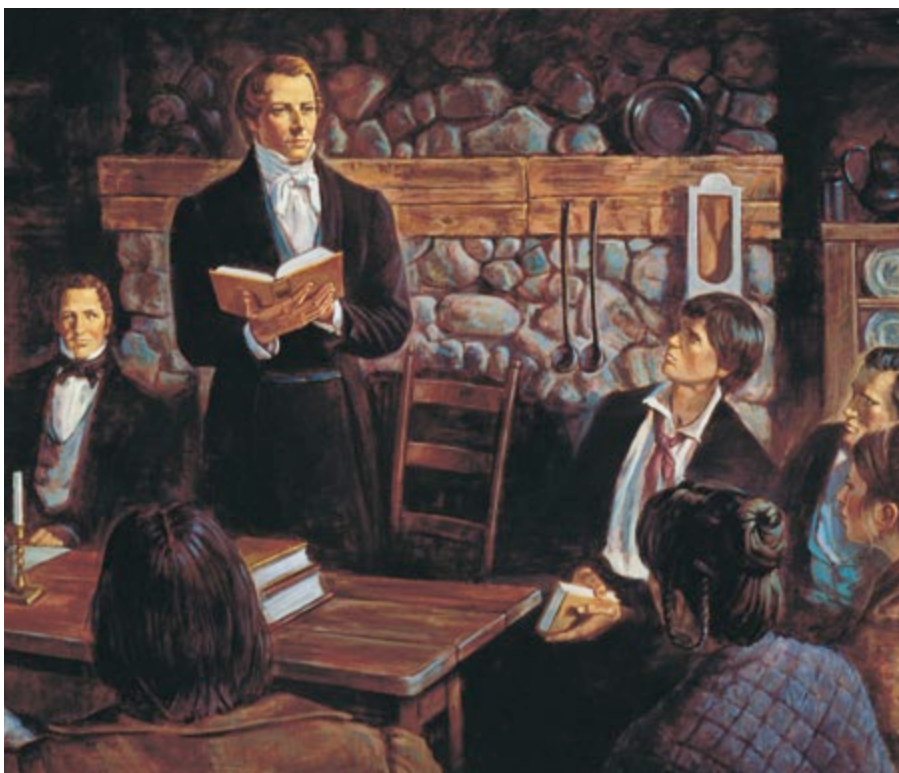


1. Joseph Smith dịch xong Sách Mặc Môn ở đây.





2. Ở bên ngoài, không xa căn nhà, ba người đã trông thấy thiên sứ Mô rô Ni và các bảng khắc bằng vàng. Họ được gọi là Ba Nhân Chứng vì họ đã chứng kiến, hoặc trông thấy các bảng khắc. Các em có thể tìm thấy chứng ngôn của họ ở phần trước Sách Mặc Môn.



3. Vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, có khoảng 60 người đến một buổi họp đặc biệt. Joseph Smith chính thức tổ chức Giáo Hội, và Tiệc Thánh được ban phước và chuyển đi. Đây là buổi lễ Tiệc Thánh đầu tiên!

PHÉP BÁP TÊM XƯA VÀ NAY

Maggie, 11 tuổi, và Lily, 9 tuổi, chịu phép báp têm trong một cái hồ báp têm gần nơi các tín hữu đầu tiên của Giáo Hội chịu phép báp têm.

Cả hai cô bé rất phấn khởi để chịu phép báp têm. Khi đến phiên Lily để chịu phép báp têm, em đã có một cuộc phỏng vấn với vị giám trợ của mình. Lily nói: "Vị giám trợ hỏi em có chứng ngôn về vị tiên tri và em có đóng tiền thập phân không?"

Cả hai cô bé đều có kỷ niệm đẹp về ngày lễ báp têm của hai em. Maggie nói: "Khi ra khỏi nước, em đã có cảm tưởng rằng em có thể làm được bất cứ điều gì."


Cả hai cô bé này có được các quyển nhật ký để hai em có thể ghi lại những cảm nghĩ của mình về cái ngày đặc biệt của hai em.



4. Ngay sau buổi lễ, cha mẹ của Joseph Smith và vài người khác chịu phép báp têm ở bên ngoài.

Max và Mia Giải Cứu Ngày Hôm Nay

Bài của Chris Deaver, Texas, Hoa Kỳ



Max đã sẵn sàng để đóng vai siêu anh hùng. Nó mặc vào cái áo thun màu đỏ. Nó khoác lên cái áo choàng siêu anh hùng. Rồi nó đi vào phòng em gái của nó.

Max nói: “Mia, chúng ta cùng đi nào.”
“Chúng ta hãy cùng đi giải cứu ngày hôm nay!”



Max và Mia đi vào phòng khách. Chúng thấy một cái giỏ đựng đầy đồ.

Mẹ hỏi: “Hai con giúp mẹ nhé?”

Max nói: “Vâng ạ.”
“Rồi chúng con có thể đi giải cứu ngày hôm nay.”



Max và Mia giúp Mẹ gấp hết quần áo và mang đi cất.

Rồi Max nhìn thấy rác trên sàn nhà. Max nói: “Chúng ta hãy nhặt hết rác.” “Rồi chúng ta có thể đi giải cứu ngày hôm nay.”



Max and Mia chạy xung quanh nhà. Chúng mang bỏ tất cả rác mà chúng có thể tìm thấy.

Chúng thấy Mẹ quét sàn nhà bếp. Max nói: “Chúng con có thể giúp mẹ được.”

Mia cầm cái đồ hốt rác trong khi Max quét sàn nhà.



Max nói: “Bây giờ chúng ta hãy đi giải cứu ngày hôm nay.”

Mẹ nhìn quanh căn nhà sạch sẽ. Rồi Mẹ ôm hôn Max và Mia. “Mẹ nghĩ là hai con đã làm công việc giải cứu rồi!” ■



CHÚA GIÊ SU BƯỚC ĐI TRÊN MẶT NƯỚC

“Khi thấy Ngài đi bộ trên mặt biển, thì môn đồ bối rối mà nói rằng: Ấy là một con ma; rồi sợ hãi mà la lên.

“Nhưng Đức Chúa Giê Su liền phán rằng: Các người hãy yên lòng; ấy là ta đây, đừng sợ” (Ma Thi Ơ 14:26–27).

TIN TỨC CỦA GIÁO HỘI

Xin vào trang mạng news.lds.org để có thêm tin tức và những sự kiện trong Giáo Hội.

Chương Trình Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo Toàn Cầu— một Phương Pháp Tiếp Cận Mới



Anh Cả L. Tom Perry, Anh Cả Donald L. Hallstrom, và Giám Trợ Dean M. Davies hướng dẫn một nhóm thảo luận về tầm quan trọng của việc sử dụng các chìa khóa của chức tư tế.

Trong những tháng sắp tới, các tín hữu Giáo Hội trên khắp thế giới sẽ tham gia vào một phương pháp tiếp cận mới đầy soi dẫn cho Chương Trình Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo Toàn Cầu.

Không giống như các buổi họp huấn luyện trước kia, Chương Trình Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo Toàn Cầu sẽ không phải là buổi họp duy nhất được phát sóng cho các vị lãnh đạo tiểu giáo khu và giáo khu. Thay vì thế, chương trình này sẽ được chia ra thành chín đoạn phim ngắn—trên đĩa DVD và trên trang mạng LDS.org—nhằm khuyến khích tất cả các vị lãnh đạo, tín hữu và gia đình thảo luận với nhau trong suốt năm tới này và trong tương lai.

Chương trình huấn luyện này tập trung vào “Việc củng cố Gia Đình và Giáo Hội qua Chức Tư Tế.” Trong chương trình huấn luyện này, các thành viên trong Hệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, cùng với Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và các vị chức sắc trung ương khác, đưa ra lời chỉ dẫn đầy soi dẫn về:

- Cách gia đình có thể tìm ra sức mạnh và bình an qua quyền năng của chức tư tế.
- Cách giúp mỗi gia đình có được kinh nghiệm về các phước lành của chức tư tế.
- Cách những người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế củng cố mái gia đình.

- Cách phục sự theo cách giống như Đấng Ky Tô.
- Cách nuôi nấng con cái trong sự sáng và lễ thật.

Tất cả các đơn vị Giáo Hội sẽ nhận được các đĩa DVD, còn các hội đồng tiểu giáo khu và giáo khu được yêu cầu phải xem toàn bộ đĩa đó. Rồi họ nên hội ý với nhau về cách giúp các tín hữu trong tiểu giáo khu và giáo khu hưởng lợi ích từ lời chỉ dẫn đó.

Trong các buổi họp và lớp học, các tín hữu có thể xem và thảo luận từng đoạn phim trong đĩa DVD. Gia đình và cá nhân có thể xem các đoạn phim, cùng với các tài liệu bổ sung để nâng cao việc học tập của họ, tại trang mạng wwlt.lds.org.

Trong mỗi bối cảnh, phần huấn luyện mạnh mẽ nhất sẽ diễn ra sau khi một đoạn phim chấm dứt và cuộc thảo luận bắt đầu. Trong khi các vị lãnh đạo, các tín hữu và gia đình suy ngẫm, chia sẻ và làm chứng về điều họ đã nghe và cảm nhận, Đức Thánh Linh sẽ soi dẫn và giảng dạy họ biết cách áp dụng những lời chỉ dẫn đó vào hoàn cảnh riêng của họ. Qua những kinh nghiệm này, Chương Trình Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo Toàn Cầu này sẽ giúp củng cố gia đình và Giáo Hội trên khắp thế giới. ■

Trong khi đứng bên ngoài căn nhà của Mary Fielding Smith trong *This Is the Place Heritage Park (Công Viên Di Sản Chính Là Nơi Đây)*, Anh Cả M. Russell Ballard, Linda K. Burton, Anh Cả Ronald A. Rasband, Elaine S. Dalton, Rosemary M. Wixom, và Giám Trợ Gary E. Stevenson thảo luận các phước lành về việc có được chức tư tế trong mỗi gia đình.



ĐÁP ỨNG LỜI KÊU GỌI THÊM NGƯỜI TRUYỀN GIÁO:

Nuôi Dưỡng một Ý Tưởng về Công Việc Truyền Giáo ở Nhà và trong Giáo Hội

Bài của Heather Whittle Wrigley

Tin Tức và Những Sự Kiện trong Giáo Hội

Ghiám Trợ Victor Nogales của Tiểu Giáo Khu Parque Chacabuco, Giáo Khu Buenos Aires Argentina Congreso, ngồi ở phía trước một tấm bảng thông báo có dán đầy ảnh của 37 thanh niên và thiếu nữ trong tiểu giáo khu của ông. Khi một trong số những người này đi truyền giáo thì ông viết một điều ghi chú bên cạnh tấm ảnh của người ấy.

Ông nói: “Những người trẻ tuổi của tôi rất phấn khởi khi họ vào văn phòng của tôi rồi thấy những tấm ảnh và những điều ghi chú.” “Điều này là động cơ thúc đẩy họ chuẩn bị cho công việc truyền giáo của riêng họ.”

Tiểu giáo khu này ở Buenos Aires tiêu biểu cho tinh thần của công việc truyền giáo. Trong sáu tháng đầu của năm 2012, 19 thanh thiếu niên—14 người trong số họ là người cải đạo—đã rời nhà đi phục vụ truyền giáo toàn thời gian trong tám quốc gia. Có hơn 80 phần trăm giới trẻ hội đủ điều kiện đã cam kết để phục vụ truyền giáo.

Trong những năm gần đây, các vị lãnh đạo Giáo Hội đã đưa ra một số yêu cầu rằng nhiều người trẻ tuổi hơn nữa nên phục vụ truyền giáo.

Trong đại hội trung ương tháng Tư năm 2005, ngay sau khi Giáo Hội phát hành sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo*, Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã khuyên

bảo gia đình và các vị lãnh đạo nên nuôi dưỡng một tinh thần truyền giáo và chuẩn bị có thêm các thanh niên và thiếu nữ phục vụ một cách vinh dự bằng cách giúp họ hiểu rằng họ là ai và bằng cách giảng dạy cho họ giáo lý (xin xem “Thêm Một Người Nữ,” *Liahona*, tháng Năm năm 2005, 69).

Lời loan báo của Chủ Tịch Thomas S. Monson trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2012 rằng hạn tuổi đi truyền giáo sẽ được hạ xuống là một điều nhắc nhở khác rằng Chúa đang xúc tiến nhanh công việc của Ngài.

Ngày nay, nhiều gia đình và các vị lãnh đạo Giáo Hội đang nghiêm chỉnh suy nghĩ về những sứ điệp này và thiết lập một truyền thống phong phú về sự phục vụ truyền giáo trong khu vực của họ.

Giúp Giới Trẻ Hiểu Họ Là Ai

Để trả lời cho câu hỏi: “Làm thế nào giám trợ đã có thể chuẩn bị để có rất nhiều người trẻ tuổi của giám trợ sẵn lòng phục vụ?” Giám Trợ Nogales đáp: “Khi được kêu gọi với tư cách là giám trợ, mối quan tâm đầu tiên của tôi là những người trẻ tuổi trong tiểu giáo khu của tôi, và tôi đã nói rõ với các vị lãnh đạo khác trong tiểu giáo khu là chúng tôi cần phải là một phần của cuộc sống của giới trẻ.”

Ví dụ, tất cả những người truyền giáo ở Chacabuco đã nắm giữ những

sự kêu gọi trong tiểu giáo khu trước khi họ ra đi. Thường thường những người mới cải đạo và các tín hữu kém tích cực được mời phục vụ với tư cách là giảng viên, điều này giúp cho họ chuẩn bị để giảng dạy phúc âm.

Giám Trợ Nogales cũng sắp xếp cho giới trẻ chuẩn bị về phần thuộc linh cho công việc truyền giáo bằng cách cùng làm việc với những người truyền giáo toàn thời gian ở địa phương.

Khi các vị lãnh đạo Giáo Hội và các tín hữu ở địa phương đã tự cam kết với giới trẻ của tiểu giáo khu thì họ đã được thưởng công là nhìn thấy tinh thần truyền giáo tăng trưởng rất nhiều.

Một Gia Đình Chú Tâm vào Công Việc Truyền Giáo

Garth và Eloise Andrus ở Draper, Utah, Hoa Kỳ, biết ý nghĩa của việc có được một gia đình chú tâm vào công việc truyền giáo. Họ có 17 đứa cháu trai đã phục vụ truyền giáo, và bản thân họ đã sáu lần phục vụ truyền giáo.

Anh Andrus nói rằng việc nuôi dưỡng một tinh thần phục vụ truyền giáo trong gia đình mình là một điều bắt đầu từ lúc con cái còn nhỏ.

Chị Andrus đồng ý. Chị nói: “Ý định đi phục vụ truyền giáo phải được nói ra cho mọi người biết, nhưng ta nói chuyện với con cháu của mình về—*khi nào ta sẽ đi* chứ không phải *nếu* ta có đi truyền giáo hay không”.

Việc giảng dạy cho giới trẻ biết họ là ai bằng cách nêu gương phục vụ truyền giáo cũng là điều quan trọng. Anh Chị Andrus chấp nhận sự kêu gọi đầu tiên của họ vào năm 1980, cùng lúc con trai út của họ rời nhà đi truyền giáo.

Một đứa cháu trai viết thư cho họ sau khi nhận được món quà họ gửi để giúp nó chuẩn bị công việc truyền



Giám Trợ Victor Nogales đứng tại tấm bảng thông báo có dán ảnh của tất cả những người trẻ tuổi trong tiểu giáo khu của ông, kể cả những người hiện đang phục vụ truyền giáo.

giáo của nó. Chị Andrus nói: “Nó cảm ơn chúng tôi [về món quà ấy], nhưng nói: ‘Quan trọng hơn là cảm ơn ông bà vì ông bà đã nêu lên một tấm gương cho cháu.’”

Giảng Dạy Giáo Lý

Anh Cả Ballard nói: “Giới trẻ của chúng ta có quyền để kỳ vọng rằng cha mẹ, các vị lãnh đạo Giáo Hội và các giảng viên của các em sẽ bảo đảm rằng các em hiểu biết phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Đức Thánh Linh sẽ xác nhận lễ thật cho tâm hồn của các em và sẽ nhen nhóm Ánh Sáng của Đăng Ky Tô trong tâm hồn của các em. Và rồi các anh chị em sẽ có *thêm một* người truyền giáo nữa đã hoàn toàn được chuẩn bị” (M. Russell Ballard, “Thêm Một Người Nữa,” 71).

Nằm cách Buenos Aires khoảng 9.600 kilômét, Chi Nhánh Horseshoe

Bend thuộc vùng quê gần Boise, Idaho, Hoa Kỳ, cũng đã thấy mức độ gia tăng mạnh mẽ trong công việc phục vụ truyền giáo khi các gia đình và các vị lãnh đạo đã nhấn mạnh lại các nỗ lực giảng dạy phúc âm cho giới trẻ của họ.

Chín người trẻ tuổi đang phục vụ truyền giáo đều từ một chi nhánh nhỏ với 75 tín hữu.

Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nhấn mạnh đến lý do và lợi ích của việc phục vụ. Ông nói: “Tất cả những người truyền giáo . . . phục vụ với hy vọng duy nhất là làm cho cuộc sống của những người khác tốt hơn. Việc quyết định để phục vụ truyền giáo sẽ ảnh hưởng đến vận số thuộc linh của người truyền giáo đó, người phối ngẫu của họ, và con cháu của họ trong các thế hệ mai sau. Một ước

muốn được phục vụ là kết quả tự nhiên của sự cải đạo, sự xứng đáng và chuẩn bị của một người” (“Hãy Hỏi Những Người Truyền Giáo! Họ Có Thể Giúp Đỡ Các Anh Chị Em và Các Bạn Đây!” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 18).

Chủ tịch của Giáo Khu Emmett Idaho là Martin Walker đồng ý như thế. Ông nói: “Việc phục vụ truyền giáo đặt một người trẻ tuổi vào lộ trình mà sẽ ảnh hưởng nhiều thế hệ. Là một giáo khu, chúng tôi làm hết khả năng mình để chuẩn bị cho những người trẻ tuổi cho công việc truyền giáo.”

Một phần của sự chuẩn bị đó gồm có việc giảng dạy cho giới trẻ giáo lý. Hằng tuần, giới trẻ trong Chi Nhánh Horseshoe Bend đã đến lớp học chuẩn bị cho người truyền giáo do một cựu chủ tịch phái bộ truyền giáo giảng dạy—chương trình huấn luyện bổ sung cho việc huấn luyện truyền giáo là do buổi họp hàng tháng chuẩn bị truyền giáo cho giới trẻ của giáo khu và Cuộc Cắm Trại của Chức Tư Tế hàng năm đảm trách.

Một trong số sáu người con của Anh Chị Andrus, là LaRene Adam đã phục vụ bên cạnh chồng mình là Jim ở Phái Bộ Truyền Giáo Copenhagen Đan Mạch từ năm 2007 đến năm 2009. Chị làm chứng về tầm quan trọng của việc giảng dạy phúc âm trong nhà cho con cái.

Chị nói: “Một trong những điều quan trọng nhất ta có thể làm để giúp con cái mình xây đắp một chứng ngôn về công việc truyền giáo là tổ chức buổi họp tối gia đình và học thánh thư chung gia đình. Nếu ta mang đến cho chúng nền tảng vững mạnh của việc học và hiểu phúc âm, thì chúng được chuẩn bị kỹ hơn và biết nhiều hơn về phúc âm.” ■

Những Người Truyền Giáo Trẻ Tuổi Phục Vụ Giáo Hội Tìm Thấy Niềm Vui trong Sự Phục Vụ

Bài của Carolyn Carter

Tin Tức và Những Sự Kiện trong Giáo Hội

Mỗi ngày trong khi đi truyền giáo Anh Cả Ernesto Sarabia đeo một cái thẻ truyền giáo màu đen. Nhưng công việc truyền giáo được chỉ định của anh là độc nhất vô nhị so với công việc truyền giáo của nhiều người khác—Anh Cả Sarabia đã phục vụ với tư cách là người truyền giáo trẻ tuổi phục vụ Giáo Hội (YCSM) trong văn phòng Phái Bộ Truyền Giáo Mexico Hermosillo.

Anh Cả M Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nói: “Chúng tôi nhận thấy rằng có thể là

một điều không khôn ngoan đối với một số thanh niên và thiếu nữ của chúng ta khi phải đương đầu với những khó khăn và thử thách của công việc truyền giáo toàn thời gian”. Ông nói rằng điều này không có nghĩa là họ không thể tham gia vào các phước lành của công việc truyền giáo (“Thêm Một Người Nữa,”

Liahona, tháng Năm năm 2005, 69).

Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói: “Công việc truyền giáo là một hành động tình nguyện phục vụ Thượng Đế và loài người” (“Hãy Hỏi Những Người Truyền Giáo! Họ Có Thể Giúp Đỡ Các Anh Chị Em và Các Bạn Đấy!” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 18), và có nhiều cách để phục vụ như thế.

Đối với những người được vinh dự miễn phục vụ truyền đạo toàn thời gian, hoặc đối với những người phải trở về nhà sớm, chương trình YCSM có thể cung ứng những kinh nghiệm truyền giáo đầy ý nghĩa.

Những Điều Kiện để Phục Vụ

Những người truyền giáo trẻ tuổi phục vụ Giáo Hội (YCSM) cần phải có khả năng về mặt thể chất, tinh thần, thuộc linh, và tình cảm để thi hành nhiệm vụ của sự kêu gọi của họ, mà đều được chọn lựa kỹ để phù hợp với họ.

Những sự chỉ định cho YCSM thay đổi từ 6 đến 24 tháng và có thể phục vụ từ hai ngày một tuần đến toàn thời gian. Có những cơ hội để phục vụ trong cộng đồng cũng như từ nhà. Những sự chỉ định cho YCSM có khả năng gồm có sưu tầm lịch sử gia đình, công nghệ thông tin, phụ tá văn phòng phái bộ truyền giáo, nhà kho của giám trợ, và nhiều hơn nữa.

Sự Hỗ Trợ của Gia Đình và Chức Tư Tế

Cha mẹ, các vị lãnh đạo chức tư tế, và các tín hữu Giáo Hội có thể

giúp YCSM tương lai chuẩn bị phục vụ truyền giáo.

Gia đình của Chị Eliza Joy là một nguồn hỗ trợ vững mạnh cho chị, họ lái xe đưa chị đi và về từ các văn phòng của Giáo Hội ở Sydney, Úc.

Anh Cả Michael Hillam là người làm việc trong Trung Tâm Phân Phối Hồng Kông, anh nói: “Các giảng viên lớp giáo lý vào sáng sớm của tôi và những người lãnh đạo Hội Thiếu Nữ đã giúp tôi chuẩn bị.”

Sự Hy Sinh Mang đến Các Phước Lành

Chị Young hy sinh những ngày nghỉ từ công việc làm bán thời gian của mình để phục vụ một công việc truyền giáo phục vụ Giáo Hội. Chị nói: “Tôi cảm thấy gần với Cha Thiên Thượng hơn vì biết rằng tôi đang giúp đỡ Ngài.”

Ngoài các phước lành thuộc linh ra, công việc truyền giáo phục vụ Giáo Hội mang đến cho những người truyền giáo trẻ tuổi các cơ hội quý báu về mặt xã hội và nghề nghiệp. Chị Young nói: “Công việc truyền giáo của tôi đã cho tôi thấy rằng mình có thể làm công việc mà không cần được giúp đỡ để làm.” (Trước đó chị đã làm việc chỉ với loại công việc làm cần có sự giúp đỡ).

Mặc dù không phải tất cả những người thành niên trẻ tuổi muốn phục vụ đều có thể phục vụ, nhưng nhiều nỗ lực đã được bỏ ra để thích nghi với mỗi người thành niên trẻ tuổi xứng đáng. Các thanh niên và thiếu nữ muốn phục vụ theo cách này đều có thể nói chuyện với giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của họ, là những người có thể tìm kiếm những cơ hội thích hợp cho họ.

Xin mời đọc thêm tại trang mạng news.lds.org bằng cách tìm kiếm “những người truyền giáo trẻ tuổi phục vụ giáo hội.” ■



Những Người Lãnh Đạo Trung Ương Hội Thiếu Nữ và Hội Phụ Nữ Đi Tham Quan Khu Vực Châu Á

Bài của Brenda Frandsen, chuyên gia truyền thông Khu Vực Châu Á

Với sự đóng góp của David O. Heaps, Paul Stevens, và Linda Rae Pond Smith

Trong chín ngày của tháng Mười Một năm 2012, Mary N. Cook, đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nữ và Linda S. Reeves, đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ, đã chỉ dẫn và cảm ứng các chị em phụ nữ lớn tuổi lẫn trẻ tuổi trên khắp Khu Vực Châu Á.

Chuyến đi này trùng hợp với lời công bố về chương trình giảng dạy đã được sửa đổi dành cho giới trẻ *Hãy Đến Mà Theo Ta*, mà các lớp học của Hội Thiếu Niên, Hội Thiếu Nữ và Trường Chủ Nhật của giới trẻ sẽ bắt đầu sử dụng vào tháng Giêng năm 2013. Chương trình giảng dạy mới này nhằm giúp các giảng viên giảng dạy giống như Đấng Cứu Rỗi đã làm và phát triển những mối quan hệ vững mạnh hơn với các học viên.

Tiếp theo chuyến đi thăm Khu Vực Châu Á của Chị Cook và Chị Reeves, nhiều người trẻ tuổi Châu Á và cha mẹ của họ nghĩ rằng giờ đây họ có thêm động lực để thanh tẩy và tái tập trung cuộc sống của họ cũng như trở thành những tấm gương cho các cộng đồng địa phương của họ.

Ở Hồng Kông, Chị Reeves hứa với giới trẻ: “Nếu

Ở Đài Loan, Mary N. Cook và Linda S. Reeves gặp gỡ các vị thẩm quyền giáo vùng cùng các vị lãnh đạo chức tư tế và các tín hữu Đài Loan.

các em chịu luôn luôn sống trong sạch thì các em có thể đứng vững đầy tự tin trước bất cứ ai!”

Tang Kak Kei 12 tuổi đã được soi dẫn nhờ những lời của bà, em ấy đã nói sau buổi họp: “Em biết rằng em cần phải đọc Sách Mặc Môn mỗi ngày. Việc học cách hối cải và sống ngay chính là điều mà sách *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* đã dạy em phải làm để Ánh Sáng của Đấng Ky Tô và hạnh phúc đích thực có thể chiếu sáng qua em.”

Ở Ấn Độ, Chị Cook gặp gỡ các tín hữu trong ngôi nhà hội mới ở Giáo Hạt Chennai India và với các tín hữu của Giáo Khu Hyderabad India mới và khuyến bảo những thành niên trẻ tuổi nên chuẩn bị cho tương lai. Chị khuyến nhủ: “Hãy làm cho mình hội đủ điều kiện về học vấn với các kỹ năng để giúp các em xây đắp vương quốc. Hãy tập trung vào gia đình của các em và điều mà các em có thể làm để ban phước cho những người trong gia đình mình, cũng như về sự chuẩn bị về phần thuộc linh để các em sẽ được xứng đáng với những thúc giục đó của Thánh Linh và như vậy các em sẽ biết phải đi nơi nào và làm điều gì.”

Ở Indonesia, Chị Reeves tham dự đại hội giáo khu đầu tiên của Giáo Khu Surakarta Indonesia mới. “Chúng tôi cảm nhận được tinh thần khiêm nhường và nhân từ của họ. Các tín hữu đó thật là trung tín!” chị nói như vậy.

Sau đó, Chị Reeves đi thăm Malaysia, ở đó chị thảo luận với một nhóm chị em trong Hội Phụ Nữ về các vấn đề quan trọng nhất cho Hội Phụ Nữ là một tổ chức ở Malaysia và Giáo Hội có thể đưa ra sự hướng dẫn và soi dẫn như thế nào.

Ở Đài Loan, Chị Reeves nói về sức mạnh và lòng tận tụy của các tín hữu địa phương. Chị nói: “Chúng tôi rất vui mừng được biết về cuộc sống trung tín và việc tham dự đền thờ thường xuyên của họ. . . . Các tín hữu là những tấm gương nhân từ đối với bạn bè và hàng xóm của họ.” ■



HÌNH DO YANG CHEH-WEN CHỤP



Giới trẻ trên khắp thế giới cho thấy cách họ đang đứng tại những nơi thánh thiện.

Yêu Cầu Giới Trẻ Gửi Hình

Chủ đề của Hội Hỗ Tương Thiếu Niên Thiếu Nữ trong năm nay là “Các người hãy đứng vững tại những nơi thánh thiện, và chớ để bị lay chuyển” (GLGƯ 87:8). Các em thiếu niên và thiếu nữ thân mến, tạp chí *Liahona* đang tìm kiếm hình chụp các em đứng tại những nơi thánh thiện. Hình có thể cho thấy các em đang chụp với gia đình, đang phục vụ, làm công việc truyền giáo, sáng tạo nghệ thuật, học phúc âm, thám hiểm thiên nhiên, và nhiều hơn nữa! Đây là cách để nộp hình của các em:

- Yêu cầu một người nào đó chụp hình các em đứng tại một nơi thánh thiện.
- Gửi email hình có độ phân giải cao của các em đến liahona@ldschurch.org.
- Thêm vào một câu viết về lý do tại sao đây là một nơi thánh thiện đối với các em.
- Trong email của các em, xin gồm vào họ tên đầy đủ, ngày sinh, tên của tiểu giáo khu và giáo khu (hoặc chi nhánh và giáo hạt), và một địa chỉ email của cha mẹ các em.

Hình của giới trẻ trên khắp thế giới sẽ được đăng trong số báo tới.

Vị Sứ Đồ Đi Thăm Morocco

Vào tháng Mười Hai năm 2012, sau khi thành lập giáo khu thứ 3.000 của Giáo Hội tại Sierra Leone ở Tây Phi, Anh Cả Jeffrey R.

Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã thực hiện một chuyến đi thăm đặc biệt một chi nhánh nhỏ và xa xôi của Giáo Hội ở Rabat, Morocco.

Trong một buổi họp đặc biệt devotional vào tối Chủ Nhật, Anh Cả Holland đã chia sẻ tình yêu thương của các vị lãnh đạo Giáo Hội đối với mỗi tín hữu của Giáo Hội trên khắp thế giới, cho dù con số tín hữu ít ỏi đến đâu hoặc ở xa xôi đến đâu đi nữa.

Ông nói: “Các anh chị em không bị bỏ quên đâu, và các anh chị em là một phần công việc kỳ diệu khi Chúa nhận ra và xúc tiến nhanh sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên trong gian kỳ cuối cùng vĩ đại này.”

Đền Thờ Tegucigalpa Honduras Được Làm Lễ Cung Hiến

Vào ngày Chủ Nhật 17 tháng Ba năm 2013, tiếp theo một buổi lễ ăn mừng về văn hóa và lễ khánh thành trong ba tuần lễ, Đền Thờ Tegucigalpa Honduras đã được làm lễ cung hiến trong ba phiên lễ, các phiên lễ này đều được phát sóng đến tất cả các đơn vị của Giáo Hội ở Honduras và Nicaragua.

Các tín hữu Honduras, là những người thường đi vài giờ đồng hồ đến Đền Thờ Guatemala City Guatemal, đã vui mừng thấy được ngôi đền thờ đầu tiên của quốc gia được làm lễ cung hiến. Ngôi đền thờ này đã được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn loan báo lần đầu tiên trong một bức thư đề ngày 9 tháng Sáu năm 2006, và lễ động thổ diễn ra ở địa điểm hiện nay vào ngày 12 tháng Chín năm 2009.

Chủ Tịch Monson Đến Thăm Nước Đức

Cuối năm 2012, Chủ Tịch Thomas S. Monson đi đến Đức để gặp gỡ các tín hữu của Giáo Hội ở Hamburg, Berlin, Munich và Frankfurt, nước Đức, ông đã khuyên nhủ họ nên noi theo Chúa Giê Su Ky Tô.

Ông nói với các tín hữu ở Frankfurt: “Ngài giảng dạy về sự tha thứ bằng cách tha thứ. Ngài giảng dạy về lòng trắc ẩn bằng cách có lòng trắc ẩn Ngài giảng dạy về sự hiến dâng bằng cách hiến thân mình.”

Đức Thánh Linh Giảng Dạy cho Tôi

Kể từ khi gia đình tôi gia nhập Giáo Hội, tôi đã thấy quyền năng đến từ việc đọc tạp chí *Liahona*. Tôi đã được soi dẫn để phục vụ truyền giáo chính là nhờ những lời sâu sắc này. Nhiều đề tài đã được thảo luận trong tạp chí, nhưng điều quan trọng đối với tôi là điều Đức Thánh Linh giảng dạy cho tôi mỗi lần tôi đọc tạp chí đó. Quả thật, chúng ta sẽ được tự do—ngay cả đang ở trong “lãnh thổ của kẻ thù” (xin xem Boyd K. Packer, “Làm Thế Nào để Sống Còn trong Lãnh Thổ của Kẻ Thù,” *Liahona*, tháng Mười năm 2012, 24)—khi chúng ta học, đọc và áp dụng các nguyên tắc được giảng dạy. Đáng Cừu Rồi hàng sống, chức tư tế hiện diện trên thế gian, và Thượng Đế ở trên thiên thượng.

Newton T. Senyange, Uganda

Những chỗ sửa

Tạp chí *Liahona* số tháng Mười năm 2012 đã chú thích sai các tấm hình trong câu chuyện “Giáo Khu Đầu Tiên ở Ấn Độ Được Tổ Chức” ở các trang 76–77. Hình do Chị Gladys Wigg chụp. Chúng tôi xin cáo lỗi về sự nhầm lẫn này.

Trong tạp chí *Liahona*, số tháng Mười Hai năm 2012, gia đình Vigil, được đề cập đến trong bài viết “Những Biến Đổi Thiên Liêng” ở trang 36, chịu phép báp têm vào tháng Bảy năm 2010, chứ không phải tháng Sáu năm 2011. Ngoài ra, Andrea Vigil sinh vào tháng Bảy chứ không phải tháng Tám năm 2012.

Trong sách *Teachings of Presidents of the Church: Lorenzo Snow*, hình ảnh ở trang 2 có ghi chú sai. Đó là ảnh của con trai Chủ Tịch Snow là Oliver Goddard Snow. Ngoài ra, trong phần chú thích ở trang 28, hai tên Brigham Young Jr. và Francis M. Lyman cần phải đảo ngược lại.

UỐNG NƯỚC TỪ NGUỒN SỐNG

Bài của Aaron L. West

Chủ Bút, Dịch Vụ Xuất Bản của Giáo Hội

Khi nói về vẻ đẹp của đền thờ, chúng ta thường đề cập đến các ngọn tháp, cửa sổ, và bức tranh trên tường. Chúng ta cũng kính nói về các hồ báp têm, các phòng làm lễ thiên ân, các phòng làm lễ gắn bó và các phòng thượng thiên.

Nhưng khi một vị tiên tri làm lễ cung hiến một đền thờ lên Chúa, ông cung hiến toàn bộ tòa nhà, chứ không phải chỉ những chỗ đẹp mà mọi người đều thấy. Trong lời cầu nguyện cung hiến cho Đền Thờ Kansas City Missouri, Chủ Tịch Thomas S. Monson nói: “Chúng con cung hiến khu đất nơi ngôi đền thờ này tọa lạc. Chúng con cung hiến tất cả mọi phần của cấu trúc xinh đẹp này, từ nền móng không nhìn thấy đến bức tượng uy nghi của Mô Rô Ni đứng trên điểm cao nhất của đền thờ.”¹ Khi Chủ Tịch Joseph Fielding Smith dâng lên lời cầu nguyện cung hiến Đền Thờ Ogden Utah, ông đã cung hiến “các nền móng, các bức tường, các sàn nhà, các trần nhà, tháp, và tất cả các phần của tòa nhà này,” và ông đã cầu nguyện để có được sự bảo vệ cho “tất cả các bộ phận cơ khí, đường dây điện và thiết bị đèn đuốc, hệ thống thông gió và thang máy, và tất cả mọi thứ liên quan đến tòa nhà này.”²

Tôi biết ơn Chúa đã soi dẫn các vị tiên tri của Ngài để cung hiến tất cả các phần của mỗi ngôi đền thờ. Mặc dù một cái bản lề cửa hoặc thiết bị



*Chúa Giê Su
Kỳ Tô là nguồn
nước sống.*

đèn đuốc rõ ràng là có một mục đích kém hơn so với một cái bản thờ trong phòng làm lễ gắn bó, nhưng những vật kém quan trọng hơn đóng góp cho mục đích tốt bậc, tôn cao của đền thờ.

Một trong những vật kém quan trọng hơn đã giúp tôi học được một bài học lâu dài. Một ngày nọ, tôi đang ở trong Đền Thờ Salt Lake, chuẩn bị rời khỏi phòng thay đồ sau khi đã tham dự một giáo lễ cho người chết. Khi thấy một vòi phun nước uống, tôi nhận ra rằng tôi đang khát nước, vì vậy tôi cúi xuống uống nhanh. Một sứ điệp đến với tâm trí tôi:

*Người uống nước này trong đền thờ,
nhưng người có thật sự uống nước sự sống
có sẵn ở đây không?*

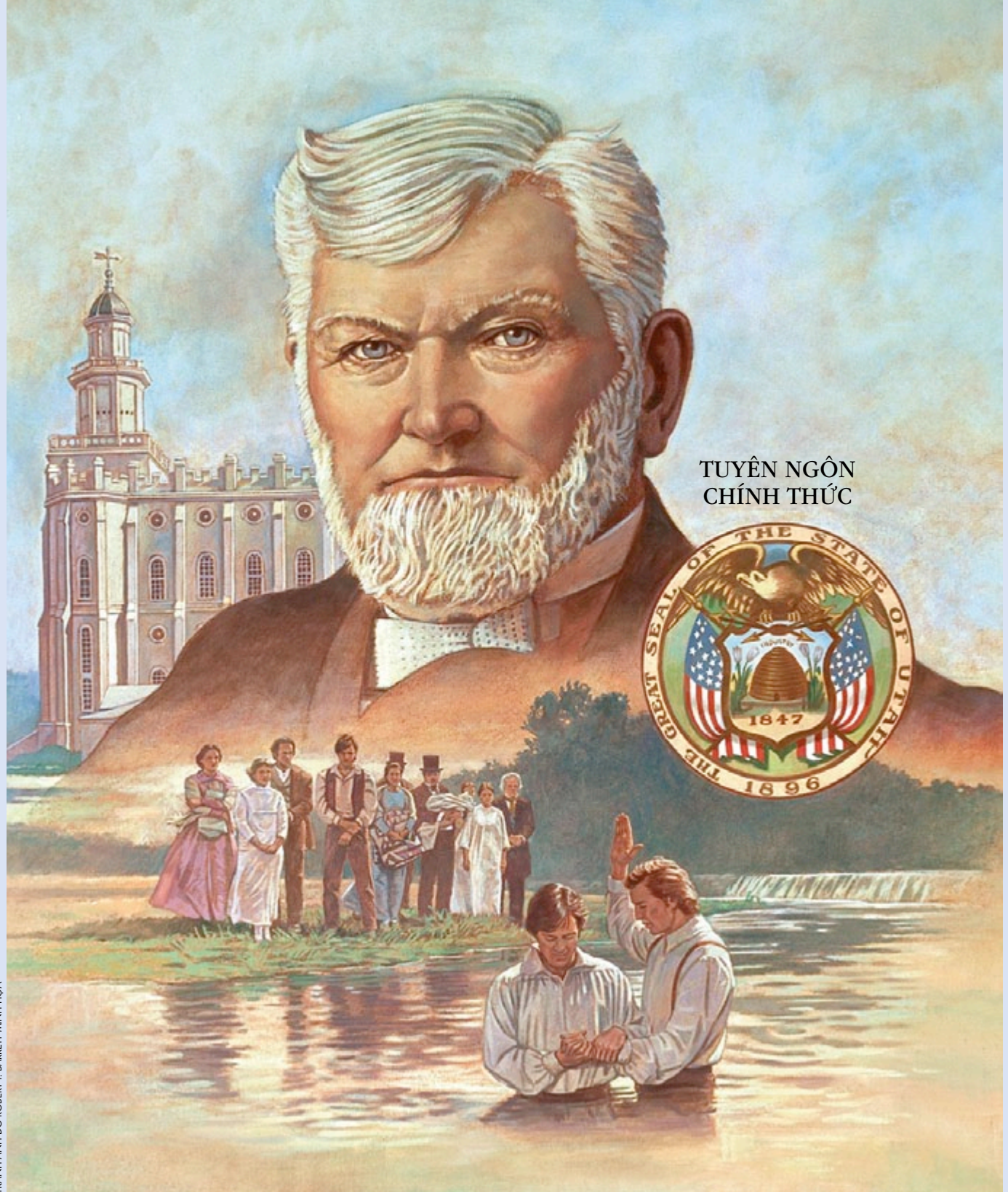
Đó không phải là một lời chỉ trích nặng nề—mà chỉ là một lời khiển trách nhẹ nhàng và câu hỏi xuyên thấu tâm hồn.

Câu trả lời của tôi cho câu hỏi đó là không. Tôi đã không hoàn toàn uống nước sự sống của đền thờ. Tôi phải thú nhận rằng tâm trí của tôi đã nghĩ ngợi lan mang đến những điều khác vài phút trước đó khi tôi nhận được giáo lễ cho người chết. Mặc dù tôi đã làm một công việc tốt cho những người cần sự giúp đỡ của tôi, nhưng tôi đã không để cho mình tiếp nhận tất cả sự giúp đỡ mà tôi cần.

Bây giờ, mỗi khi đi đền thờ, tôi đều tìm kiếm một cái vòi phun nước uống và dừng lại để uống nước. Tôi tự hỏi mình có cố gắng hết sức thành tâm uống nước từ nguồn nước sự sống không. Câu trả lời của tôi: Vẫn chưa thành tâm đủ. Nhưng cơn khát của tôi đang gia tăng. ■

GHI CHÚ

1. Thomas S. Monson, trong “Kansas City Missouri Temple: ‘Beacon of Divine Light’—an Offering of Hands and Hearts,” *Church News*, ngày 12 tháng Năm năm 2012, ldschurchnews.com.
2. Joseph Fielding Smith, trong “Ogden Temple Dedicatory Prayer,” *Ensign*, tháng Ba năm 1972, 12.



TRANH ẢNH DO ROBERT T. BARRETT MINH HOA

WILFORD WOODRUFF

Wilford Woodruff đã phục vụ truyền giáo ở nước Anh vào thập niên 1840. Nhờ vào sự phục vụ của ông, mà có hơn 1.000 người đã chịu **phép báp têm**. Về sau, Wilford Woodruff đã phục vụ với tư cách là chủ tịch của Đền Thờ **St. George Utah**. Là Chủ Tịch của Giáo Hội, ông đã hết lòng ủng hộ để **Utah** trở thành một tiểu bang. Ông cũng đã nhận được sự mặc khải và công bố **Tuyên Ngôn Chính Thức 1** chỉ thị cho Các Thánh Hữu phải ngừng thực hành tục đa hôn.



Các diễn viên đóng những cảnh từ cuộc sống của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho các video trực tuyến được tìm thấy tại biblevideos.lds.org; vài cảnh từ tuần lễ cuối cùng của cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi được cho thấy ở trong bài trên trang 26. Trong “Sứ Mệnh và Giáo Vụ của Chúa Giê Su Kỵ Tô” (trang 18), Anh Cả Russell M. Nelson giảng dạy bốn khía cạnh giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi mà chúng ta có thể noi theo trong cuộc sống của mình.